

 **3-PHẨM THÍ DỤ****CHÁNH VĂN:**

- Lúc bấy giờ Ngài Xá Lợi Phất hớn hở vui mừng, liền đứng dậy chấp tay chiêm ngưỡng dung nhan của Đức Phật mà bạch Phật rằng: "Nay con theo đức Thế Tôn nghe đặng tiếng pháp này, trong lòng hớn hở đặng điều chưa từng có. Vì sao? Con xưa theo Phật nghe pháp như thế này, thấy các vị Bồ Tát được thọ ký thành Phật, mà chúng con chẳng được dự việc đó, tự rất cảm thương mất vô lượng tri kiến của Như Lai.

Thế Tôn! Con thường khi một mình ở dưới cây trong núi rừng, hoặc ngồi, hoặc đi kinh hành, hằng nghĩ như vậy: Chúng ta đồng vào pháp tánh, tại sao đức Như Lai lại dùng pháp tiểu thừa mà tế độ cho?

Đó là lỗi của chúng con chớ chẳng phải là Thế Tôn vậy. Vì sao? Nếu chúng con chờ Phật

nói pháp sở nhưn thành đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thời chắc do pháp đại thừa mà đặng độ thoát. Song chúng con chẳng hiểu Phật phương tiện theo cơ nghi mà nói pháp, vừa mới nghe Phật nói pháp, vội tin nhận suy gẫm để chứng lấy.

Thế Tôn! Con từ xưa đến nay trọn ngày luôn đem hằng tự trách mình, mà nay được từ Phật nghe pháp chưa từng có, trước chưa hề nghe, dứt các lòng nghi hối, thân ý thơ thới rất được an ổn. Ngày nay mới biết mình thật là Phật tử, từ miệng Phật sanh ra, từ pháp hóa sanh, đặng pháp phần của Phật.

### GIẢNG:

Đây là phẩm Thí Dụ, nhưng trong Kinh Pháp Hoa nói có bảy thí dụ chính, còn có thêm hai thí dụ phụ nữa, bảy dụ là:

- Một là dụ nhà lửa (trong phẩm thí dụ).
  - Hai là dụ cùng tử, là đứa con bỏ cha đi lang thang nghèo đói (trong phẩm Tín giải).
  - Ba là dụ cỏ thuốc (trong phẩm Dược Thảo Dụ).
  - Bốn là dụ Hóa Thành, Bảo Sở.
  - Năm là dụ Hạt châu, hạt châu buộc trong ché áo.
  - Sáu là dụ Kế châu, hạt châu trên núi tóc của vua.
  - Bảy là dụ Phụ y tử, là thầy thuốc và các người con
- Đó gọi là bảy dụ chính, thêm hai dụ phụ là:
- Người đói gặp cơm vua không dám ăn ở phẩm

Thọ Ký.

- Thí dụ ở trên cao nguyên đào giếng trong phẩm Pháp Sư.

Vậy có bảy thí dụ chính và hai thí dụ phụ, nhưng ở đây lấy phẩm này đặt tên là phẩm Thí Dụ, vì phẩm này Phật nói về thí dụ nhà lửa, ba xe gồm xe dê, xe hươu, xe trâu; để nói lên bản hoài của Phật ra đời.

Phật ra đời là việc lớn, là một đại sự nhân duyên để Khai Thị cho chúng sanh Ngộ Nhập Tri Kiến Phật, đưa thẳng đến Nhất Thừa, đây là Tông chỉ của Kinh Pháp Hoa muốn nhắc, cho nên phẩm này đặt tên là Phẩm Thí Dụ.

Qua phẩm Phương Tiện, Phật đã nói rõ, Phật ra đời nói pháp tam thừa, nói những phương tiện để đưa về nhất thừa là chính, nên đến đây Ngài Xá Lợi Phất vui mừng hơn hở, Ngài đứng dậy bạch Phật, thưa rằng: Ngài từ trước đến giờ, đã theo Thế Tôn nghe pháp, nhưng hôm nay nghe được pháp này trong lòng rất vui mừng hơn hở, được điều chưa từng có, vì sao? Vì từ trước đến giờ nghe thấy các vị Bồ Tát được Phật thọ ký thành Phật, nhưng mình tại sao không được dự vào việc đó. Ngài nói, Ngài tự cảm thương mất đi vô lượng tri kiến của Như Lai. Và thường ở một mình dưới gốc cây hoặc ngồi hay đi kinh hành, Ngài nghĩ mình cũng đồng vào trong pháp tánh, tại sao Đức Như Lai dùng pháp Tiểu thừa mà tế độ, không dùng pháp Nhất thừa này để độ, rồi Ngài tự trách, trách mình chớ không phải trách Thế Tôn, trách là sao? - Ngài nói rằng, nếu mình chờ Phật nói pháp sở nhân thành đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, Phật nói chỗ thành Phật đó, thì được từ đại thừa mà vào, mà được độ thoát. Đây vì do không hiểu được phương tiện của Phật, cho nên vừa nghe nói liền tin nhận, rồi suy gẫm để chứng lấy, không hiểu đó là phương tiện.

Như vậy, Ngài Xá Lợi Phất đến đây Ngài có chỗ tin nhận, cho nên mới hoan hỷ và tỏ bày: "Nghe được tiếng pháp này trong lòng rất là hớn hở, được điều chưa từng có", chỗ chưa từng có đó là chưa từng có ở chỗ nào? - Ở chỗ lâu nay Ngài nghe Phật thọ ký cho các vị Bồ Tát này, Bồ Tát kia, tưởng như mình là không có phần đó, cho nên tự trách mình sao mất việc đó. Giờ đây được nghe Phật nói thẳng ra, mới chợt nhận ra mình cũng có phần chứ không mất, vậy còn gì vui hơn! Chính đây là niềm vui khi Ngài tin nhận mình có việc đó.

**Con từ xưa đến nay trọn ngày luôn đem hằng tự trách mình, mà nay được từ Phật nghe pháp chưa từng có, trước chưa hề nghe, dứt các lòng nghi hối, thân ý thơ thới rất được an ổn.**

Đối với Ngài Xá Lợi Phất, mình chưa đến cảnh giới chứng A La Hán như Ngài, chưa hiểu được hết lòng của Ngài, nói gần hơn như:

Thiền giả Trí Hoàng, ban đầu tham học nơi Ngũ Tổ, tự cho mình có sở chứng, mới cất am ngồi thiền mãi, trải qua 20 năm. Đệ tử của Lục Tổ Huệ Năng là Huyền Sách nghe danh Ngài liền đến am hỏi rằng:

- Ông ở đây làm gì?

Trí Hoàng nói:

- Nhập định

Huyền Sách hỏi:

- Ông nói nhập định là có tâm nhập hay không tâm nhập? Nếu không tâm nhập thì tất cả vô tình cỏ cây, ngói đá nên được định, nếu có tâm nhập thì tất cả loài hữu tình hàm thức cũng nên được định hết. Bởi vì chúng sanh cũng có tâm thì như vậy là sao? Ngài Trí Hoàng mới nói:

- Tôi chính khi nhập định chẳng thấy có "cái có tâm và không tâm."

Huyền Sách nói:

- Chẳng thấy có tâm và không tâm tức là thường định, sao lại có xuất nhập, nếu có xuất nhập tức không phải Đại Định.

Ngài Trí Hoàng nghe nói như vậy thì giật mình và hỏi Ngài Huyền Sách là:

- Thầy là đệ tử của ai?

Ngài Huyền Sách trả lời:

- Thầy tôi là Lục Tổ ở Tào Khê.

Sau đó, Ngài Huyền Sách hướng dẫn Ngài Trí Hoàng đến gặp Lục Tổ, Lục Tổ chỉ bày khơi thông cho, sau đó Ngài mới đại ngộ, tâm sở đắc trong 20 năm qua đều dứt sạch hết, bây giờ mới thật sự thấu suốt.

Quý vị thấy nhập định tu 20 năm, mà cũng còn chỗ vướng kẹt, Ngài Huyền Sách hướng dẫn đến Lục Tổ, được Lục Tổ khai thị và ấn chứng cho, thì mới thật sự thấu suốt được chỗ này, đâu phải đơn giản. Cho nên vừa mới nghe, mình vội chứng lấy tức là không thấy sâu được ý Phật. Xá Lợi Phất do trước kia vừa nghe vội chứng lấy, mà không biết đó là phương tiện của Phật. Nên Phật nói lý Tứ Đế để dứt khổ, đó là phương tiện giúp cho mình đang khổ được dứt khổ, nhưng dứt khổ còn lại cái gì? Cũng như sạch hết phiền não, sạch hết sanh tử còn lại cái gì? Phật cũng chưa nói cái đó, mới nghe đến đó đã vội chứng lấy tức chưa thấy được ý sâu, cho nên gọi là Thanh Văn. Thanh Văn là từ nghe mà được. Còn đây dẫn vào Nhất Thừa ngay nơi tâm mà chứng, chứng mà không có chỗ chứng, nên nó sâu xa. Ngài Xá Lợi Phất nói: "Nghe điều chưa từng nghe". Để thấy điều này nó ngoài ngôn ngữ, đến đây mới biết

mình thật là Phật tử, từ miệng Phật sanh ra, tức là không còn nghi gì nữa, từ pháp mà hóa sanh, tức là sống trong pháp, không còn hư dối, rồi được pháp phần của Phật là tin nhận có phần thành Phật, có phần Tri Kiến Phật không còn thấy thiếu mất.

**Con nghe tiếng pháp này  
Được điều chưa từng có  
Lòng rất đổi vui mừng  
Lưới nghi đều đã trừ**

Đến đây là tin chắc đại thừa đó rồi.

**Xưa nay nhờ Phật dạy  
Chẳng mất nơi đại thừa  
Tiếng Phật rất ít có  
Hay trừ khổ chúng sanh  
Con đã được lậu tận  
Nghe cũng trừ lo khổ.**

Ngài nói là nghe tiếng Phật ít có đó, trừ khổ chúng sanh, sạch hết các lậu, chẳng còn sót lại trong sanh tử nữa, nghe đó Ngài cũng đã trừ các khổ rồi.

**Con ở nơi hang núi  
Hoặc dưới cụm cây rừng  
Hoặc ngồi hoặc kinh hành  
Thường suy nghĩ việc này**

Ngài thuật lại Ngài luôn luôn nghĩ đến việc này.

**Than ôi! Rất tự trách**

Sao lại tự khinh mình  
Chúng ta cũng Phật tử  
Đồng vào pháp vô lậu  
Chẳng được ở vị lai  
Nói pháp vô thượng đạo  
Sắc vàng, bả hai tướng  
Mười lực các giải thoát

Nghĩa là mình cũng được trong pháp vô lậu đó, mình cũng là Phật tử, tại sao không được có cái việc của Phật như vậy.

Đồng chung trong một pháp  
Mà chẳng được việc đây  
Tám mươi tướng tốt đẹp  
Mười tám pháp bất cộng  
Các công đức như thế  
Mà ta đều đã mất

Ngài thuật lại tâm trạng lúc trước tự trách mình, cũng là nghi, nghi mình cũng có việc đó mà chưa dám tin, thấy người ta ngộ được thọ ký, xét lại mình cũng là người có tâm, cũng có tu giải thoát như vậy, mà sao không thể ngộ, không thể chứng được việc đó, chính đó là tâm niệm đưa mình đi tới.

Lúc con kinh hành riêng  
Thấy Phật ở trong chúng  
Danh đồn khắp mười phương  
Rộng lợi ích chúng sanh  
Tự nghĩ mất lợi này  
Chính con tự khi đối.

Thấy Phật ở trong chúng tiếng tăm vang khắp làm lợi ích chúng sanh, nghĩ mình sao mất lợi đó.

**Con thường trong ngày đêm  
Hằng suy nghĩ việc đó  
Là mất hay chẳng mất?**

**GIẢNG:**

Hỏi: Là mất hay không mất? Ngay câu này quý vị thấy sao? Nếu ngay câu này mà khéo soi lại thì xong việc. Chính khi mình nghĩ mất hay không mất đó, thì soi lại tâm đó xem? có mất đi đâu không? Nếu soi lại thấy tâm đó là đầy đủ đâu có mất, ngay tâm đó mình soi lại thì giống Ngài Lâm Tế bị Hoàng Bá đánh "Có lỗi hay không lỗi". Bởi vì nghi có lỗi hay không lỗi mà quên mất chính mình. Khi nghi mất hay không mất thì ngay đó có mất không? Thấy lại tâm nghi đó thì xong.

**Con thường thấy Thế Tôn  
Khen ngợi các Bồ Tát  
Vì thế nên ngày đêm  
Suy lường việc như vậy.**

Ngài cũng có hạt giống đó trước rồi, cho nên thấy Thế Tôn khen ngợi các Bồ Tát, thì ngày đêm cũng suy lường như vậy, tức việc hôm nay Ngài có được đây không phải là chuyện ngẫu nhiên, mà là đã từng ôm ấp việc này lâu rồi, nhưng chưa đủ duyên chín mùi.

**Nay nghe tiếng Phật nói  
Theo cơ nghi dạy pháp**



**Vô lậu khó nghĩ bàn  
Khiến chúng đến đạo tràng  
Con xưa chấp tà kiến  
Làm thầy các Phạm Chí.**

Ngài thuật lại, trước kia Ngài chưa gặp Phật, Ngài thờ ngoại đạo Phạm Chí là ông San xà Dạ, rồi làm thầy của mấy trăm vị Phạm Chí, chấp theo tà kiến.

**Thế Tôn rõ tâm con  
Trừ tà nói Niết Bàn  
Con trừ hết tà kiến  
Đặng chứng nơi pháp không.**

Ngài sạch hết tà kiến trụ nơi pháp không, nhưng chưa rõ được bất không, thấy không mà chưa thấy cái bất không.

**Bấy giờ lòng tự bảo  
Đặng đến nơi diệt độ  
Mà nay mới tự biết  
Chẳng phải thiệt diệt độ  
Nếu lúc đặng thành Phật  
Đủ ba mươi hai tướng  
Trời, người, chúng Dạ xoa  
Rồng, thần đều cung kính  
Bấy giờ mới được nói  
Dứt hẳn hết không thừa.**

Trước nói diệt độ mà nay chưa phải thật, đây là diệt độ nhưng trên còn có Phật, Bồ Tát, Duyên Giác.

Vậy là còn có sai biệt chưa thật hết. Đến khi thành Phật dứt hẳn không còn gì trên nữa.

**Phật ở trong đại chúng  
Nói con sẽ thành Phật  
Nghe tiếng pháp như vậy  
Lòng nghi hối đã trừ.**

Đến đây nghe Phật nói mình cũng thành Phật, Ngài hết nghi, tức là bây giờ nói ông có sẵn nơi đó rồi.

**Khi mới nghe Phật nói  
Trong lòng rất sợ nghi  
Phải chăng ma giả Phật  
Nào loạn lòng ta ư?**

Mới nghe Phật nói cho rằng chắc ma giả rồi, tại sao? - Tại trước nói khác, bây giờ như nói khác, trước nói tu dứt khổ đến Niết Bàn đó là giải thoát, dứt sanh tử rồi. Đến đây Phật nói chưa phải thiết diệt độ, vậy trước nói khác, sau nói khác? Nên tưởng như ma giả Phật gạt mình.

**Phật dùng các món duyên  
Thí dụ khéo nói phô  
Lòng kia an như biển.**

Đây Ngài thuật lại, lúc mới nghe chưa dám tin, bởi vì ngoài sức tưởng tượng quá. Nhờ Phật khéo thí dụ nói bày, khiến lòng an ổn.

**Con nghe lười nghi dứt**

**Phật nói thưở quá khứ  
Vô lượng Phật diệt độ  
An trụ trong phương tiện  
Cũng đều nói pháp đó  
Phật hiện tại, vị lai  
Số nhiều cũng vô lượng  
Cũng dùng các phương tiện  
Diễn nói pháp như thế.**

Tức là trước Phật nói vô số Phật quá khứ, Phật hiện tại, Phật vị lai ra đời, dùng bao nhiêu phương tiện nói pháp tam thừa, nhưng rốt cục lại cũng quy về nhất thừa thành Phật thôi, Ngài nghe như vậy Ngài biết, rồi tin nhận.

**Như Thế Tôn ngày nay  
Từ sanh đến xuất gia  
Đặng đạo chuyển pháp luân  
Cũng dùng phương tiện nói  
Thế Tôn nói đạo thật  
Ba tuần không nói được  
Vì thế con định biết  
Không phải ma giả Phật**

Đến đây Ngài mới tin rõ ràng không phải ma giả Phật, đó là Ngài vượt qua phương tiện. Trước kia mới nghe, thấy Thế Tôn sao bây giờ nói khác trước, tưởng đâu ma giả Phật gạt mình. Chính chỗ này mới thấy, niềm tin sâu rồi, thì không mắc kẹt trên ngôn ngữ sai biệt, mà mình chấp trên ngôn ngữ sai biệt có khi dễ nghi lầm, đây tin nhận như vậy mới thật tin.

Bây giờ quý vị, nghe Hòa thượng dạy như vậy cũng hay, giả sử nghe người khác hay hơn thì có đổi thay không? Hoặc nếu nghe Hòa thượng nói ngược lại, thì có rung động không? Như Ngài Đại Mai khi Ngài nhận hiểu rõ ràng rồi, dù cho ông thầy nói khác đi cũng không có nghi ngờ. Ngài hỏi Mã Tổ:

- Thế nào là Phật?

Mã Tổ đáp:

- Tức tâm tức Phật.

Ngài tỏ sáng tin nhận được, bèn về núi ở tu một thời gian dài, Mã Tổ thấy vắng lâu quá, mới sai ông Tăng đi dò xem, và dặn ông Tăng là Ngài Đại Mai có nói gì thì về thuật lại cho Mã Tổ nghe, đến nơi ông Tăng hỏi Ngài:

- Hòa thượng được gì về đây, ở trong núi vậy?

Ngài Đại Mai đáp:

- Ta đến Mã Tổ hỏi: "Thế nào là Phật", Mã Tổ đáp: "Tức tâm tức Phật". Từ đó ta tin nhận được, về ở núi tới nay.

Ông Tăng nói:

- Bây giờ Mã Tổ không nói vậy nữa, mà nói là: "Phi tâm phi Phật". Tức không phải tâm, không phải Phật.

Gặp người khác nghe như vậy, thì chơi với rồi sanh nghi: ủa, sao trước ông nói với mình vậy, mà bây giờ lại nói khác, tức là còn kẹt trên ngôn ngữ.

Còn Ngài Đại Mai nghe vậy liền nói:

- Ông già đó làm loạn thiên hạ không có ngày nào thôi, mặc ông phi tâm phi Phật, ta chỉ biết tức tâm tức Phật thôi.

Sau đó ông tăng về trình lại với Mã Tổ, nghe xong Mã Tổ khen:

- Trái mai đã chín.

Vậy đó mới thật chín mùi, còn mình nghe khác liền nghi, là không phải thứ thật. Ở đây khi mới nghe, Ngài Xá Lợi Phất thấy cũng hơi nghi, chắc ma chứ không phải Phật. Khi nghe Phật dùng phương tiện rõ ràng, thì mới biết những điều Phật nói trước kia đó là phương tiện, phương tiện thì không phải thật, cho nên Ngài tin chắc không nghi, tức vượt qua ngôn ngữ phương tiện, không bị ngôn ngữ nó che. Tin như vậy, thì không còn ai lay động được nữa.

**Con sa vào lưới nghi  
Cho là ma làm ra  
Nghe tiếng Phật êm dịu  
Sâu xa rất nhiệm mầu  
Nói suốt pháp thanh tịnh  
Tâm con rất vui mừng  
Nghi hối đã hết hẳn  
An trụ trong thiệt trí  
Con quyết sẽ thành Phật  
Được trời, người cung kính  
Chuyển pháp luân vô thượng  
Giáo hóa các Bồ Tát.**

Ở đây Ngài tin tưởng mình có cái thật trí đó, và có phần thành Phật. Đây cũng là điểm ngầm nói lên, điều này là điều khó tin khó hiểu, không thể dùng tâm suy nghĩ hay là hiểu biết thông thường mà biết được. Bởi vậy Ngài Xá Lợi Phất trước kia, cũng đã từng theo Phật nghe pháp rồi, vậy mà mới nghe qua còn chưa dám tin, thì thấy điều này ngoài sức suy nghĩ, ngoài sức tưởng tượng.

**CHÁNH VĂN:**

Lúc bấy giờ, đức Phật bảo Ngài Xá Lợi Phất: "Ta nay ở trong hàng Trời, người, sa môn, bà la môn mà nói. Ta xưa từng ở nơi hai mươi muôn ức Phật vì đạo vô thượng nên thường giáo hóa ông, ông cũng lâu dài theo ta thọ học ta dùng phương tiện dẫn dắt ông sanh vào trong pháp ta".

Xá Lợi Phất! Ta thuở xưa dạy ông chí nguyện Phật đạo, ông nay đều quên mà bèn tự nói đã được diệt độ. Ta nay lại muốn khiến ông nghĩ nhớ bốn nguyện cùng đạo đã làm, mà vì các Thanh Văn nói kinh đại thừa tên là: "Diệu Pháp Liên Hoa Giáo Bồ Tát Pháp Phật Sở Hộ Niệm".

**GIẢNG:**

Ngài Xá Lợi Phất tin nhận rõ ràng rồi, Phật chờ tới đó thôi, Phật mới thọ ký, như vậy việc thọ ký, cũng không phải thọ ký gì khác. Khi tin nhận rồi thọ ký cái đã sẵn, còn khi chưa tin nhận, có nói ra mình cũng đâu cảm nhận. Trước khi thọ ký Phật tuyên bố rõ ràng giữa chúng mà nhắc lại: "Xưa kia Ngài đã dạy Xá Lợi Phất chí cầu Phật đạo rồi mà bỏ quên, ở đây nhắc lại thôi. Việc này không phải việc mới có. Ngài Xá Lợi Phất có chánh nhân đã sẵn rồi, hôm nay đầy đủ duyên thuận thực Phật nhắc lại là duyên nhân vậy thôi, chánh nhân như hạt giống sẵn có, còn duyên nhân là mình vun bón thêm phân cho nảy nở.

Nhìn Ngài Xá Lợi Phất rồi nhìn lại mình, có khi mình cũng từng nghe Phật dạy quá nhiều rồi tại mình

bỏ quên thôi. Có thể nói là hằng ngày Phật dạy mình rất nhiều, đâu là chỗ Phật dạy? Ngay chỗ thấy nghe hằng ngày đây, hằng ngày thấy nghe là tri kiến Phật nằm sẵn đó.

Nghe thì cái gì nghe? Thấy thì cái gì thấy? Thấy nghe tất cả là ông Phật Như Lai cũng đang ngồi chỗ thấy nghe đó, ông ngồi đó nhắc mình luôn luôn mà mình không nhớ! Nếu nhớ lại thì thấy ra là Phật nhắc nhở mình hằng ngày mà mình quên.

Cho nên Phật nói: ta đã từng dạy ông bao nhiêu lâu rồi, bây giờ cũng nhắc lại chuyện đó thôi chứ không phải chuyện mới có. Khi Phật nhắc như vậy rồi Ngài mới thọ ký, để cho thấy việc thọ ký ở đây, không phải nhân Ngài thọ ký mới có việc này, mà việc này là việc sẵn rồi.

### CHÁNH VĂN:

**Xá Lợi Phất! Ông đến đời vị lai quá vô lượng vô biên bất khả tư nghì kiếp, cúng dường bao nhiêu nghìn muôn ức Phật, phụng trì chánh pháp đầy đủ đạo tu hành của Bồ Tát, sẽ thành Phật hiệu là Hoa Quang Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh hạnh Túc, Thiệu Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn.**

### GIẢNG:

Phật thọ ký cho Xá Lợi Phất thành Phật, không phải ngay đây thành Phật liền, mà qua đời vị lai vô lượng vô biên bất khả tư nghì kiếp, cúng dường

bao nhiêu nghìn muôn ức Phật, phụng trì chánh pháp đầy đủ đạo hạnh Bồ Tát rồi thành Phật, hiệu Hoa Quang Như Lai. Nếu mình được thọ ký tới đó thì không vui rồi phải không? Thọ ký qua vô lượng vô biên bất khả tư nghì kiếp, chứ không phải là từ một trăm kiếp, như vậy để nói lên cái gì? - Để chỉ rõ việc thọ ký thành Phật là thành cái sẵn có đây, chứ không phải thành cái mới có. Cái tri kiến Phật đây nó vượt ngoài thời gian, với nó thời gian không thành vấn đề. Còn mình nghe nói thọ ký thời gian dài như vậy, sanh buồn hoặc là mong thọ ký sớm thành Phật là sao? - Thứ nhất là kẹt thời gian lâu mau, thứ hai là mong cái có được cho sớm là sai rồi, có được tức có mất. Cái này có sẵn rồi còn gì được mất, trải qua bao nhiêu ngàn kiếp thì Nó vẫn là Nó. Đó là thấy vượt ngoài thời gian, mới thật sự là cảm nhận được cái này, còn nhìn trên lâu - mau, nhanh - chậm, đó là mắc kẹt.

Ngài thành Phật là Hoa Quang Như Lai, đó cũng là tương ứng với túc nhân của Ngài, Xá Lợi Phật là vị Trí tuệ bậc nhất trong hàng đệ tử của Phật, nên ở đây thành Phật Hoa Quang. Hoa là chỉ cho cái nhân, nhân nở thành quả. Quang là ánh sáng trí tuệ, cái nhân đó thành tựu cái quả đó, gồm mười hiệu là Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn. Như vậy mỗi vị khi thành Phật rồi thì cũng đầy đủ mười hiệu trên, là vốn không hai. Nhưng ở đây thành Phật đó phải trải qua tu đầy đủ đạo hạnh của Bồ Tát rồi mới thành Phật, tức là đầy đủ bao nhiêu công đức, đầy đủ sai biệt trí, tập khí sạch hết, nhân và quả được viên mãn, chớ không phải thành Phật là Phật sẵn rồi



không cần gì tu. Trong nhà Phật có câu: "Không có Thích Ca tự nhiên hay Di Lặc trời sanh".

Tức là không có để tự nhiên mà thành, không phải nói sẵn rồi cứ để như vậy là xong, không phải công phu gì hết.

### CHÁNH VĂN:

Nước tên Ly Cấu, cõi đó bằng phẳng, thanh tịnh đẹp đẽ an ổn giàu vui, Trời, người đông đảo, lưu ly làm đất, có tám đường giao thông, dây bằng vàng ròng để giăng bên đường, mé đường đều có hàng cây bằng bảy báu, thường có bông trái. Đức Hoa Quang Như Lai cũng dùng ba thừa giáo hóa chúng sanh.

### GIẢNG:

Cõi nước này rất đẹp đẽ, không giống như cõi Ta bà ở đây, đủ gò, nong, cao, thấp, đủ thứ xấu. Để chỉ cho Ngài Xá Lợi Phất thành Phật rồi thì tâm Ngài thanh tịnh nên cõi nước Ngài cũng thanh tịnh.

### CHÁNH VĂN:

Xá Lợi Phất! Lúc đức Phật ra đời dầu không phải đời ác mà bởi bốn nguyện nên nói pháp ba thừa Kiếp đó tên là "Đại Bửu Trang Nghiêm". Vì sao gọi là "Đại Bửu Trang Nghiêm"? Vì trong cõi đó dùng Bồ Tát làm "Đại Bửu" vậy. Các Bồ Tát đó số đông vô lượng vô biên bất khả tư nghị, tính kể hay thí dụ đều không kịp đến được, chẳng phải

sức trí tuệ của Phật không ai có thể biết được. Khi muốn đi thì có bông đở chân.

**GIẢNG:**

Cho thấy rõ trong thời kỳ này không phải thời ác trước, đó là kiếp của nhiều người phước đức đầy đủ, thuộc về kiếp tăng, chứ không phải là kiếp giảm, kiếp ác trước như mình ở đây.

**CHÁNH VĂN:**

Các vị Bồ Tát đó không phải hàng mới phát tâm, mà đều đã trồng cội đức từ lâu. Ở nơi vô lượng trăm nghìn muôn ức đức Phật, tịnh tu phạm hạnh hằng được các Phật ngợi khen. Thường tu trí huệ của Phật, đủ sức thần thông lớn khéo biết tất cả các pháp môn, ngay thật không dối, chí niệm bền vững, bậc Bồ Tát như thế, khắp đầy nước đó.

**GIẢNG:** Trong nước đó Bồ tát rất là nhiều, như toàn là Bồ tát.

**CHÁNH VĂN:**

Xá lợi Phất! Đức Phật Hoa Quang, thọ mười hai tiểu kiếp, trừ lúc còn làm Vương tử chưa thành Phật. Nhơn dân nước đó thọ tám tiểu kiếp. Đức Hoa Quang Như Lai quá mười hai tiểu kiếp thọ ký đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác cho Kiên Mãn Bồ Tát mà bảo các Tỷ kheo: Ông Kiên Mãn Bồ

Tát này kế đây sẽ thành Phật hiệu là Hoa Túc An Hành Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, cõi nước của đức Phật đó cũng lại như thế.

**Xá Lợi Phất!** Sau khi Phật Hoa Quang đó diệt độ, chánh pháp trụ lại trong đời ba mươi hai tiểu kiếp, tượng pháp trụ đời cũng ba mươi hai tiểu kiếp.

### GIẢNG:

Ở đây Xá Lợi Phất khi thành Phật đó, cõi nước tốt đẹp, kiếp số tốt đẹp, chúng trong đó cũng tốt đẹp luôn. Nước tên là Ly Cấu, tức lìa nhơ nhớp, đâu đâu cũng là trang nghiêm tốt đẹp. Vì nó tương ứng với các trí tuệ, nghĩa là nơi nơi hiển bày trí tuệ đó thôi, chỗ nào cũng tốt đẹp thanh tịnh, tức chỗ nào cũng hiển bày trí tuệ hết, nếu mình hiểu theo thông thường thì sẽ không thấy được ý này. Nên có câu: "Rõ rỡ hoa vàng đều là Bát Nhã." Nhìn thấy hoa nở đó cũng là hiển bày Bát Nhã, chỗ nào cũng là chỗ trang nghiêm, chỗ ly cấu.

Sở dĩ mình thấy có chỗ nhơ, chỗ sạch, rồi có chỗ cao, chỗ thấp, chỗ thì núi cao thật là cao, sông sâu thật là sâu, bởi vì sao? - Vì tâm mình sai biệt quá nhiều, có khi thì hiểm độc như là hố sâu, có lúc cao mạn giống như núi cao. Tâm đó là tâm bất bình thường, nên nhìn đâu cũng thấy bất bình thường. Còn ở đây sống trong trí tuệ, thấy rõ đâu đâu cũng là Bát Nhã, cho nên đâu đâu cũng là trang nghiêm, cũng là thanh tịnh.

Khi Phật Hoa Quang sắp tịch, thọ ký cho Bồ Tát Kiên Mãn tên là Hoa Túc An Thành Như Lai, cái tên này cũng nói lên một ý nữa. Kiên Mãn là gì? Kiên là bền vững, Mãn là trọn vẹn. Hoa Túc An Hành, Hoa là

hoa, còn Túc là chân, An Hành là bước đi an ổn. Nếu mình với tâm bền vững trọn vẹn tiếp nối Tri Kiến Phật vậy đó, thì chỗ đi của mình được an ổn, mỗi bước đi là mỗi bước chân nở hoa, cho nên thọ ký cho Bồ Tát Kiên Mãn, là ý muốn nhắc mình tu hành chứ không có gì khác, cũng chỉ cho chỗ chân thật đó không dứt mất dứt đoạn mà có sự liên tục không mất.

Như vậy quý vị thấy, Phật ở trước là Phật Nhựt Nguyệt Đăng Minh, từ Tri Kiến Phật Đăng Minh truyền xuống thì sao? Phật truyền nhau, truyền nhau sáng mãi không dứt. Như vậy mỗi người đều có đầy đủ Tri Kiến Phật, nhận rõ Tri Kiến Phật đó thì thấy rõ là cái sẵn tự bao giờ, không lúc nào thiếu vắng. Người cảm nhận sâu rồi mới thấy, dù cho ở trong thời không có Phật đi nữa, cái đó cũng không mất, tại sao mình không nhận ra sống với cái đó, mà cứ mãi sống với "cái còn cái mất" này. Thực sự là lúc Phật chưa ra đời, chánh pháp này diệt mất, vắng bóng ở thế gian, mà cái đó có mất không? - Cũng không mất.

Sở dĩ Phật chưa ra đời, chánh pháp vắng bóng, đó là bởi chúng sanh nghiệp tập nặng, cho nên không ai nhắc nhở, không ai biết hết, thì tạm gọi là mất. Khi Phật ra đời thì sao? - Phật nhắc lại, có người nhận ra thì thấy rõ cái đó không bao giờ mất.

Đây nói rõ, khi Phật sắp tịch thì thọ ký cho Bồ Tát Kiên Mãn tiếp nối thành Phật, tức cái đó không mất, mình còn chỗ nương tựa chứ không phải là không, cũng muốn nói lên Tịch hay Diệt chỉ là thân này diệt thôi, chứ còn cái chánh pháp nhĩn tạng đó, tức cái Tri kiến Phật đó, nó đâu có mất. Nếu mình nhìn trên thân tướng bảo là Phật có sanh có diệt, đó là không thấy được Như Lai rồi. Bởi vậy người học theo kiểu học giả

nói rằng: Phật tu hành khổ nhọc chứng Niết Bàn bất sanh bất diệt, nói cho nhiều, cuối cùng tám mươi tuổi rồi cũng chết, mấy vị A La Hán cũng chết hết, vậy chứng Niết Bàn ở chỗ nào? Thành Phật ở chỗ nào? Nhìn theo kiểu đó là nhìn theo kiểu gì? Kiểu học chữ nghĩa thôi, không thấy được chỗ sâu xa, vậy thành Phật là thành cái thân này sao? Hết thân này không còn là Phật, nhìn cách đó là cái nhìn thô thiển. Thật sự thành Phật là thành trí tuệ chân thật này, thân này diệt chứ cái kia đâu có diệt, thấy như vậy mới thấy chỗ thành Phật, mới thấy ý sâu xa của Phật pháp.

Phật thọ ký xong rồi, lúc ấy Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ:

**Xá Lợi Phất đời sau  
Thành Đấng Phật trí khắp  
Hiệu rằng: Phật Hoa Quang  
Sẽ độ vô lượng chúng  
Cúng dường vô số Phật  
Đầy đủ hạnh Bồ Tát  
Các công đức thập lực  
Chứng dặng đạo vô thượng  
Quá vô lượng kiếp rồi  
Kiếp tên Đại Bửu Nghiêm  
Cõi nước tên Ly Cấu  
Trong sạch không vết nhơ  
Dùng lư ly làm đất  
Dây vàng giảng đường xá**

**GIẢNG:**

Đây nói lên việc thọ ký cho Ngài Xá Lợi Phất

tên là Phật Hoa Quang, cõi nước tên Ly Cấu, Kiếp tên Đại Bửu Nghiêm, cõi nước rất là tốt đẹp không có các thứ dơ xấu.

**Cây bảy báu sắc đẹp  
Thường có hoa cùng trái  
Bồ Tát trong cõi đó  
Chí niệm thường bền vững  
Thần thông ba la mật  
Đều đã trọn đầy đủ  
Nơi vô số đức Phật  
Khéo học đạo Bồ Tát  
Những Đại Sĩ như thế  
Phật Hoa Quang hóa độ.**

Nói về chúng của Phật Hoa Quang đều là những bậc Bồ tát, thần thông ba la mật đều đầy đủ

**Lúc Phật làm Vương tử  
Rời nước bỏ vinh hoa  
Nơi thân cuối rốt sau  
Xuất gia thành Phật đạo**

**Phật Hoa Quang trụ thế  
Thọ mười hai tiểu kiếp  
Chúng như dân nước đó  
Sống lâu tám tiểu kiếp**

Như vậy trong thời đó tuổi thọ con người sống rất lâu.

**Sau khi Phật diệt độ  
Chánh pháp trụ ở đời**

Ba mươi hai tiểu kiếp  
Rộng độ các chúng sanh  
Chánh pháp diệt hết rồi  
Tượng pháp cũng băm hai  
Xá Lợi rộng truyền khắp  
Trời, Người, khắp cúng dường  
Phật Hoa Quang chỗ làm  
Việc đó đều như thế.

Đây là nói lên việc của Phật Hoa Quang sau khi nhập diệt.

Đấng lương Túc Tôn kia  
Rất hơn không ai bằng  
Phật tức là thân ông  
Nên phải tự vui mừng.

Phật kết luận lại, Phật đó chính là ông chứ không ai khác hết, đừng nghe nói Phật đó lại tưởng Phật của ai, điều này khiến cho Ngài Xá Lợi Phát tin nhận rõ chính mình là Phật.

### CHÁNH VĂN:

Bấy giờ bốn bộ chúng: Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Cận sự nam, Cận sự nữ và cả đại chúng: Trời, Rồng, Dạ xoa, Càn thất bà, A tu la, Ca lâu la, Khẩn na la, Ma hầu la đà... thấy Xá Lợi Phát ở trước Phật lãnh lấy lời dự ghi sẽ thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, lòng rất vui mừng hơn hở vô lượng. Mỗi người đều cõi y trên của mình đang đắp đẽ cúng dường Phật.

**GIẢNG:**

Đây là nói về trong khi Ngài Xá Lợi Phất ở trước Phật, được lãnh lời thọ ký thành Phật, ai nấy cũng vui mừng hơn hở đều cõi y trên của mình đang đắp để cúng dường Phật. Vì sao mà các vị đó lại vui mừng như vậy? - Một là thấy Ngài Xá Lợi Phất được thọ ký là biết sau khi Phật diệt độ sẽ có người nối tiếp Phật, hai là Ngài Xá Lợi Phất được thọ ký rồi thì hy vọng mình cũng có phần. Còn nếu nói theo tâm trạng phàm phu thấy vậy thì có khi không được vui mừng.

Thí dụ: Như bây giờ ở trong một pháp hội có nhiều vị đệ tử lớn, nhưng thấy vị thầy truyền cho người kia còn mình không được truyền, thì mình lúc đó thế nào? Có sanh tâm đố kỵ không? Bởi vậy trong Pháp Bảo Đàn thấy Lục Tổ được truyền y thì sao? - Thì bị người đuổi theo, giành y bát. Đó là nói về những người còn tâm phàm phu, thấy người khác được còn mình không được thì có tâm đố kỵ ganh ghét. Nhưng ở pháp hội này, các vị ở đây là những bậc hiền thánh đã thấy được ý sâu trong đó nên khi thấy Ngài Xá Lợi Phất được thọ ký thì ai cũng vui mừng hơn hở, mỗi người đều tự cõi y trên của mình dâng cúng Phật. Cõi y trên đó là chỉ cho cõi bốt lòng chấp, bốt chấp vào những phương tiện, tâm bắt đầu chuyển hướng, bởi vì y phục, áo mặc chỉ là lớp bên ngoài.

**CHÁNH VĂN:**

**Thích Đề Hoàn Nhơn cùng Phạm Thiên**



**Vương... và vô số Thiên tử cũng đem y đẹp của Trời, hoa trời Mạn đà la, Ma ha mạn đà la... cúng dường nơi Phật. Y trời tung lên liên trụ giữa hư không mà tự xoay chuyển. Các kỹ nhạc trời trăm nghìn muôn thứ ở giữa hư không đồng thời đều trối. Rưới các thứ hoa trời mà nói lời rằng: "Đức Phật xưa ở thành Ba la Nại, ban đầu chuyển pháp luân, đến nay mới lại chuyển pháp luân rất lớn Vô thượng".**

### **GIẢNG:**

Thích Đề Hoàn Nhơn chỉ cho trời Đế Thích. Đây các vị trời đem y phục cõi trời dâng lên cúng dường, rồi mưa những hoa trời, trối kỹ nhạc để cùng cúng dường, đồng thời tán thán: "Trước kia Phật chuyển pháp luân lần đầu là nói pháp Tứ Đế, đó là một lần chuyển pháp luân, bây giờ lại thêm một lần chuyển pháp luân nói về pháp lớn vô thượng này". Đây là muốn nói lên, lần chuyển pháp luân đặc biệt hy hữu này, là một bước ngoặt của sự biến chuyển mới, và cũng là sự cảm nhận sâu ngoài sức tưởng tượng của các Ngài, nên các Ngài phấn khởi vô cùng. Lúc đó các vị Thiên tử muốn tuyên lại nghĩa này mà nói kệ rằng:

### **CHÁNH VĂN:**

**Xưa ở thành Ba Nại  
Chuyển pháp luân bốn đế  
Phân biệt nói các pháp  
Sanh diệt của năm nhóm.**

**GIẢNG:**

Túc ở thành Ba La Nại, Phật chuyển pháp luân lần đầu ở vườn Lộc Dã nói về Tứ Đế, thì phân biệt năm uẩn sanh diệt vô ngã, trừ vọng chấp mê lầm chấp ngã cho mọi người, nếu trừ diệt được lòng chấp ngã này thì giải thoát khỏi sanh tử. Bởi gốc sanh tử từ đâu mà ra? - Là chính vì chấp ngã này, mọi đau khổ cũng từ cái ngã này mà ra, cho nên chấp ngã là gốc của sanh tử, cũng là gốc của mọi đau khổ. Nhưng xét cho kỹ thì cái gì là cái ngã này? - Đó chỉ là vọng chấp thôi.

Đây quán rõ như sau:

Năm uẩn đó gồm có sắc, thọ, tưởng, hành, thức.

- **Sắc:** là chỉ cho sắc ấm này, nó là bốn đại hoà hợp, nếu rời bốn đại thì cái gì là ngã trong đó, cái gì gọi là ta? Sở dĩ có sắc này là từ đâu mà có: - Là do Sắc đối với Tâm. Sắc - Tâm hoà hợp, là danh sắc. Có sắc là có tâm, ngược lại có tâm nên có sắc này. Nếu quý vị vị đang ngồi đây, có ai đó mà không có tâm thì sao? Thì ra nghĩa địa phải không? Như vậy Sắc - Tâm đối nhau mà tạm có thôi, rời ra thì không có, vậy thì cái ngã ở chỗ nào?

- **Thọ:** gồm những cảm thọ như khổ - vui, buồn, giận, sung sướng... Những cảm thọ đó nó có ngã không? Thọ thì luôn luôn phải thọ cái gì đó, có cái gì để thọ, hoặc thọ khổ, hoặc thọ vui, nếu rời đối tượng để thọ thì cái thọ đó ở chỗ nào? Như vậy là thọ cũng không thật, cũng là đối đãi thôi, thì cái ngã nằm ở đâu?

- **Tưởng:** Cũng phải có gì để tưởng, tưởng cái này tưởng cái kia, luôn luôn có đối tượng để tưởng, còn

nếu không có đối tượng để tưởng thì tưởng cái gì? và tưởng là nó đi theo ba thời quá khứ, hiện tại, vị lai. Bây giờ quý vị tưởng một cái gì mà không nằm trong ba thời xem? Làm sao tưởng! Như vậy tưởng cũng không thật thì cái ngã ở đâu?

- **Hành:** là những niệm niệm sanh diệt trong tâm mình đó, niệm cũng vậy, cũng phải niệm cái gì? Cũng có cái gì để niệm, còn nếu không có gì thì niệm cũng không có chỗ đứng.

- **Thức:** là phân biệt, suy nghĩ, mà suy nghĩ thì luôn luôn có đối tượng suy nghĩ, Phân biệt là phân biệt cái gì? Bây giờ thử phân biệt cái không có đối tượng xem! Không có đối tượng thì cũng không suy nghĩ phân biệt được, vậy thức cũng không thật.

Nếu khéo thấy chỗ này, rồi ứng dụng tu, thì tu dễ yên lắng. Thay vì phân biệt cái này, phân biệt cái kia, giờ hãy phân biệt lại chính nó xem! phân biệt ra sao? Cũng như suy nghĩ, thay vì suy nghĩ cái này suy nghĩ cái kia, bây giờ suy nghĩ lại chính nó thử xem! Ngay đó tâm được yên liền. Còn mình luôn luôn có chỗ suy nghĩ cho nên suy nghĩ hoài không dừng được.

## CHÁNH VĂN:

Nay lại chuyển pháp luân  
 Rất lớn diệu vô thượng  
 Pháp đó rất sâu mầu  
 Ít có người tin được  
 Chúng ta từ xưa lại  
 Thường nghe Thế Tôn nói  
 Chưa từng nghe thượng pháp  
 Thâm diệu như thế này.

**GIẢNG:**

Các vị Thiên tử thuật lại, trước Phật nói về Tứ Đế, về sự sanh diệt của năm nhóm đó nó vô ngã, đến đây Phật chuyển pháp luân lần nữa, nói về pháp vi diệu thì pháp này ít có người tin nổi. Trước thì nói năm ấm nó sanh diệt vô ngã, nhưng rồi không nói thêm nữa, như vậy năm ấm sanh diệt vô ngã, thì không có gì hết sao? Khi nói vô ngã đó, nếu thật sự hoàn toàn không có ngã gì hết, thì nói vô ngã chỉ nữa? Sở dĩ nó không phải là cái ngã thật mà mình chấp là thật, cho nên nói vô ngã để phá cho mình không lầm chấp cái ngã hư dối đó nữa, thì mới thấy được cái chân ngã. Nhưng trước kia chưa nói tới cái chân ngã này, mà chỉ nói năm ấm vô ngã thôi, các vị mới nghe nói năm ấm vô ngã thì ngay đó chứng Niết Bàn, và cho như vậy là đủ rồi, chưa thấy được trong đó còn có gì nữa. Như vậy năm ấm vô ngã không thật rồi thì còn lại là cái gì? Đến đây mới nói Tri Kiến Phật, là cái bất sanh bất diệt nó hằng hữu, sống với cái này thì vượt ngoài thời gian, không còn nói ngã hay vô ngã gì nữa.

Bởi vì Phật phải nói cái sanh diệt trước để cho mình nhận rõ cái sanh diệt đó, mình không lầm cái ngã sanh diệt, rồi chỉ ra cái thật thì mình mới không lẫn lộn. Ví dụ mình đang mê như vậy, mà chỉ ra cái thật liền, thì có khi mình nhận lầm, lầm qua cái giả. Như người chưa biết vàng thật, vàng giả gì hết, khi ra chợ thấy vàng giả cũng giống như vàng thật, người đó đâu nhận ra vàng thật để mua. Cho nên trước hết phải chỉ rõ thế nào là vàng giả, khi rõ cái giả rồi, nói cái thật mới không lầm. Ở đây cũng vậy, trước chỉ cho

thấy cái ngã sanh diệt, cái ngã giả để nhận rõ rồi, sau chỉ cái thật mình nhận được không lầm.

**CHÁNH VĂN:**

**Thế Tôn nói pháp đó  
Chúng ta đều tùy hỉ  
Đại trí Xá Lợi Phất  
Nay được lãnh Phật ký  
Chúng ta cũng như vậy  
Quyết sẽ đặng thành Phật**

**GIẢNG:**

Các vị Thiên tử cũng tin tưởng mình sẽ thành Phật, tin quyết chắc chắn như vậy.

**Trong tất cả thế gian  
Rất tôn không còn trên**

Nghĩa là trong tất cả thế gian không còn gì trên cái này nữa, ngoài cái này còn có gì khác thì cũng đều như mộng như huyễn thôi, tức không có cái chân thật thứ hai.

**CHÁNH VĂN:**

**Phật đạo chẳng thể bàn  
Phương tiện tùy nghi nói  
Ta bao nhiêu nghiệp phước  
Đời nay hoặc quá khứ  
Và công đức thấy Phật  
Trọn hồi hướng Phật đạo**

## GIẢNG:

Đó các vị Trời, các Ngài thấy như vậy tin chắc mình sẽ thành Phật, cho nên bao nhiêu phước đức có từ trước đến giờ đều hồi hướng đến Phật đạo, tức là các Ngài có đầy đủ niềm tin để bây giờ quay trở về cố hương của mình. Các vị Trời ở đây đã thấy chỗ này rồi, thì dù cho có sanh lên được cõi trời, có được phước báo tốt đẹp gì đi nữa cũng nằm trong sanh tử, hết phước cũng rớt trở lại. Do đó sau này Phật mới dụ nhà lửa tam giới.

## CHÁNH VĂN:

**Bấy giờ, Xá Lợi Phất bạch rằng: "Thế Tôn! Con nay không còn nghi hối, tự mình ở trước Phật đặng thọ ký thành vô thượng chánh đẳng chánh giác. Các vị tâm tự tại một nghìn hai trăm đây, lúc xưa ở bậc hữu học, Phật thường dạy rằng: "Pháp của ta hay lìa sanh, già, bệnh, chết, rớt ráo Niết Bàn. Các vị hữu học, vô học đây cũng đều đã tự rời chấp ngã cùng chấp có, chấp không... nói là đặng Niết Bàn, mà nay ở trước đức Thế Tôn nghe chỗ chưa từng nghe, đều sa vào nghi lầm. Hay thay Thế Tôn! Xin Phật vì bốn chúng nói nhân duyên đó khiến lìa lòng nghi hối."**

Khi ấy, Phật bảo Ngài Xá Lợi Phất! Ta trước đâu không nói rằng: "Các Phật Thế Tôn dùng các món nhân duyên, lời lẽ thí dụ phương tiện mà nói pháp đều là đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác ư? Các điều nói đó đều vì dạy Bồ Tát vậy. Nhưng Xá Lợi Phất! Nay ta sẽ dùng

một thí dụ để chỉ rõ lại nghĩa đó, những người có trí do thí dụ mà dạng hiểu".

### GIẢNG:

Ở đây Ngài Xá Lợi Phất, bạch Phật xin Phật nói rõ thêm, để cho hàng hữu học và vô học cũng được tin nhận, riêng Ngài đã tin nhận rồi và cũng được thọ ký. Phật bảo Xá Lợi Phất là:

- Ta trước đây không nói rằng: "Các Phật Thế Tôn dùng các món nhân duyên lời lẽ thí dụ phương tiện mà nói pháp đều là đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác."

Ngài nhắc lại và nhấn mạnh điểm này. Vậy Ngài dùng bao nhiêu phương tiện lời nói từ trước đến giờ đều vì đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác thôi. Trước kia, mới vào thì Phật phóng quang, lúc đó mọi người trong chúng nghi, Ngài Văn Thù giải nghi cho mọi người rõ về việc phóng quang. Sau đó Phật xuất định, khi xuất định rồi Phật nói ra nghĩa lý, pháp này là pháp rất sâu xa, hàng nhị thừa không thể hiểu được, trí tuệ như Ngài Xá Lợi Phất nhiều vô lượng cộng lại mà suy lường cũng không thể hiểu được, chúng lại nghi nữa. Phật phương tiện dẫn chúng ba đời chư Phật có nói pháp ra cũng đều rất ráo quy về nhất thừa thôi, chỉ có một việc này là thật, còn có hai là chẳng phải chân.

Như vậy, khiến cho mỗi người rõ biết được những điều nói trước đó, đều là phương tiện, mà phải tự mình sống dậy để vượt khỏi dấu vết của người, vì có nói ra tức là phương tiện. Ngài nhấn mạnh lại, bao nhiêu phương tiện đó đều không phải chỗ thật, nên nói: "Bao nhiêu những món nhân duyên, lời lẽ thí dụ

phương tiện nói pháp đều là đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác thôi". Nếu theo kinh Lăng Già Phật sẽ nói sao? - Phật nói: "Bốn mươi mấy năm thuyết pháp, chưa từng nói một chữ". Nói xong là quét sạch. Theo kinh Kim Cang thì Phật nói: - "Ta nói tất cả pháp, tức chẳng phải tất cả pháp, đó gọi là tất cả pháp". Ngài nói rồi, liền quét sạch không cho mình chấp vào đó, vì cái đó cũng là phương tiện thôi. Như vậy cho thấy rõ, những điều Ngài nói trước kia đều chưa phải chỗ thật.

Ngài Xá Lợi Phất tin nhận trước nên được thọ ký, trong chúng thấy Ngài được thọ ký thì vui mừng, vì thấy rằng hạt giống Phật được tiếp nối không có đoạn dứt, kể đó là cái nghi chấp đã nhẹ, nên mới cởi áo cúng dường như ở trước.

Trong chúng còn có người sẽ nghĩ : "Ngài Xá Lợi Phất là vị trí tuệ bậc nhất, đứng đầu trong hàng Thanh Văn, nên Ngài được Phật thọ ký là phải rồi, nhưng còn mình không biết sao đây?" Ngài Xá Lợi Phất biết ý đó, nên giờ đây Ngài thỉnh Phật nói rõ lại để giải sạch hết những nghi ngờ còn đọng lại, mới khiến cho mọi người tự nhận được lời thọ ký của Phật. Như vậy không phải riêng một mình Ngài được thọ ký thôi, mà Ngài muốn ai cũng được thọ ký hết, điều này muốn nói lên cái gì? - Đó là Ngài Xá Lợi Phất thấy được ai ai cũng đều có phần đó hết, nên Ngài muốn Phật giải rõ để mọi người hết nghi, để được tiếp nhận lời thọ ký cũng như Ngài vậy. Tức là Ngài đã thấy thấu được chỗ đó rồi. Nhưng lẽ thật này là lẽ thật khó nói, khó diễn tả được, dù nói cách mấy cũng không thể đến được chỗ thật này, cho nên Phật chỉ còn cách mượn thí dụ. Ngài tạm mượn thí dụ để



khiến cho mọi người nhân thí dụ này mà hiểu được cái kia, gọi là nhân đây mà thấy được kia. Ngài nói: "Những người có trí do thí dụ mà đặng hiểu". Đó là phương tiện khéo léo của Ngài. Sau đó Phật nói thí dụ nhà lửa ba xe.

### CHÁNH VĂN:

**Xá Lợi Phất! Như trong quốc ấp, tụ lạc có vị Đại Trưởng giả tuổi đã già suy, của giàu vô lượng có nhiều nhà ruộng và các tôi tớ. Nhà ông rộng lớn mà chỉ có một cửa để ra vào, người ở trong đó rất đông: hoặc một trăm, hai trăm cho đến năm trăm người, lầu gác đã mục, vách phen sụp đổ, chân cột hư nát, trính xiêng xiêu ngã, bốn phía đồng một lúc, lửa bùng nổi lên đốt cháy nhà cửa.**

**Các người con của Trưởng giả hoặc mười người hoặc hai mươi người, hoặc đến ba mươi người, ở trong nhà đó.**

### GIẢNG:

Đoạn này nói về thí dụ như trong cõi nước, tụ lạc, thành ấp, xóm làng, có một vị đại trưởng giả, tuổi già, của giàu nhiều, có nhiều nhà ruộng, đồng tôi tớ, nhà ông rộng lớn nhưng chỉ có một cửa ra vào thôi, người trong đó gồm một trăm, hai trăm, cho đến năm trăm, mà nhà thì lầu gác đã mục, sập sụp đổ, rồi kế đó bốn phía lửa mỗi lúc bùng nổi lên cháy, trong đó có hai mươi, ba mươi người con (quý vị nắm vững những điều đó, sẽ giải thích sau).

**CHÁNH VĂN:**

Trưởng giả thấy lửa từ bốn phía nhà cháy lên, liền rất sợ sệt mà nghĩ rằng: Ta đâu có thể ở nơi cửa của nhà cháy này, ra ngoài rất an ổn, song các con ở trong nhà lửa ưa vui chơi giỡn không hay biết, không sợ sệt, lửa đến đốt thân rất đau khổ lắm, mà lòng chẳng nhàm lo, không có ý cầu ra khỏi.

Xá Lợi Phất! Ông Trưởng giả đó lại nghĩ: thân và tay của ta có sức mạnh, nên dùng vạt áo hoặc dùng ghế đẩu từ trong nhà mà ra ngoài. Ông lại nghĩ: nhà này chỉ có một cái cửa mà lại hẹp nhỏ, các con thơ bé chưa hiểu, mê đắm chơi giỡn hoặc vấp ngã bị lửa đốt cháy, ta nên vì chúng nó mà nói những việc đáng sợ.

Nhà này đã bị cháy phải liền mau ra, chớ để bị lửa đốt hại. Nghĩ như thế rồi theo chỗ đã nghĩ đó mà bảo các con: "Các con mau ra!". Cha đâu thương xót khéo nói để dụ dỗ, mà các người con ưa vui chơi chẳng kham tin chịu, chẳng sợ sệt, trọn không có lòng muốn ra, lại cũng chẳng hiểu gì là lửa? Gì là nhà? Thế nào là hại? Chỉ cứ đông tây chạy giỡn nhìn cha mà thôi.

**GIẢNG:**

Đây nhà cháy, ông trưởng giả ra dễ dàng không khó khăn gì hết, nhưng thương các con ở trong đó, ông tìm cách kêu ra, mà kêu không chịu ra, cứ nhìn cha mà chạy giỡn.

## CHÁNH VĂN:

Bấy giờ, trưởng giả liền nghĩ, nhà này đã bị lửa lớn đốt cháy, ta cùng các con nếu không liền ra chắc sẽ bị cháy, Vậy ta nay nên bày chước phương tiện khiến cho các conặng khỏi nạn này. Cha biết các con đều vẫn có lòng thích các đồ chơi trân báu lạ lùng, nếu có chắc chúng nó ưa đấđm, mà bảo các con rằng: "Đây này là những món ít có khó đặđng mà các con có thể vui chơi, nếu các con không ra lấy sau chắc buồn ăn năn. Các thứ xe dê, xe hươu, xe trâu như thế, nay ở ngoài cửa có thể dùng dạo chơi, các con ở nơi nhà lửa nên mau ra đây, tùy ý các con muốn cha đều sẽ cho các con".

Đây là dụ, kêu ra không chịu ra, bèn đem đồ chơi kêu ra mới chịu ra, giống như mình không?

Lúc bấy giờ, các người con nghe cha nói đồ chơi báu đẹđp vừa ý mình, nên lòng mỗi người đều mạnh mẽ xô đẩđy lẫn nhau, cùng đua nhau ruổi chạy, tranh ra khỏi nhà lửa. Khi đó trưởng giả thấy các con đặđng an ổn ra khỏi nhà lửa đều ở trong đường ngã tư ngồi nơi đất trống không còn bị chướđng ngại, tâm ông thơ thới vui mừng hơn hở.

Các người con nghe cha cho đồ chơi tốt đẹđp mỗi người đều tranh nhau liền chạy ra khỏi nhà lửa, đến ngồi chỗ đất trống, người cha mừng hơn hở rồi.

Bấy giờ, các người con đều thưa với cha rằng: "Cha lúc nầy hứa cho những đồ chơi tốt đẹđp, nào xe dê, xe hươu, xe trâu xin liền ban cho".

Bây giờ đòi đồ chơi, mấy điểm này quý vị nghe cho kỹ, rồi giải thích mới thấy.

### CHÁNH VĂN:

**Xá Lợi Phất! Khi đó Trưởng giả đều cho các con đồng một thứ xe lớn, xe đó cao rộng chững dọng bằng các món báu lan can bao quanh, bốn phía treo linh, lại dùng màn lọng giăng che ở trên, cũng dùng đồ báu đẹp tốt lạ mà trau giồi đó, dây bằng báu kết thắt các dải hoa rủ xuống, nệm chiếu mềm mại trải chồng, gối đỏ để trên, dùng trâu trắng kéo, sắc da mập sạch, thân mình mập đẹp có sức rất mạnh, bước đi ngay bằng mau lẹ như gió, lại có đông tôi tớ để hầu hạ đó.**

Nói về sự trang hoàng của chiếc xe báu.

Vì cố sao? Vì ông Trưởng giả đó của giàu vô lượng, các thứ kho tàng thấy đều đầy ngập, ông nghĩ rằng: "Của cải của ta nhiều vô cực, không nên dùng xe nhỏ xấu kém mà cho các con, nay những trẻ thơ này đều là con của ta, đồng yêu không thiên lệch, ta có xe bằng bảy báu như thế số nhiều vô lượng nên lấy lòng bình đẳng mà đều cho chúng nó, chẳng nên sai khác".

Vì sao? Dầu đem xe của ta đó khắp cho cả người một nước hãy còn không thiếu hưởng gì các con. Lúc ấy, các người con đều ngồi xe lớn đặng điều chưa từng có, không phải chỗ trước kia mình trông.

## GIẢNG:

Phật ví dụ trước, nói về trong quốc ấp tụ lạc có vị đại trưởng giả tuổi già, của giàu, nhiều nhà ruộng tô tở, nhà đó lớn mà chỉ có một cửa ra vào thôi, trong đó có người rất đông hoặc hai trăm đến năm trăm người, nhà thì hư mục, trong khi đó đồng một lúc bốn phía nhà bỗng nhiên lửa nổi lên bốc cháy, người nhiều như vậy, nhưng có hai mươi, ba mươi người con ở trong đó. Đó là điểm thứ nhất, muốn nói lên cái gì?

Ông Trưởng giả: chỉ cho Đức Như Lai.

Quốc ấp tụ lạc: Quốc là nói cõi nước lớn. Ấp: là xóm làng lớn; tụ lạc: là thôn xóm trong đó, giống như một phường hay một huyện.

Nhà lửa: chỉ cho nhà lửa tam giới.

Vậy quốc ấp tụ lạc ở đây là chỉ cái gì? - Chỉ cho cảnh giới của Như Lai, nó bao trùm hết, nhà lửa này cũng nằm trong đó, cái nhà này ở trong quốc ấp tụ lạc đó, nó chỉ là một phần nhỏ trong đó thôi, cảnh giới Như Lai này trong đó đầy đủ vô lượng công đức không thể nghĩ bàn (của giàu vô lượng). Cho nên cảnh giới này ở trước gọi là chỉ Phật với Phật mới biết thôi. Bởi vì mấy người con ở trong nhà lẫn quẩn thì làm sao biết được ở ngoài. Ở ngoài là cõi nước thành ấp tụ lạc, chỉ có ông trưởng giả mới biết, chứ mấy người con đâu có biết, cũng như mình phải không?

Mình cũng chỉ biết lẫn quẩn trong nhà lửa này thôi, còn ở bên ngoài mình đâu biết được. Cảnh giới Như Lai này chỉ có người nào ra khỏi nhà lửa thì mới biết được thôi. Như vậy nhà lửa đã thêm mục nữa thì có đáng gì đâu, mà mình quý nó không chịu ra.- Bởi sống trong tình mê.

Trưởng giả nhiều nhà ruộng, tôi tớ, là muốn nói lên cái gì? Ông Trưởng giả tuổi già là chỉ cho cái gì? - Là chỉ cho Như Lai vô sự. Bởi vì Như Lai là chỉ cho người đã ra khỏi nhà lửa tam giới, đã giải thoát rồi, Ngài như người vô sự, không có việc bận rộn nữa. Nhưng Ngài phải vào trong nhà lửa là vì mình, nên Ngài mới vào đó. Và Như Lai ở đây không phải chỉ có một cái nhà này thôi mà nhiều nhà lắm, tức là chỉ Như Lai vô trụ mà mình học trong Kinh Kim Cang, Ngài hiện khắp nơi, không ở chỗ nào, không cố định ở nhà nào hết.

Cửa giàu vô lượng: Đó là chỉ cho trí tuệ không ngăn mé, cái kho Như Lai đầy đủ trí tuệ diệu dụng, không thể đếm được, đây ví dụ là cửa giàu vô lượng, hết tính kể, không có gì so sánh được, do đó mà phần trước Phật nói trí tuệ như Ngài Xá Lợi Phất nhiều vô lượng, cộng lại suy lường cũng không biết được.

Trưởng giả giàu vô lượng, làm chủ nhà này, là chỉ cái gì? - Là chỉ cho Như Lai Ngài hiện thân trong ba cõi này nhưng Ngài vẫn tự tại, không bị lệ thuộc vào trong ba cõi. Làm chủ trong nhà đó, tức là Ngài tự tại trong đó, chứ không phải như mình bị mắc kẹt trong đó. Nhưng cái nhà đó chỉ có một cửa ra vào thôi, cửa đó là cửa gì? - Đó là cửa Tâm, ba cõi lăng xăng đó nhưng có một tâm thôi, ra vào thì cũng một tâm thôi chớ không gì khác. Từ “tâm mê” đi vào ba cõi chịu luân hồi. Từ “tâm giác” đi ra ba cõi, giải thoát, an vui.

Cho nên chỉ có một cửa rõ ràng vậy thôi, còn nói bờ này bờ kia cũng là ngay một tâm này. Tâm này mê thì ở bờ này, giác thì qua bờ kia. Nhà to rộng vậy mà chỉ một cửa thôi, có ai thấy cửa đó chưa? Thấy cửa sao không chịu ra? Thêm điều nữa, nhà có một cửa thôi mà

lại nhỏ hẹp nữa, vì sao lại nhỏ hẹp? - Đó là muốn nói lên chỗ chân thật này là chỗ rất khó tin, khó hiểu, ít người tin nổi, nên khó ra là vì chỗ đó. Quả thật cửa sấn ở đó thôi đâu có giấu giếm gì ai, nhưng vẫn ít có người chịu ra, bởi vì vô minh che, do đó trong nhà Thiên có câu: "Nếu một bề đề cao việc này, thì cửa pháp đường cỏ cao một trượng!"

Vì nếu một bề đề cao việc đó tức là cứ nói thẳng chỗ đó thôi thì ít người tin nổi, hết người đến, thành ra pháp đường cỏ mọc cao một trượng. Vì vậy các Ngài phải dùng nhiều phương tiện nói thế này, nói thế kia, bao giờ sạch hết chấp mới sống được chỗ này. Phải sạch hết vô minh như Phật vậy đó. Phật đã sạch hết vô minh nên Ngài cần ra thì ra thôi, ra dễ dàng! Thật ra, nói ra hay vào chỉ là một lối nói, chứ nói thẳng đối với Như Lai thì Ngài không có gì ra vào nữa, vì tất cả đều ở trong tánh Như Lai, nói có ra có vào, cũng là thí dụ thôi, còn đã thấu triệt chỗ đó thì không có gì ra vào.

Ở đây Ngài thương nên vào đây để đánh thức mình, nhưng còn chưa chịu ra nữa, như những người con trong đây, ông trưởng giả thương kêu như vậy cũng không chịu ra, mấy người con đó là chỉ cho ai? Giống như mình không? Như vậy kêu hoài có ai chịu ra chưa? Nó chân thật sẵn đó nhưng lại khó tin, cho nên Ngài phải đánh thức mình, tin được thì mình ra chứ không gì khác. Rồi lâu gác hư mục, cùng một lúc lửa bỗng cháy lên, chỉ cho cái gì? - Lâu gác hư mục chỉ cho vô thường đeo đuổi tàn phá con người cũng như mọi vật ở trong ba cõi này tất cả đều chịu chung trong đó.

Dù cho Phật hay Bồ Tát hiện thân ở trong đây, mà mang cái thân này cũng phải chịu vậy thôi. Bởi vậy tám mươi tuổi Phật cũng nhập Niết Bàn. Thô thì

sanh già bệnh chết nó ép ngặt, còn tế là sanh trụ dị diệt nó chi phối. Vì tế là trong tâm niệm mình, từng niệm, từng niệm nó sanh trụ dị diệt đó, nó chi phối trong từng niệm, luôn luôn vô thường.

Lửa bỏng nổi lên là sao? - Đó là muốn chỉ cho sự vô thường, nó không có góc gác, không có cội rễ, chỉ do mê lầm mà thôi. Cho nên nó bỏng nổi lên không biết góc gác từ đâu. Tìm góc gác nhà lửa này tìm không ra, thấy được chỗ này, mới thấy cái sanh tử vô thường, cũng không phải có thật tánh, nên mình giác thì mình thoát được.

Trong nhà Thiền có câu chuyện Ngũ Tông đến hỏi Thiền Sư Duy Tuệ:

- Con đã học thiền nhiều năm, nhưng vẫn chưa thành tựu, bây giờ xin thầy vui lòng chỉ dạy cho con.

Ngài Duy Tuệ bảo:

- Cũng không có bí quyết, vấn đề là giải thoát sinh tử thôi.

Ngũ Tông thưa:

- Nhưng làm sao thoát sinh tử?

Thiền Sư Duy Tuệ liền lớn tiếng bảo:

- Từng niệm tưởng trôi qua là sinh và tử.

Ngay đó Ngũ Tông tâm rỗng rang, cảm nhận thấy như mình vừa đặt gánh nặng xuống.

Đơn giản, nhưng mình mới nghe qua thấy lạ, vậy giải thoát sanh tử ở chỗ nào? Mình nghe nói sanh tử sự đại, mình nghĩ Phật, Tổ nhắc nhở mình quan tâm cho thật kỹ, mình liền tưởng sanh tử là cái gì quá sức tưởng tượng. Nhưng sanh tử không phải gì khác, là chính ngay nơi từng tâm niệm của mình đó, từng niệm từng niệm trôi qua đó là sanh tử chứ gì nữa? Sanh tử không là cái bên ngoài, do đó mình giác được nó tức thấu suốt được nó thì tâm rỗng rang, lửa này không



chỗ khởi, là mình thoát sanh tử, nếu còn thấy sanh tử thật là mình bị chi phối trong đó.

Cho nên mình nghe giải thoát được Niết Bàn, mình tưởng Niết Bàn là cõi nào đó. Đâu biết rằng Niết Bàn là ngay tâm niệm mình thôi, tâm mình được lặng dừng, một niệm lặng thì một niệm là Niết Bàn, còn niệm niệm được lặng là niệm niệm Niết Bàn, chứ có gì đâu, thoát sanh tử là thoát nơi tâm niệm mình, chớ có gì thoát. Do đó Ngũ Tông nghe nói vậy liền cảm nhận được, tâm rỗng rang giống như buồng gánh nặng xuống, thật nhẹ nhàng!

Thấy được như vậy, thì sanh tử tức vô sanh, không phải tìm vô sanh ở đâu. Thấy được chỗ này, thì thấy mình đang ngồi trên đất trống tự thuở nào rồi không chạy đi đâu hết, chạy ra ngoài đó là thí dụ.

Một hôm Ngài Dược Sơn muốn thử nghiệm Sa Di Cao có chỗ thấy hiểu chân thật chưa, Ngài mới nói với Sa Di Cao rằng:

- Ta nghe nói ở Trường An ồn náo phải không?  
Sa Di Cao đáp:

- Riêng nước con thì an ổn.

Coi như mình ngồi chỗ chân thật an ổn sẵn rồi, có chạy đi đâu, chỉ tại mê thôi nên tạm gọi là kêu ra.

Ngài Dược Sơn gạn thêm nữa:

- Ông do xem Kinh mà được, hay thưa hỏi mà được?

Sa Di Cao đáp:

- Con không do xem kinh được, cũng không do thưa hỏi mà được.

Ngài Dược Sơn nói:

- Vậy nhiều người không xem kinh, cũng không thưa hỏi sao họ không được?

Sa Di Cao đáp:

- Chớ nói họ không được, chỉ vì họ không chịu nhận thôi.

Nó sẵn đó rồi, thì nói gì được với không được, chỉ tại chưa chịu nhận, nên còn lẫn lộn mãi trong nhà lửa này.

Ở đây trở lại đoạn 13, nhà ông trưởng giả trong đó người rất đông, tức chỉ trong tam giới này có rất nhiều loại, nhưng trong nhà đó chỉ có mười, hai mươi, hoặc ba mươi người con thôi, đây chỉ cho trong tam giới này người rất đông nhưng người gặp Phật tu hành thì rất ít. (tiếp đoạn 14). Khi ông trưởng giả thấy lửa từ bốn phía nhà cháy lên, liền rất sợ sệt mà nghĩ rằng: ta dẫu có thể nơi cửa nhà này, ra ngoài rất an ổn, dễ dàng không có khó khăn gì hết, ta có thể dùng thân và tay của ta có sức mạnh, nên dùng vạt áo hoặc ghế đẩu từ trong nhà mà ra ngoài, nhưng mà thương mấy người con trong này phải kêu ra. Đó là muốn nói lên cái gì? Đối với Như Lai Ngài có sức tự tại với sanh tử rồi, cho nên không thành vấn đề. Ngài ra dễ dàng thôi, Ngài cũng đầy đủ sức thần thông diệu dụng, nhưng sao Ngài không dùng thần thông diệu dụng đó đem mấy người con kia ra mà phải kêu, đó là điểm phải thấy cho kỹ! Đây là muốn nói lên cái gì? - Đó là Phật muốn đánh thức họ dậy để cho họ có niềm tự tin, tự mình nhận mới giải thoát được, chứ không có thể ỷ lại từ bên ngoài mà thoát được, đây là điểm căn bản. Trong nhà thiền có câu chuyện: có vị tín đồ, một hôm vị này đang tránh mưa dưới mái hiên của một căn nhà bên đường, ông thấy có một vị Thiền sư che dù đi ngang qua, ông liền gọi to:

- Xin Thiền Sư Ngài từ bi độ khắp chúng sanh, cho con được quá giang một khoảng đường xem thế nào?

Vị Thiên Sư bảo:

- Ta thì ở trong mưa, ông ở dưới mái hiên đâu có mưa, thì đâu cần ta độ.

Vị tín đồ nghe vị Thiên Sư nói như vậy, ông liền chạy ra đứng ngoài mưa và nói:

- Bây giờ con đang ở ngoài mưa xin Ngài độ con!

- Ta cũng ở trong mưa, ông cũng ở trong mưa, ta chẳng bị mưa ướt nhân vì ta có dù, còn ông bị mưa ướt vì ông không có dù. Do đó chẳng phải là ta độ ông, ở đây cây dù nó độ ta, ông muốn được độ, xin ông tự kiếm cây dù che. Nói xong Ngài đi.

Chuyện này quý vị thấy có lý không? Đây là nhắc mình cái gì? - Rõ ràng do cây dù độ Ngài, ông muốn không bị mưa ướt thì kiếm dù che là hết bị mưa. Đó chính là chỗ này, tự mình tin nhận, mình thoát ra thôi, còn nhờ ai nữa. Do đó ở đây Phật kêu ra mà không ra, Ngài cũng đành chịu thôi chứ biết sao. Tức là: "Người này ăn, không thể người kia no được".

Đến câu chuyện của Ngài Đạo Khiêm với Thiên Sư Tông Nguyên. Ngài Đạo Khiêm ở chỗ Thiên sư Đại Huệ tham thiền thời gian lâu mà không tỏ ngộ, một hôm Ngài Đại Huệ sai Đạo Khiêm đem một lá thư cho một người ở xa, hồi xưa kia không phải như bây giờ, lên xe đi một ngày thì tới, có khi đi phải mấy tháng trời, Đạo Khiêm nghe vậy không muốn đi, Ngài than: "Ta nghĩ là ở đây tham thiền bao nhiêu năm rồi, chưa được đắc lực gì hết, bây giờ phải đi trên một quãng đường dài như vậy, thì công phu không biết ra sao?" Ngài Tông Nguyên là bạn, mà cũng là người đã tỏ ngộ rồi, thấy Đạo Khiêm than như vậy thì Ngài Tông Nguyên thúc đẩy nói:

- Huynh hãy đi, tôi sẽ cùng đi với huynh, không

thể bảo rằng: trên đường đi không có công phu tham thiền được, chỗ nào cũng là chỗ công phu được hết.

Trên đường đi Đạo Khiêm than lần nữa:

- Tôi tham thiền mấy mươi năm, công phu chưa đến đâu, không biết ra sao?

Ngài Tông Nguyên mới bảo:

- Thôi bây giờ đây, những điều gì ông học hỏi được từ các Lão Hoà thượng lâu nay, hãy gạt qua một bên hết đi, ngay đây những cái gì giúp được huynh thì tôi sẵn sàng giúp hết, nhưng có năm điều huynh phải tự làm đó là: thứ nhất là đi đại, thứ hai là đi tiểu, thứ ba là ăn cơm, thứ tư là mặc áo, thứ năm là tự huynh phải mang cái thân thú này trên suốt quãng đường đi, không ai mang thế cho huynh được.

Đạo Khiêm nghe tới đó, liền tỏ ngộ.

Có người nào tỏ ngộ chưa? Ai có thể vào đây mà mang thế cái thân cho mình? - Chính mình phải mang chớ ai mang thay thế cho mình được! Cũng vậy, chính mình sáng chứ ai sáng cho mình. Phải tự mình mở sáng ra, tự mình giác ngộ, thấy được con người thật của chính mình, đó là mở sáng trí vô sư, từ trí vô sư đó nó giúp mình giải thoát sanh tử. Còn trí mình học được của Tổ, của Phật, cũng trả về Tổ Phật mà thôi. Ở đây Phật kêu mình, mình thức tỉnh được thì mình chạy ra thôi, Ngài không dùng thần thông đưa mình ra. - Mình đang ở trong nhà lửa là một cái đã thu hẹp rồi, lại còn bám vào cái thân này nữa, là thêm lớp thu hẹp thứ hai nữa. Trong khi đó tâm chân thật của mình thì nó thênh thang nhưng mình lại không ngó ngang tới? - Cái tâm thể chân thật này không có chỗ nào thiếu nó. Bây giờ nói gần hơn, quý vị có thể cảm nhận được như mình còn tâm chúng sanh đây tức là tâm chưa thanh tịnh gì, mà

thấy nó thên thang rồi, ví dụ ngồi đây quý vị nghĩ tới Mỹ, nghĩ tới mặt trăng, nếu mình sống trở về được với tâm thanh tịnh thì nó còn rộng lớn thế nào nữa, nhưng mình lại không chịu nhận mà cứ Đông Tây chạy giỡn nhìn cha vậy thôi, cũng không biết gì là nhà? Gì là lửa? Gì là hại? Ở trên Phật kêu ra, đó là:

Đức Như Lai trong này luôn luôn thúc đẩy, mà mình không để ý, cũng giống như ở đây, Phật kêu ra mà mình cứ lo chạy giỡn thôi. Cũng vậy, tánh giác nó ngậm ngậm thúc đẩy, nếu không thì chắc là giờ này quý vị không ngồi đây; mà nó có thúc đẩy ngậm, nên mới tỉnh phần nào đó để mà học Đạo, nghe pháp nhưng còn chưa chịu ra, vì ham vui thôi. Tức là bị cái vô minh tham ái nó che mờ không sáng được, nên không biết gì lửa? Gì là nhà? Gì là hại? Chỉ biết vui trong ngũ dục mà thôi. Cha kêu mà cứ chạy giỡn, chạy một lúc va đầu, sút trán chịu khổ, loanh quanh chạy trong nhà lửa đó, với con mắt Phật nhìn mới thấy mình đáng thương, còn mình ở trong cảnh đó lại thấy vui.

Trong lúc đông tây chạy giỡn nhưng nhìn cha là sao? Là loanh quanh trong đó cũng không rời Như Lai, chỉ cần biết nghe trở lại, tin nhận thì thoát ra thôi. Trong nhà Thiên có câu chuyện Ngài Huệ Tịch lúc làm Sa Di ở chỗ Thiên sư Tánh Không, Ngài nghe một vị tăng hỏi Tánh Không là:

- Thế nào ý Tổ Sư từ tây sang?

Thiên sư Tánh Không đáp:

- Như có người ở giếng sâu ngàn thước, không có một tắc dây gì hết, mà ra khỏi giếng được, thì người này đáp cho ông được ý Tổ Sư.

Một thời gian sau Huệ Tịch đi tham vấn nơi khác, Ngài đến Thiên Sư Đàm Nguyên hỏi:

- Người ở giếng sâu như vậy, thì làm sao ra được?  
Ngài Đàm Nguyên bảo:

- Ôi ! Cái đồ ngốc, ai ở dưới giếng?

Mình nghe nói ở dưới giếng thì tưởng có người ở dưới giếng thật, đó là mê.

Lúc đó Huệ Tịch nghe nói như vậy nhưng chưa tỉnh lắm. Sau đó Ngài đến Thiên Sư Quy Sơn đem câu chuyện này hỏi lại, Ngài Quy Sơn liền gọi:

- Huệ Tịch!

Ngài nghe gọi liền: Dạ!

Ngài Quy Sơn bảo:

- Ra rồi!

Quý vị thấy ra dễ không? Mình nghe gọi, liền "Dạ". Vậy sắc thân năm ấm có ngăn che gì không? Nếu ngăn che thì đâu có "Dạ" được, vậy chỉ cần "nghe trở lại" thì ra liền chớ có gì đâu. Dù cho người có nghiệp chướng sâu dày mà nghe kêu có biết dạ không? Vậy có che được nó không? Nhưng tại sao không ra được? Tại vì chưa chịu nghe lại thôi. Ở đây Phật kêu nhưng cứ đông tây chạy giỡn, tuy vậy mà vẫn không rời Như Lai, tức nhìn Như Lai mà chạy.

Ông trưởng giả liền nghĩ: nhà này đã bị lửa lớn đốt cháy như vậy đó, mà các người con không biết lo sợ, cứ chạy giỡn hoài, ông bèn bày phương tiện, biết chúng nó ham đồ chơi, nếu đem đồ chơi ra dụ thì chúng nó sẽ chạy ra thôi. Cho nên ông bảo là để sẵn ở ngoài cửa các đồ chơi nào xe dê, xe hươu, xe trâu mà nói với các con rằng các con mau ra cha sẽ cho các con các thứ xe như thế. Mấy người con nghe cha nói đồ chơi báu đẹp vừa ý mình, nên mỗi người đều mạnh mẽ xô đẩy lẫn nhau, cùng tranh ra khỏi nhà lửa. Trước kia kêu gọi hết lời mà không ra, bây giờ nghe có xe đẹp thì

chạy ra liền, giống mình chưa? Tức là nói cái gì? Ở đây dụ cho chúng sanh là luôn luôn ham thích được hưởng. Làm mà không hưởng đâu chịu làm, cũng như giờ nói tu đi thì đâu chịu, phải nói tu có phước, được quả này quả kia thì chịu lắm, bởi mình luôn luôn sống trong ngã tưởng, nên phải luôn có một cái gì đó để cho nó hưởng, nó được, mới chịu. Bây giờ bảo buông đi, buông chạy ra đây thôi, nhưng bỏ cái này thì uống, cho nên không chịu ra, phải có được gì đó.

Do đó khi nghe nói cho ba xe liền tranh nhau chạy ra liền. Bởi vậy mà có câu: "Trước dùng dục mà dẫn dắt, sau mới đưa vào trí huệ Phật". Đối với người còn đắm mê trong này nhiều quá, nếu Phật nói ráng tu để được giải thoát thì đâu chịu. Nhưng nếu bảo thôi ráng làm phước sau sanh lên cõi trời, được cái này cái kia như ý thì chịu liền dễ dàng. Như vậy cũng là cứu khổ, còn hơn là để bị đọa vào địa ngục biết bao giờ mới lên. Hoặc bảo ráng tu khổ nhọc, sau sẽ được quả Tu Đà Hoàn, Tư Đà Hàm, A Na Hàm, A La Hán, nghe vậy thì cũng chịu. Ở đây Phật rất khéo là như vậy,

Nghe nói vậy cùng tranh nhau ra, khi đến ngã tư đường, ngồi nơi đất trống, tức là giải thoát tự tại rồi, không còn lo sợ gì nữa, nhưng mà chịu chưa? Chưa chịu, còn đòi xe. Cha đã hứa, bây giờ cho chúng con xe đi, đó là chỉ cho tâm trạng chưa quên được sở đắc, ra ngoài rồi tức là đã sáng được và hiểu được đạo, nhưng vẫn còn kẹt trong sở đắc, thấy mình có được, tức là còn kẹt trên phương tiện thứ lớp của Phật. Phật nói có quả này, quả kia, là trên phương tiện thôi, nhưng mình lại kẹt trên phương tiện, cho nên nói ba xe là dụ quả Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát. Xe dê dụ cho Thanh Văn, xe hươu dụ cho Duyên Giác, xe trâu dụ cho Bồ

Tát, đó là phương tiện dẫn dắt tùy theo trình độ tâm chứng của người, do tâm chứng của người có cạn sâu sai biệt mà tạm lập vậy thôi, trên tâm thể rất ráo có hai không? Thanh Văn cũng tâm thể này, Duyên Giác cũng tâm thể này, Bồ Tát cũng tâm thể này, và Phật cũng tâm thể này, có gì khác đâu. Cũng như mình, nếu nhìn bên ngoài thì thấy có vị A La Hán khác, Bồ Tát nhưt địa khác, Bồ Tát nhị địa khác, còn nếu như mình nhìn lại chính mình thì lúc ở nhưt địa là ai, nhị địa là ai trong đó, tam địa ai trong đó, tứ địa ai trong đó, có mấy người trong đó, có ai khác không? Mình không thấy chỗ đó, chỉ nhìn bên ngoài nên mắc kẹt trên phương tiện thứ lớp của Phật, rồi còn phân chia cao thấp nữa. Ở đây thấy rõ, sống trọn vẹn trong đây rồi, thì chỉ có một tâm thể đó thôi, còn có sự sai biệt là do mình sống trọn vẹn hay chưa trọn vẹn vậy thôi. Chưa trọn vẹn thì tạm lập ra lúc này thì như vậy, lên chút nữa thì như vậy, như vậy, ... đó là lúc mình chưa sống trọn vẹn, còn nếu trọn vẹn thì chỉ cái đó thôi, chớ có gì khác đâu. Do đó kinh Kim Cang nói:

- Tất cả Hiền Thánh đều do pháp vô vi mà có sai khác thôi.

Như vậy còn đòi xe, đó là chưa quên được chỗ sở đắc, ra rồi còn đòi nữa tức là đòi “được”. Cho nên Phật cho đồng một thứ xe thôi, dù trước kia là nói ba xe, nhưng bây giờ cho một thứ xe là xe trâu trắng lớn, xe đó trang hoàng đầy đủ hết, đó là nói lên cái gì? Xe trâu trắng đây là nói lên Phật tánh bình đẳng của tất cả, nghĩa là tất cả đều có Phật tánh bình đẳng chung đó, hay gọi là giác thể không hai. Nói rằng, dù cho cả nước cũng không thiếu nữa, bởi vì ai ai cũng đều đủ chỗ này hết, có ai thiếu đâu. Nói cho, mà thật ra có cho gì đâu,



mà nói thiếu nói đủ. Mình mắc kẹt trên danh từ, nghe nói cho, tưởng đâu là có được, mới nghĩ đến thiếu đủ. Chính chỗ này, trong kinh Pháp Bảo Đàn Ngài Pháp Đạt cũng nghi và thưa với Lục Tổ rằng:

- Con tụng kinh Pháp Hoa mà chưa hiểu được nghĩa kinh, xin Hòa thượng từ bi chỉ dạy cho.

Lục Tổ bảo:

- Ông đâu có biết, mình đang ngồi trên xe trâu trắng mà lại đi tìm ba xe ngoài cửa, ba xe là giả, là việc thuở xưa, còn một xe là thật, là việc hiện nay. Chỉ dạy ông dẹp các giả để trở về cái thật, sau khi trở về cái thật thì cái thật đó cũng không tên. Nên biết có những của báu, trọn thuộc về ông, do ông thọ dụng, lại không khởi cái tưởng của cha, cũng không khởi tưởng của con, cũng không khởi tưởng dùng, đến đó mới thấu triệt được.

Rõ ràng tưởng có cho, có nhận đó là lầm! Đây là của báu sẵn trong nhà thôi.

Đức Sơn hầu Ngài Sùng Tín, đêm khuya đi ra ngoài thấy trời tối, đi vào thưa với Ngài Sùng Tín là:

- Bên ngoài trời tối đen.

Ngài Sùng Tín nói:

- Tối thì ta đưa đèn cho.

Ngài đốt đèn đưa cho, Đức Sơn vừa đưa tay tiếp lấy, thì Ngài Sùng Tín thổi tắt đi. Ngay đó Đức Sơn sáng tỏ liền.

Đưa đèn là cho. Cho, nhưng người ta vừa nhận thì thổi tắt, vậy có cho gì không? Chỉ là đánh thức cái có sẵn của mình thôi. Như Lục Tổ nói: "Bao nhiêu của báu đó đều có sẵn nơi mình rồi, là do mình thọ dụng thôi". Có gì là cho là nhận. Còn nghĩ có cho có nhận, đó là còn lớp mê, cho nên mình nghe nói ba xe kẹt theo lời nói đó, liền chấp có ba xe. Khi chấp có ba xe đó rồi, còn

phân biệt là cao là thấp, là lớn, là nhỏ, tôi tu đại thừa, còn anh là tu theo tiểu thừa, tôi cao anh thấp, là mắc kẹt thêm một lớp nữa. Đó là chưa được vào nhà Như Lai, còn đứng ngoài cửa, bởi đứng ngoài cửa phỏng đoán nên mới phê bình kia đây. Biết rõ ráo rồi, như Lục Tổ nói ba xe cũng là giả, chỉ có một thừa, nhưng một thừa đó cũng không phải thật, bởi vì sao? - Bởi vì còn một, còn ba là cũng còn đối đãi, một hay ba đó cũng chỉ là phương tiện thôi, và còn giả mới tạm nói là thật, như vậy thật giả cũng là hai tên đối đãi thôi, một - ba cũng là hai tên đối đãi. Khi sống được trong đây rồi, thì còn tưởng thật tưởng giả gì nữa? Sống được đây rồi, ngay đó liền dùng thôi, cũng như tay mình đây, muốn quơ thì quơ, chớ còn nghĩ phải dùng cái tay để quơ thì sao? Thì giống như có cái tay thứ hai ở ngoài mình. Còn nghĩ là cha, là con, cũng chưa thật thấu, phải biết đó chỉ là thí dụ. Cũng như nghe kêu liền dạ, nó sẵn đó bật ra vậy thôi, còn nghĩ dùng cái đó là tự mình tách rời ra.

Đoạn cuối Phật giải thích rõ, Ngài nói cho ba xe, rốt cuộc lại cho một xe thôi, vì Ngài nghĩ rằng ai cũng là con hết, nên dùng lòng bình đẳng mà cho, vì sao? Dầu đem xe đó mà cho khắp cả nước cũng không thiếu, vì ai ai cũng đều đủ hết không phải là cái bên ngoài. Lúc ấy mấy người con ngồi trên xe lớn rồi, mới đặt điều chưa từng có, không phải là chỗ trước kia mình trông. Bây giờ mới thấy ngoài sức mong đợi của mình. Nghĩa là, không mong cầu mà được, tức là ngoài chỗ hiểu biết, ngoài chỗ mình nghĩ tới. Bởi vì sao? Bởi vì ngồi sẵn trong đó rồi còn nói được gì nữa. Mình cứ nghĩ tu sau đó sẽ được cái gì đó, mà không ngờ, khi mình sáng ra là cái mình có sẵn tự bao giờ, cho nên không cầu mà được, còn có cầu mà được là thuộc bên ngoài rồi, mà có được là có mất.

Đó mới thấy được niềm vui chân thật, còn niềm vui trong ba cõi này là niềm vui vô thường, có vui có khổ, vui được chút liền mất, rõ ràng không thật.

Vì chỗ đó khó chỉ, khó nói, cho nên Phật dùng thí dụ để cho mình nhận cái đó thấy cái này thôi, vậy có ai chịu ra chưa?

### CHÁNH VĂN:

**Xá Lợi Phất! Ý của ông nghĩ sao, ông Trưởng giả đó đồng đem xe trâu báu lớn cho các người con, có lỗi hư vọng chăng? Xá Lợi Phất thưa: "Thưa Thế Tôn! Không, ông Trưởng giả đó chỉ làm cho các con dặng khỏi lửa, toàn thân mạng chúng nó chẳng phải là hư vọng. Vì sao? Nếu được toàn thân mạng bèn đã được đồ chơi tốt đẹp, hướng nữa là dùng phương tiện cứu vớt ra khỏi nhà lửa.**

**Thế Tôn! Dầu ông Trưởng giả đó nhẫn đến chẳng cho một thứ xe rất nhỏ còn chẳng phải hư vọng. Vì sao? Vì ông Trưởng giả đó trước có ý nghĩ như vậy: ta dùng chước phương tiện cho các con dặng ra khỏi, vì nhơn duyên đó nên không hư vọng vậy. Hướng gì ông trưởng giả tự biết mình của giàu vô lượng, muốn lợi ích các con mà đồng cho xe lớn!**

### GIẢNG:

Đây Phật bảo Ngài Xá Lợi Phất, ở trên ông Trưởng giả kêu ra cho ba xe, cuối cùng chỉ cho một xe thôi, vậy ông Trưởng giả đó có lỗi hư vọng không?

Ngài Xá Lợi Phất thưa: Không có hư vọng, bởi vì ông Trưởng giả cứu được các người con bảo toàn thân mạng, đó là cái lợi ích lớn rồi, huống nữa là ông còn cho xe lớn, dù ông không cho xe nào cũng không hư vọng. Bởi vì sao? Bởi mục đích là cứu được thân mạng cho người con đó. Mục đích đó thành công, đâu phải là hư dối. Như Phật dùng phương tiện khiến cho mình ra khỏi nhà lửa, thoát được sanh tử luân hồi đó là lợi ích lớn rồi, chỉ bấy nhiêu đó thôi mình thấy quá vui rồi, huống nữa Phật còn chỉ ra cái tánh giác sẵn có cho mọi người, tức là Tri Kiến Phật, để cho mọi người tự nhận rồi sống với cái bất diệt đó, trong đó đầy đủ diệu dụng không thể nghĩ bàn, thì còn gì hơn nữa mà nói là hư dối. Tuy nói không được gì hết, nhưng mà tự mình được cái đã bỏ quên, mình sống lại với cái sẵn có đó, thì cái niềm vui này còn cái gì diễn tả nữa. Không có hư dối là vậy.

Cũng như ở trong nhà thiền, có người đến hỏi các Thiền Sư là:

- Thế nào là Phật?

Thì các Ngài đáp là:

- Ba cân gai!

Thì như vậy có hư dối không? Phật là ba cân gai sao? Ba cân gai không phải là Phật rồi, nhưng ở đây đánh thức ông Phật hiện tiền vô phân biệt của mình đó. Bởi vì mình đang sống trong phân biệt cho nên hỏi thế nào là Phật là cũng tìm Phật để hiểu, tức là phân biệt theo tình thức. Thiền sư muốn phá cái tình thức đó, đánh thức ông Phật hiện tiền vô phân biệt đây, cho nên nói ba cân gai mình hết nghĩ ngợi, như vậy mình mới nhận ra ông Phật thật của mình. Vậy nói ba cân gai không phải là nói suông,

không phải luống ướng, không phải hư vọng. Đây cũng vậy, kêu ra cho ba xe, rốt cuộc chỉ cho một xe thôi, là chỉ cho chỗ chân thật đó, mình thấy như vậy là không hư dối, nhưng chỉ có người bất chước nói bừa tức là mình không thấu được lẽ thật thì quả là hư dối.

### CHÁNH VĂN:

**Phật bảo Ngài Xá Lợi Phất: "Hay thay! Hay thay! Như lời ông nói, Xá Lợi Phất! Như Lai cũng lại như thế, Phật là cha của tất cả thế gian, ở nơi các sự sợ hãi suy não lo buồn, vô minh che tối hết hẳn không còn thừa, mà trọn thành tựu vô lượng tri kiến, trí lực, vô sở úy, có sức đại thân thông cùng sức trí huệ, đầy đủ các món phương tiện, trí huệ ba la mật, đại từ đại bi thường không hề lười mỏi. Hằng vì cầu việc lành lợi cho tất cả muôn loại mà sanh vào nhà lửa tam giới cũ mục này, để độ chúng sanh ra khỏi nạn lửa, Sanh, già, bệnh, chết, lo buồn khổ não, ngu si tối tăm, ba độc, dạy bảo cho chúng sanh đặng vô thượng chánh đẳng chánh giác.**

### GIẢNG:

Phật khen ngợi lời đáp của Ngài Xá Lợi Phất đó là đúng, Phật cũng như vậy. Đây là hợp pháp lại Phật có vô lượng tri kiến, trí lực, vô sở úy, dứt hết không còn thừa, đã ra khỏi sanh tử này rồi, nhưng mà bây giờ vì lợi ích cho mọi người, mọi chúng sanh, nên Ngài mới sanh trong nhà lửa này để mà độ.

**CHÁNH VĂN:**

Ta thấy, các chúng sanh bị những sanh, già, bệnh, chết, lo buồn, khổ não nó đốt cháy, cũng vì nắm món dục tài lợi mà bị các điều thống khổ. Lại vì tham mê theo đuổi tìm cầu nên hiện đời thọ các điều khổ, đời sau thọ khổ địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ. Nếu sanh lên trời và ở trong loài người thời nghèo cùng khốn khổ, bị khổ về người yêu thương xa lìa, kẻ oán ghét lại gặp gỡ. Các món khổ như thế mà chúng sanh chìm trong đó vui vẻ dạo chơi, chẳng hay chẳng biết, chẳng kinh chẳng sợ, cũng không sinh lòng nhàm không cầu giải thoát, ở trong nhà lửa tam giới này đông tây rảo chạy dầu bị khổ nhiều vẫn chẳng lấy làm lo.

**GIẢNG:**

Phật thấy các chúng sanh bị sanh, già, bệnh, chết, lo buồn, khổ não nó đốt cháy. Vì sao lại có những cái này? Vì sanh, già, bệnh, chết là hiện tượng của vô thường; do vô thường mới có từ sanh đến già, cũng do vô thường mới có lúc mạnh, lúc bệnh rồi đến lúc chết, cũng do vô thường mà có thương yêu phải xa lìa. Người mình yêu mến đâu muốn xa lìa, chỉ muốn gần mãi, khi vô thường đến khiến cái duyên gì đó phải chịu xa lìa mà xa lìa thì khổ. Còn kẻ oán ghét, người mình không ưa thì đâu muốn gặp, nhưng vô thường đưa đến lại gặp nữa, cứ thế mà khổ mãi, cho nên cái khổ đã nằm sẵn trong vô thường. Phật thấy chúng sanh sống trong đó, Ngài thương nên vào đây để đánh thức; nhưng mình còn

chìm trong đó không biết, không hay, cứ đông tây mà rảo chạy dẫu bị khổ nhiều mà cũng không cầu giải thoát.

### CHÁNH VĂN:

**Xá Lợi Phát!** Đức Phật thấy việc này bèn nghĩ rằng: Ta là cha của chúng sanh nên cứu chúng nó ra khỏi nạn khổ đó, ban vô lượng vô biên món trí huệ vui của Phật để chúng nó dạo chơi.

### GIẢNG:

Phật thấy ai cũng như con, tức là mọi người đồng ở trong cảnh giới Như Lai đó mà mê lầm không biết, cứ nhận nhà lửa tam giới vô thường này làm nhà của mình, sống loanh quanh trong đó rồi chịu khổ. Vì vậy Phật thường hiện thân trong tam giới để đánh thức mình, tức đánh thức bấy con đang mê chạy giỡn vui trong ngũ dục đó. Vui trong ngũ dục là vui trong khổ chứ có gì? Nhưng mình không xét thấu, mình tưởng là vui, sự thật chỉ là vui tạm thôi. Nếu thế gian thật là vui, thì chắc là ở trên cõi đời này, khỏi cần bày ra những trò vui giả tạo nữa, như cải lương, phim ảnh. Người chết đã mấy trăm năm, dựng lên tuồng hát cho vui, vậy có vui thật không? Bởi vì cuộc sống nhiều khi nhọc nhằn khổ quá, xem chút cho đỡ buồn, mượn đó để tạm vui chút vậy thôi, ngoài ra còn có cái vui như đá gà, vui này là vui trên cái khổ của chúng sanh. Hễ vỗ tay cười, nhìn lại con gà đã đổ máu; hoặc xem đấu võ, dưới này vỗ tay cười là có người bị đo ván rồi, đó là vui trên cái khổ của người, vậy có thật vui chưa? Hiểu rõ như vậy mới thấy Phật nói lẽ thật, vui trong thế gian

là vui trong khổ, không vui thật. Cho nên Phật đánh thức cho mỗi người nhớ lại tánh giác sẵn có của mình, để mình sống trở lại trong Vô thượng Bồ đề, cái đó mới là cái vui thật, mà ở đây Phật nói:

Ngài là cha của chúng sanh nên cứu chúng nó ra khỏi nạn khổ đó, ban vô lượng vô biên món trí tuệ vui của Phật. Đó là cái vui chân thật.

### **CHÁNH VĂN:**

**Xá Lợi Phất! Đức Như Lai lại nghĩ: Nếu ta chỉ dùng sức thần thông cùng sức trí tuệ bỏ chước phước thiện, mà vì chúng sanh khen ngợi các món tri kiến, trí lực, vô sở úy của Như Lai, ắt chúng sanh chẳng có thể do đó mà đặng độ thoát.**

**Vì sao? Vì các chúng sanh đó chưa khỏi sự sanh, già, bệnh, chết, lo buồn đau khổ, đương bị thiêu đốt trong nhà lửa tam giới, làm sao có thể hiểu được trí huệ của Phật.**

### **GIẢNG:**

Tức là đang sống trong đau khổ phiền não, trong tâm sanh diệt, thì làm sao hiểu được tâm thật này. Cho nên tuy Phật có sức thần thông mà không dùng cái đó, phải dùng phước thiện kêu gọi; nghĩa là Phật thấy rõ chúng sanh lẩn quẩn trong ba cõi, thí dụ lên cõi trời tuy có vui nhưng khi hết phước rớt xuống lại khổ, vậy cũng chịu trong sanh tử vô thường thôi. Trong kinh nói mấy ông trời đó sống lâu, không có tướng già như mình, nên ít nhớ tới vô thường; đến khi tuổi thọ sắp hết, nó hiện ra tướng vô thường, như là thân ra



mồ hôi, hoa trên đầu héo, các hiện tượng đó xuất hiện thì họ giật mình, biết sắp chết rồi, thấy khổ sở vô cùng vì họ ít thấy chết. Vì vậy sanh lên cõi trời cũng khổ, nên ở đây nói đông tây rảo chạy cũng không ra ngoài nhà lửa đó. Phật thấy họ sống khổ như vậy, còn vô minh, còn trong tâm sanh diệt, những phiền não còn đầy đó, mà bây giờ dùng thần thông cho ở cõi Phật đi nữa thì họ có hết khổ không?

Do đó, Phật không dùng thần thông, mà dùng phương tiện để đánh thức cho mình biết là khổ, mình tu hành cho hết tham, sân, si, dùng tạo nghiệp rồi mới chỉ ra cái thật thì mới được vui, mới hết khổ, lẽ thật là như vậy, Thí dụ con chó bị ghẻ nếu đem để trên lều năm, rồi cho nó nằm nệm, nó hết khổ không? Nó còn đang ghẻ, thì dù có lên đó nó cũng không hết ngứa được, nên cũng khổ thôi. Điều quan trọng là phải trị cho nó hết ghẻ, thì nó ở dưới này nó cũng vui nữa.

### CHÁNH VĂN:

**Xá Lợi Phất! Như ông Trưởng giả kia đau thân và tay có sức mạnh mà chẳng dùng đó, chỉ ân cần phương tiện gắng cứu con thoát nạn nhà lửa, vậy sau đều cho xe trâu báu lớn.**

### GIẢNG:

Phương tiện khiến cho mình quên cái thân tâm sanh diệt vô thường này, thì mới cảm nhận được chỗ vi diệu kia, còn bám chấp vào thân tâm sanh diệt hư giả này, và quý nó quá, mà bảo chỉ cái thật kia thì làm sao nhận nổi, đã không nhận nổi có khi còn chê bai nữa.

**CHÁNH VĂN:**

Đức Như Lai cũng lại như thế, dầu có trí lực cùng sức vô úy mà chẳng dùng đến, chỉ dùng trí huệ phương tiện nơi nhà lửa tam giới cứu vớt chúng sanh, vì chúng sanh nói ba thừa Thanh Văn, Duyên Giác cùng Phật thừa, mà bảo rằng: "Các người không nên ưa ở trong nhà lửa tam giới, chớ có ham mê các món sắc, thanh, hương, vị, xúc thô hèn, nếu tham mê ấy sanh ái nhiễm thời sẽ bị nó đốt, các người mau ra khỏi ba cõi, sẽ đặng chứng ba thừa: Thanh Văn, Duyên Giác và Phật Thừa.

**GIẢNG:**

Ở đây Phật nói thêm, Ngài dùng phương tiện nói ba thừa Thanh Văn, Duyên Giác và Phật Thừa, mà bảo mình tỉnh lại, không nên ưa ở trong nhà lửa tam giới này. Ở trong đó nếu tham mê thì sanh ái nhiễm, ái nhiễm là cái đốt mình khổ, cho nên phải mau ra, muốn mình tỉnh giác mà dứt cái niệm ái nhiễm, đây chính là tập nhân của khổ đế, là nhân của luân hồi sanh tử.

Trong nhà Thiên có câu chuyện:

Hòa thượng Kim Bích Phong sau khi tỏ ngộ, Sư buông hết mọi tham ái, chỉ thích một cái bát bằng ngọc chẳng rời tay. Mỗi lần trước khi ngồi thiền định, Sư lại đem cái bát cất kỹ gần bên mới an tâm. Có lần nhân tuổi thọ sắp hết, Vua Diêm La sai quỷ đến bắt Sư, song Sư cũng biết thời đã đến, mỉm cười ngồi nhập định xem Vua Diêm La làm gì. Quỷ đến bên cạnh Sư

đợi một ngày, hai ngày... không thể bắt Sư, bèn đi hỏi ý thổ địa. Thổ địa bảo:

- Thiên sư Kim Bích Phong này rất thích cái bát ngọc, nếu người có cách đem cái bát ấy đi, Ngài động niệm sẽ xuất định.

Quý nghe nói, liền nhanh đến chỗ đặt cái bát ấy làm lay động nó. Sư nghe bát động, động niệm liền xuất định giữ lại! Quý thấy Sư xuất định liền vỗ tay cười to:

- Hay đấy! Giờ đây xin mời Ngài theo tôi đến gặp Vua Diêm La!

Thiên sư Kim Bích Phong vừa nghe lời quý, biết rõ do tâm tham ái cái bát, làm mất đi huệ mạng ngàn năm của mình, liền đập vỡ cái bát ngọc, nhập định trở lại và để bài kệ:

*Nhược nhân dục nã Kim Bích Phong  
Trừ phi thiết luyện tỏa hư không  
Hư không nhược năng tỏa đặc trụ  
Tái lai nã ngã Kim Bích Phong*

Tạm dịch:

*Nếu người muốn bắt Kim Bích Phong  
Trừ khi sắt luyện khóa hư không  
Nếu hay khóa được hư không ấy  
Trở lại bắt ta Kim Bích Phong*

Đó là vì có chút tình luyến ái vật sở hữu mà tâm bị động, tâm động liền có tướng hiện, tức bị quỷ thần xem thấy. Đây là Sư còn có sức định tĩnh mạnh nếu không đã bị trở lại trong sanh tử rồi!

Một câu chuyện khác, là có một ông tướng có bộ đồ trà cổ rất quý. Ông quý bộ tách cổ đó hơn

những người quen thân. Một hôm ông đang cầm mân mê xem, bỗng sẩy tay rớt, ông hoảng hốt chụp lấy, lúc đó mặt ông tái xanh sợ rớt bể, thì ngay đó ông chợt tỉnh, ông nghĩ: "Ta đã từng vào sanh ra tử, trước trận địa lớp lớp hàng hàng tên đạn, mà không có chút gì sợ sệt hết, hôm nay tại sao vì cái tách nhỏ mà sợ sệt như vậy?".

Ông tỉnh lại biết vì do cái ái, thuận tay ông quăng bể luôn.

Quý vị thấy khổ trong ái luyến này chưa? Mà cái tham ái này là do si mê không thấy được lẽ thật nên mới ái thôi. Do đó mở sáng trí tuệ, thấy được lẽ thật, thì trừ những niệm này. Cho nên Phật kêu ra để tỉnh lại, để trừ cái tâm ái nhiễm này, phiền não này bớt, chỉ ra lẽ thật mình dễ thấy hơn. Nếu còn cái ái này, khi về cõi Phật thấy đẹp quá lại ái nữa.

### CHÁNH VĂN:

Nay ta vì các người mà bảo nhiệm việc đó quyết không dối vậy.

Các người chỉ nên siêng năng tinh tấn tu hành. Đức Như Lai dùng phương tiện ấy để dẫn dụ chúng sanh thẳng đến, lại bảo: Các người nên biết rằng pháp ba thừa đó đều là pháp của các đấng Thánh khen ngợi, là pháp tự tại không bị ràng buộc không còn phải nương gá tìm cầu, ngồi trong ba thừa này dùng các món căn, lực, giác chi, thánh đạo, thiên định vô lậu, cùng giải thoát tam muội vv... để tự vui sướng, đặng vô lượng sự an ổn khoái lạc.

**GIẢNG:**

Ở đây Phật nói rõ ba thừa đều là pháp của bậc Thánh khen ngợi. Như vậy Phật có chê Thanh Văn Duyên Giác không? Nhiều khi mình học không tới, liền nói pháp này là pháp tiểu thừa, pháp kia là pháp đại thừa, rồi khen chê trong đó, chính tâm khen chê đó là tâm sinh diệt. Ở đây Phật nói ba thừa đó đều là pháp của các đấng Thánh khen ngợi, nhưng đó là phương tiện, chớ lầm kẹt trên đó. Mình phải khéo nhận đến chỗ chân thật không hai, thấy đến lẽ thật đó thì mới là điểm trọng yếu. Nghĩa là mình phải quên niệm kia đây để thấy nó đồng một thể, chứ không phân biệt pháp này pháp kia, Thanh Văn, Duyên Giác đều là phương tiện để đưa mình đến chỗ chân thật không hai thôi.

**CHÁNH VĂN:**

**Xá Lợi Phất! Nếu chúng sanh nào bề trong có trí tánh, theo đức Phật Thế Tôn nghe pháp tin nhận ân cần tinh tấn, muốn chóng ra khỏi ba cõi tự cầu chứng Niết Bàn gọi đó là Thanh Văn thừa, như các người con kia vì cầu xe dê mà ra khỏi nhà lửa.**

**GIẢNG:**

Thanh Văn thừa đó, là do tâm mong muốn chóng ra khỏi ba cõi, tự chứng Niết Bàn dụ cầu xe dê.

**CHÁNH VĂN:**

Nếu có chúng sanh nào theo đức Phật Thế Tôn nghe pháp, tin nhận, rồi ân cần tinh tấn, cầu trí huệ tự nhiên, ưa thích riêng lẽ vắng lặng, sâu rõ hơn duyên của các pháp, gọi đó là Duyên Giác thừa, như các người con kia vì cầu xe hươu mà ra khỏi nhà lửa.

**GIẢNG**

Đây do tâm của người mong cầu trí tuệ tự nhiên, sâu về lý nhân duyên của các pháp, ưa thích ở nơi vắng lặng riêng lẽ một mình, thì thuộc về Duyên giác thừa. Túc cũng do tâm mong muốn của người, chứ không phải là do pháp.

**CHÁNH VĂN:**

Nếu có chúng sanh nào theo đức Phật Thế Tôn nghe pháp tin nhận, siêng tu tinh tấn cầu nhưất thiết trí, Phật trí, tự nhiên trí, vô sư trí, các món tri kiến lực, vô úy của Như Lai, có lòng thương xót làm an vui cho vô lượng chúng sanh, lợi ích Trời, người độ thoát tất cả, hạng đó gọi là Đại Thừa. Bồ Tát vì cầu đặng thừa này thời gọi là Ma Ha Tát, như các người con kia cầu xe trâu mà ra khỏi nhà lửa.

**GIẢNG:**

Bồ Tát thì cũng do tâm cầu trí huệ Phật rồi

rộng độ chúng sanh. Như vậy tùy theo tâm lượng căn cơ mong muốn tu hành mà thành có sai khác, chứ không phải tại nơi pháp. Nhiều khi mình phân biệt khen chê, đó là điều không hay. Nếu mình hiểu rõ khổ đế, tập đế, diệt đế và đạo đế một cách thấu suốt, thì thấy rõ tứ đế đó không phải thuộc về tiểu thừa. Nếu nhìn bằng mắt đại thừa thì tứ đế cũng là đại thừa.

Như Phật nói khổ đế, tập đế đó là để chi? Là để mình sáng tỏ không lầm lẫn cái nhân quả sanh diệt vô thường. Vì tập đế là nhân sanh diệt đưa đến khổ đế là quả sanh diệt mình không lầm nó với thật tướng thường trụ tức không lầm nhân quả sanh diệt với thật tướng thường trụ nơi mình. Biết như vậy thì không có diệt đế, đạo đế nào riêng khác để chứng, chỉ là sống trở về chân thật nơi mình, đó là khéo chuyển tứ đế thành ra đại thừa rồi. Như vậy mình đưa tứ đế đó về nhất thừa, không còn có niệm phân biệt pháp này cao, pháp kia thấp, mà đó là tùy theo căn cơ của mỗi người.

### CHÁNH VĂN:

**Xá Lợi Phất! Như ông Trưởng giả kia thấy các con được an ổn ra khỏi nhà lửa đến chỗ vô úy, ông tự nghĩ, ta của giàu vô lượng, nên bình đẳng đem xe lớn đồng cho các con. Đức Như lai cũng lại như thế, là cha của tất cả chúng sanh, nếu thấy có vô lượng, nghìn ức chúng sanh do cửa Phật giáo mà thoát khỏi khổ, đường hiểm đáng sợ của ba cõi dặng sự vui Niết bàn.**

**Bấy giờ, đức Như Lai bèn nghĩ: "Ta có vô lượng, vô biên trí huệ, lực vô úy... Tạng pháp của các Đức Phật, các chúng sanh này đều là con của**

ta đồng ban cho pháp đại thừa, chẳng để có người được diệt độ riêng, đều đem pháp diệt độ của Như Lai mà cho chúng sanh nó diệt độ.

Những chúng sanh đã thoát khỏi ba cõi đó, Phật đều cho món vui thiên định, giải thoát... của các Đức Phật, các món đó đều là một tướng, một thứ mà các đấng thánh khen ngợi, hay sanh ra sự vui sạch mẫu bậc nhất”.

### GIẢNG:

Đây Phật nói rõ, khi Ngài phương tiện đánh thức mọi người ra khỏi rồi, Ngài nghĩ ngài có trí huệ vô lượng vô biên đồng ban cho một pháp thôi, tức một pháp đại thừa, chẳng để có người được diệt độ riêng.

Đây là phá chỗ thấy có riêng khác, đã là diệt độ sạch hết phiền não thì phải sạch hết như nhau, không còn cấp bậc nào mới phải. Đến chỗ diệt độ sạch hết phiền não rồi, mà còn sạch hết phiền não của Thanh văn, sạch hết phiền não của Duyên giác, sạch hết phiền não của Bồ tát, như vậy đã sạch hết phiền não rốt ráo hoàn toàn chưa? Phật phá ý niệm thấy có cái diệt độ riêng đó. Trong nhà Thiên, Tổ Lâm Tế nói: "Theo chỗ thấy của sơn tăng thì cùng Phật Tổ không khác". Khi thấy lẽ thật đó rồi, thì nó phải không khác với Phật, không khác với Tổ. Nếu cái thấy còn có sai biệt, còn thấy khác với Phật Tổ, là cái thấy đó chưa đến chỗ rốt ráo rồi.

### CHÁNH VĂN:

**Xá Lợi Phất! Như ông Trưởng giả ban đầu**



dùng ba thứ xe dụ dẫn các con, sau rồi chỉ ban cho xe lớn, vật báu trang nghiêm, an ổn thứ nhất, song ông Trưởng giả kia không có lỗi hư dối. Đức Như Lai cũng như thế, không có hư dối, ban đầu nói ba thừa dẫn dắt chúng sanh sau rồi chỉ dùng đại thừa mà độ giải thoát đó.

Vì sao? Như Lai có vô lượng tạng pháp trí huệ, lực, vô sở úy, có thể ban pháp đại thừa cho tất cả chúng sanh, chỉ vì chúng sanh không thọ được hết.

### GIẢNG:

Phật nói rõ, Ngài có vô lượng tạng pháp trí tuệ để ban hết cho chúng sanh, nhưng vì chúng sanh không thọ được hết thôi. Tại sao không thọ được hết? Bởi vì mình còn dùng tâm lượng nhỏ hẹp của mình cho nên không thọ được hết, nếu mở rộng tâm mình thì sẽ thọ được hết. Do đó Phật phải dạy mình trước hết phải thấu suốt vô ngã, có quên được cái ngã tương nhỏ hẹp này, thì tâm mới mở rộng được để tiếp nhận cái sâu xa, nếu còn bao quanh trong cái ngã giới hạn này, thì tâm nhỏ hẹp không lãnh hội được hết chỗ sâu xa kia.

Như vậy ở trên Phật nói pháp ba thừa ra đó, đều là phương tiện không có pháp cố định, mà mình phải thấy cho tốt chỗ tâm Phật giác ngộ, đó mới là chỗ tốt.

### CHÁNH VĂN:

**Xá lợi Phát! Vì nhơn duyên đó nên phải biết các đức Như Lai dùng sức phương tiện ở nơi Phật thừa phân biệt nói thành ba.**

**GIẢNG:**

Chỉ ở một Phật thừa thôi mà phân biệt nói thành ba, nói ba đó là tùy theo tâm và căn cơ của mỗi người.

Tâm mà chỉ mong cho mình mau thoát khổ để chứng Niết bàn, đó là tâm của Thanh văn.

Tâm thích ở riêng một mình, để thấy rõ lý nhân duyên của các pháp, mở sáng được trí tự nhiên đó là tâm của Duyên giác.

Còn tâm mong mỗi được trí Phật, để độ thoát chúng sanh không bỏ sót ai hết, đó là tâm của Bồ tát.

Như vậy, tùy theo tâm mà phân là Thanh văn, Duyên giác, Bồ tát, chứ không phải có pháp cố định. Bởi vậy Ngài Lâm Tế tùy theo người đến, có khi ngài đoạt người mà chẳng đoạt cảnh, trừ người không trừ cảnh, có khi đoạt cảnh chẳng đoạt người, lại có khi đoạt cả người và cảnh, có khi người và cảnh không đoạt, không trừ gì hết. Ở đây cũng vậy, Phật khi nói Tứ Đế, khi nói Nhân duyên, khi lại nói Lục độ, nói như vậy là tùy theo căn cơ thôi, mình phải thấy đến tột chỗ nguồn tâm chân thật của Phật đó, thấy được chỗ đó là thấy được chỗ gặp nhau, tức quên chỗ sai biệt. Cho nên cuối cùng Phật nói chỉ đồng một thể giác, cũng như Phật không khác. Mình mê là chúng sanh, giác là Phật, đâu có hai, ba, thứ lớp gì? Thấy được chỗ đó thì mới thấy được chỗ nhất thừa này. Đó là khiến cho mọi người tin nhận mà vượt lên, không có mắc kẹt, không có chết theo phương tiện thứ lớp của các Ngài, không có dẫm chân mãi trong dấu vết cũ đó. Nghe nói có thừa này, thừa kia rồi mắc kẹt theo các thừa đó, tức là mắc kẹt theo phương tiện, chữ nghĩa.

Trong nhà thiền có câu: "Cái thấy bằng thầy kém thầy nửa đức, cái thấy vượt thầy mới kham truyền trao".

Cái thấy mà vượt hơn Thầy là cái thấy sao? Đó là phải soi lại mình, mình sống dậy mà không kẹt nơi ông Thầy. Cái thấy mình còn nương ông Thầy, tức còn kẹt nơi ông Thầy, lệ thuộc nơi ông Thầy, tức còn bám theo dấu vết của ông Thầy. Còn đây mình nhân chỗ ông Thầy dạy đó, mình phải soi lại mình, từ chỗ mở sáng trí tuệ ngay chính mình đó, mình tự sống dậy, như vậy mới kham truyền trao được. Đó là chỗ mình làm cho Phật pháp sống động, nó truyền mãi không dứt.

Đó là phần hợp pháp trở lại về thí dụ nhà lửa ba xe. Tiếp theo Đức Phật muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

### CHÁNH VĂN:

Thí như ông Trưởng giả.  
 Có một nhà rất lớn  
 Nhà đó đã lâu cũ  
 Mà lại rất xấu xa  
 Phòng nhà vừa cao nguy  
 Góc cột lại gãy mục  
 Trính xiêng đều xiêu vẹo  
 Nền móng đã nát rã  
 Vách phen đều sụp đổ  
 Đất bùn rơi rớt xuống  
 Tranh lợp sa tán loạn  
 Kéo đòn tay rời khớp  
 Bốn bề đều cong vạy  
 Khắp đây những tạp nơ  
 Có đến năm trăm người  
 Ở đổ nơi trong đó.

## GIẢNG:

Đây Phật nhắc lại, như có ông Trưởng giả là ông chủ nhà, mà chủ nhà đó là dụ cho Như Lai. Rồi nhà này là nhà đã lâu cũ, tức chỉ cho cái vô thường này là lẽ thật từ xưa đến giờ, chứ không phải mới có, không phải ai đặt ra. Phật ra đời Ngài giác ngộ, Ngài chỉ cho mình thôi, chứ không phải Ngài ra đời rồi mới có.

Ngài mới kể, phòng nhà vừa cao, gốc cột đó gãy mục, trính xiêng đều xiêu vẹo hết. Đó là dụ sự vô thường, không bền vững của ba cõi này, sự vô thường đó nó luôn luôn đeo đuổi tàn hại con người, dù cho vua chúa, tiên, hiền thánh gì ở trong đây cũng chịu chung lẽ đó hết cho nên gọi là:

*Tam giới vô an  
Du như hỏa trạch.*

Giống như nhà lửa, chỗ này không phải chỗ mình ở lâu, chớ có đắm mê, phải nhớ sanh tử là việc lớn để luôn luôn tỉnh mà thoát ra. Nhà này vách phen đều sụp đổ, đất bunn rơi rớt xuống, là nói lên nó sụp đổ bất cứ lúc nào, nhưng mình không hay; sống trong đó không biết mình chết lúc nào, không tính trước được. Song cần nhất là phải nhận ra được ông chủ trong đó, Ngài Lâm Tế nói: "Ở trong cục thịt đỏ có một vị Chơn hơn không có ngôi thứ gì hết." Trong cục thịt đỏ tức trong thân mình đây, có một vị Chơn hơn là con người chân thật. "Con người đó thường ra vào ở ngay mặt các ông". Con người chân thật thường ra vào ngay trong mặt mình đây, mà mình

không hay không biết gì hết. Sao là nó thường ra vào trong mắt mình? Tức luôn luôn nó thấy, nó nghe đủ thứ hết, nó ra vào đó mà mình không nhận được con người chân thật này, mình lại nhận cái bị thấy, bị nghe thôi. Nó thấy cái gì, nó nghe cái gì, mình theo đó mà nhận cái sắc, cái tiếng, quên mất người chân thật nó nghe, nó thấy hết tất cả kia kìa. Ở đây nhắc mình khéo thấy con người chân thật đó, thì mình mới giải quyết được cái khổ trong nhà lửa này. Ở trong nhà lửa này đầy những tạp nhơ, có đến năm trăm người ở trong đó, là để chỉ cho chúng sanh sống đông đầy ở trong đó.

### CHÁNH VĂN:

**Chim xi, hiêu diêu, thứu  
 Quạ, chim thước, cưu, cáp  
 Loài ngươn xà, phúc yết  
 Giống ngô công, do diên  
 Loài thủ cung, bá túc  
 Dứu, ly, cùng hề thử.**

### GIẢNG:

Quạ, chim thước, cưu, cáp: đó là những loài chim dâm nhiều, sát nhiều, độc hại.

Loài ngươn xà, phúc yết: là loài rắn độc, giống ngô công là rắn rít.

Do diên là cuốn chiếu.

Loài thủ cung và tá túc: là thạch sùng, rít.

Dứu, ly, cùng hề thử: là chồn, cáo, chuột.

**CHÁNH VĂN:**

**Các giống độc trùng dữ  
Ngang dọc xen ruồi chạy**

**GIẢNG:**

Ở trên nói chim cú, chim cưu, chim cáp, chim hiêu, chim điêu là những con sát sinh, những con dâm dục, và những loài độc hại như rắn rít. Coi như nhân quả ác nghiệt đầy dẫy trong đó, lấy ba độc làm chủ trì trong cuộc sống này, tức là sống trong ba độc. Các giống độc đó nó cứ ngang dọc xen ruồi chạy, là nói mình để buông thả cho ba độc mặc tình nó phát ra, mà không tự kiểm chế được.

**CHÁNH VĂN:**

**Chỗ phân giải hôi thối  
Đồ bất tịnh chảy tràn  
Các loài trùng khương lương  
Bu nhóm ở trên đó**

**GIẢNG:**

Nói lên trong đó nó thải ra những đồ như nhớp, thân bất tịnh, thân nam thân nữ cũng đều bất tịnh hết, nếu nói thật sự sạch thì không cần phải tắm, mấy tiệm xà phòng thơm cũng đẹp tiệm luôn, bởi sạch sẵn rồi, nhưng ở đây thì không phải vậy, phải cần những thứ đó, để cho nó bớt mùi dơ, mà do con mắt người phạm điên đảo, lấy cái dơ mà làm

sạch, rồi tham đấm giành giựt trong đó, đây mới nói là những loài trùng khương lương, nó bu nhóm trên đó, giành giựt để làm vui. Như ngoài đời nam bu nhóm theo nữ rồi nữ bu nhóm theo nam, rồi cấu xé, đấu đá giết nhau hại nhau trên các nhơ nhớp, vì sao lại như vậy? Vì cái tướng thô, không có gì khác, bởi do cái tướng lấy dơ làm sạch, rồi bu nhóm giành giựt trên cái thân dơ, có khi chết rồi mà cũng giành nữa, giành cái thân thối rữa.

Như con cháu trong nhà, cha mẹ chết rồi, giành giựt để chôn. Trong chùa cũng vậy, trong chùa Thầy chết thì đệ tử giành để nhập tháp ở chùa của tôi, nhưng cũng giành cái thân thối mà thô, mới thấy điên đảo nhiều là như vậy đó! Cho nên nói bu nhóm, rồi giành giựt trên đó.

### CHÁNH VĂN:

Cáo, sói, cùng dã can  
 Liếm nhai và dày đập  
 Cấu xé những thân chết.  
 Xương thịt bữa bãi ra  
 Do đây mà bầy chó  
 Đua nhau đến ngoạm lấy  
 Ôm đói và sợ sệt.  
 Nơi nơi tìm món ăn  
 Giành giựt cấu xé nhau  
 Gầm gừ gào sủa rân

### GIẢNG:

Đây nói lên sự giành giựt nhau thật đáng ghê sợ

trong tam giới này! Chó đua nhau ngoạm lấy, giành giật, gào sủa vang lên, để chỉ tình trạng đua chen ghê gớm, hết còn sáng suốt, say mê trong đó càng sâu nó lại càng hăng. Đó là muốn nhắc, để mình bớt lòng tham mà tỉnh lại, nếu còn đắm trong đó thì không còn sáng suốt nữa. Cho nên cứ lo đua tranh giành giật, đó là cái vô minh điên đảo, tưởng giành giật cái gì, chỉ là giành giật cái thân chết thôi.

**CHÁNH VĂN:**

**Nhà đó sự đáng sợ  
Những biến trạng dường ấy.**

**GIẢNG:**

Những biến trạng đó nói lên cái gì? Cái này nó không phải thật gì chỉ là biến trạng thôi, tức là do vô minh bất giác hiện ra, chớ không phải thật.

Ở đây tất cả những chúng sanh này, ai cũng đều có đủ ông chủ là Như Lai chân thật đó mà mình không sáng suốt thấy được, mình bỏ quên. Chính bỏ quên, bất giác mới sanh tâm gì?

**CHÁNH VĂN:**

**Khắp chỗ đều có những  
Quý, ly, my, vọng lượng**

**GIẢNG:**

Đó là sanh những tâm quý quái, ly mị, vọng



lượng rồi nó đưa mình đi vào chỗ tà động, ăn nuốt, giết hại lẫn nhau, càng dắm trong đó thì càng mê, mê càng nhiều thì càng hăng thêm nữa.

**CHÁNH VĂN:**

Quý dạ xoa quý dữ  
Nuốt ăn cả thịt người  
Các loài trùng độc dữ  
Những cầm thú hung hăng  
Ấp, cho bú sản sanh  
Đều tự giấu gìn giữ  
Quý dạ xoa đưa đến  
Giành bắt mà ăn đó.

**GIẢNG:**

Đây là nói cái nhân quả nó xoay vần, nhân ác chước quả ác. Cho nên ở trong đó loài trùng độc dữ, những loài cầm thú hung ác, sanh con, ấp cho con bú giữ gìn, thì quý dạ xoa lại đến giành bắt ăn, nhân ác đưa đến quả ác, nó cứ lẫn quẩn trong đó mà không ra khỏi được.

Dạ xoa là tên tiếng Phạn, Trung Hoa dịch là Tiếp tạt quý, lấy cái khổ mà làm sự sống, quên mất pháp thân chân thật của mình tự thưở nào, lo giành bắt ăn nuốt nhau.

**CHÁNH VĂN:**

Ăn đó no nê rồi  
Lòng hung dữ thêm hăng.

**GIẢNG:**

Say mê ngũ dục đó rồi, ba độc càng lấy lòng, vô minh càng dày thêm nữa, cho nên gọi là lòng hung dữ thêm hăng.

**CHÁNH VĂN:**

**Tiếng chúng đánh cãi nhau  
Thật rất đáng lo sợ**

**GIẢNG:**

Tiếp là đánh đá cãi cọ, thì hết còn biết sáng suốt gì. Trong khi đó ngay đây nhớ lại thì sao? Thì biết rằng “Như Lai đang đứng nhìn mình đó”, ông Trưởng giả đang đứng nhìn kêu ra nhưng mà không hay!!!

**CHÁNH VĂN:**

**Những quý cứu bàn trà  
Ngồi xỏm trên đồng đất  
Hoặc có lúc hồng đất  
Một thước hay hai thước  
Qua rồi lại dạo đi  
Buông lung chơi cùng giỡn  
Nắm hai chân của chó  
Đánh cho la thất tỉnh  
Khủng bố chó để vui.**

**GIẢNG:**

Cưu bàn trà là loài quỷ hút tinh khí người, ở đây dụ cho quỷ vô thường, nó sát hại rất đáng sợ, bởi vậy mà nó ngồi xồm trên đồng đất, qua lại dạo đi, là muốn nói lên cái gì? Đó muốn nói lên ở trong cõi dục giới, sắc giới và vô sắc giới, tức cả ba cõi đó đều không thoát khỏi con quỷ vô thường này. Nó qua lại khắp ba cõi, mặc tình mà khủng bố chúng sanh. Cho nên nói, ở trong đó dạo đi đùa giỡn nắm chân chó đánh la chơi.

**CHÁNH VĂN:**

**Lại có các giống quỷ  
Thân nó rất cao lớn  
Trần truồng thân đen xấu  
Thường ở luôn trong đó.**

**GIẢNG:**

Đây nói nạ quỷ tướng đáng ghê sợ, vẫn ở luôn trong đó. Tức một khi vào trong này rồi khó mà ra được, nhất là sanh trong loài nạ quỷ rồi muốn ra khỏi, thời gian càng lâu nữa. Như câu chuyện Tổ Xà Đa Đa, một hôm đi khát thực đến một cửa thành, thấy có một con nạ quỷ con đứng thất thểu, thấy vậy Ngài hỏi:

- Sao người đứng đây thất thểu buồn vậy?

Con quỷ con đó nói:

- Tôi sanh ra mới mấy ngày, ở đây chờ mẹ vào trong thành kiếm món ăn ra, đứng chờ hoài lâu quá mà chưa thấy ra, xin Ngài có vào thành thì nhấn giùm.

Ngài Xà Dạ Đa đi vào thành gặp quý mẹ Ngài mới hỏi:

- Sao người ở đây lâu quá vậy, con người ở ngoài thành đang chờ người?

Thì nó mới nói rằng:

- Tôi vào trong đây để kiếm đồ ăn đem về cho con, nhưng kiếm hoài không gặp, do cái thân mới sanh nên sức yếu, cho nên có được cái gì thì bị những loài quỷ mạnh hơn nó giành giật hết rồi. Hôm nay có người bệnh khạc ra một ít đàm mới giật được, mà bây giờ còn chưa dám ra vì sợ mấy quỷ thần có năng lực, đang giữ cửa thành, họ không cho ra. Vậy xin Ngài giúp đưa ra giùm để gặp con cho nó ăn.

Quý vị thấy, sanh trong ngã quỷ là khổ rồi, mà ăn đâu phải đồ ăn như mình, chỉ ăn được máu, mủ, đồ dơ dư thừa thôi.

Khi đưa ra rồi Ngài mới hỏi tiếp:

- Bao giờ thì mới hết kiếp ngã quỷ như vậy?

Ngã quỷ đó nói:

- Thời gian bao lâu tôi không biết nữa, nhưng tôi sống đến nay thì thấy thành này nó thành nó hoại đã bảy lần rồi.

Vậy kiếp ngã quỷ nó dài bao nhiêu? Đó là chỉ cái khổ trong ngã quỷ, thuộc trong tam giới.

### CHÁNH VĂN:

**Rên tiếng hung ác lớn  
Kêu la tìm món ăn  
Lại có các giống quỷ  
Cổ nó nhỏ bằng kim  
Lại có các giống quỷ**

Dầu nó như dầu trâu  
 Hoặc nó ăn thịt người  
 Hoặc lại ăn thịt chó  
 Dầu tóc rối tung lên  
 Rất ác lại hung hiểm  
 Bị đói khát bức ngặt  
 Kêu la vừa rong chạy  
 Dạ xoa cùng quỷ đói  
 Các chim muông ác độc  
 Đói gấp rảo bốn bề  
 Rình xem nơi cửa sổ  
 Các nạn dường thế đấy  
 Vô lượng việc ghê sợ

### GIẢNG:

Cho thấy, một phen vô minh điên đảo rồi, thì quay cuồng trong sanh tử, tham sân, điên loạn, sát hại trong đó không còn biết đâu là bờ mé, không biết đâu là lối ra, lẫn quẩn để chịu khổ. Nếu không nhờ Như Lai kêu gọi đánh thức thì không biết bao giờ mới ra khỏi chốn này. Nhưng bây giờ Như Lai kêu gọi đánh thức như vậy đó mà còn không chịu ra nữa, cũng chưa chịu tỉnh giấc! Ở đây có câu này: "những loài chim ác độc đó, còn rình xem nơi cửa sổ nữa kìa". Cửa sổ đó là cửa sổ gì? Cửa sáu căn của mình đây, ngay nơi cửa sáu căn đủ mọi nguy hiểm trong đó, tức nguy hiểm đang rình ngoài cửa vừa phóng ra thì gặp liền! Cho nên người tu phải luôn tỉnh táo. Như mắt vừa phóng ra thấy sắc thì hoặc là sân hay tham, tức thấy đẹp thì tham, còn thấy xấu xí thì sân, là chim ác độc luôn rình xem ở ngoài cửa sổ đó. Bởi vậy Ngài Thạch Sư khi

xưa có một câu nói: "Vừa ra khỏi cửa liền là cỏ". Minh vừa phóng ra là gặp cỏ ngay thôi. Đó là nói lên, phải tu thật kỹ, để không lằm trong từng tâm niệm của mình. Nếu vừa thấy, tỉnh liền, khéo như vậy mình sống trở lại, thì ngay đó là chỗ vô sanh chứ không có gì khác. Đây nói các nạn đó ghê như vậy, rất là đáng sợ phải khéo để mà tỉnh trở lại.

### CHÁNH VĂN:

Nhà cũ mục trên đó.  
Thuộc ở nơi một người  
Người ấy vừa mới ra  
Thời gian chưa bao lâu  
Rồi sau nhà cửa đó  
Bỗng nhiên lửa cháy đỏ  
Đồng một lúc bốn bề.  
Ngọn lửa đều hừng hực  
Rường cột và trính xiêng  
Tiếng tách nổ vang động  
Nát gãy rơi rớt xuống  
Vách phên đều lở ngã  
Các loại quỷ thần thấy  
Đồng cất tiếng kêu to  
Các giống chim diều, thú  
Quỷ cứ bàn trà thấy  
Kinh sợ chạy sáng sốt  
Vẫn không tự ra đặng.

### GIẢNG:

Ở đây lặp lại, nhà lửa cũ mục đó thuộc ở nơi

một người, người đó là người nào? Phải thấy được người đó, nếu thấy người đó thì làm chủ trong nhà này, còn như quên người đó thì lăn lộn mãi trong nhà lửa, chịu khổ trong sanh tử luân hồi thôi.

**Người ấy vừa mới ra, thời gian chưa bao lâu, bỗng nhiên lửa cháy đỏ.** Nhà đó thuộc một người, người đó chỉ cho Như Lai. Như Lai đó không phải là Thích Ca Như Lai mình thờ ở trên bàn, mà Như Lai đây là của mỗi người. Nhưng người đó vừa mới ra, tức là sao? Tức là chỉ cho Như Lai thoát ra nhà lửa ba cõi, không thuộc trong vô thường sanh diệt. Ra thời gian chưa bao lâu, bỗng nhiên lửa đó cháy đỏ, thấy được chỗ này, ngộ đạo liền! Ra chút xíu chưa bao lâu, chỉ một niệm bất giác thì đi vào trong vô thường sanh diệt, chỉ một niệm bất giác đó thì ba cõi đều hiện. Tuy ba cõi hiện sanh tử vô thường, nhưng sanh tử đó vốn không tự tánh, cho nên nói bỗng nhiên lửa cháy đỏ, “bỗng nhiên” vậy thôi chứ không có tánh thật, không có ngã thật trong đó để mà sanh tử. Chính vì vậy mình giác được thì sao? Nếu ngay đó giác được liền gặp Như Lai. Như vậy, tuy là nhà lửa vô thường sanh diệt nó triền miên, nhưng nếu mình giác trở lại, thì ngay đó thấy rõ Như Lai ngay trong sanh diệt, chứ không phải là bỏ cái này tìm ở đâu khác. Mình không phải trừ bỏ nhà lửa này hay đẹp đi đâu để được giải thoát. Chỉ ngay trong nhà lửa này, giác là nhảy vào giải thoát.

Tóm lại, chỉ do một niệm bất giác quên tự tánh chân thật của mình thì ba cõi hiện rồi đi vào sanh tử vô thường, nếu giác trở lại, ngay đó liền giải thoát vậy thôi, chứ không nói gốc gác gì hết.

Đây nói nhà lửa cháy lên, rường cột trính xiêng rơi rớt xuống, các quỷ thần trong đó đều đồng cất tiếng

kêu to lên, kêu cái gì? Ý nói nó đánh thức để cho mình thấy vô thường đang hiện bày rõ ràng khắp mọi nơi, mọi lúc. Nhưng mình vì vô minh quá sâu dày nên cũng chưa tỉnh nổi. Rồi trong đó như là chim điêu, chim thúu, quý cứu bàn trà kinh sợ chạy sáng sốt, cũng không ra khỏi nhà lửa, tức là chạy tới chạy lui cũng chỉ lẩn quẩn trong nhà lửa đó thôi.

### CHÁNH VĂN:

**Thú dữ loài trùng độc  
Chui núp trong lỗ hang  
Các quý Tỳ xá xá  
Cũng ở trong hang đó  
Vì phước đức kém vậy  
Bị lửa đến đốt bức  
Uống máu ăn thịt nhau.**

### GIẢNG:

Mình lẩn quẩn rồi cũng ở trong ba cõi này, khi thân chết thì sao? Khi mình chết thì phiền não tam độc này nó tàng ẩn trở lại trong cái nghiệp thức là tàng thức đó, rồi nó dẫn đi thọ sanh. Thọ sanh qua thân sau thì sao? Sanh ra, lớn lên gặp duyên nó khởi động ba độc nổi dậy, rồi chịu khổ, rồi tạo nghiệp và rồi đi đâu? Cũng lẩn quẩn trong đó không ra được. Nên những thú dữ trùng độc là chỉ cho ba độc phiền não nó chui núp trong hang thôi, chớ không mất đi đâu hết. Các quý Tỳ xá xá ở trong hang đó thôi. Quý Tỳ xá xá chỉ cho loại quý làm náo hại người, vì phước nó kém, bị lửa đốt bức, rồi nó lại tàn hại lẫn



nhau, uống máu, ăn thịt nhau. Là muốn chỉ mình sống mà không có tu phước, cho nên phước đức kém, khi chết phải chịu ở trong hang tối tăm u minh để chịu khổ. Nghĩa là thân này nó chết, nhưng trong chỗ tối tăm u minh, thì nghiệp thức nó vẫn tìm nhau để báo đáp. Cho nên bây giờ mình làm khổ ai đó, khi chết rồi qua đời sau thì không còn nhớ được, nhưng mà trong cái chỗ thâm thâm đó, nó cũng tìm đến mà nó đòi. Như trong đời sống hiện tại mình không làm ác, làm hại ai, nhưng lâu lâu cũng gặp chuyện khổ, những chuyện nghịch cảnh đưa đến. Chính là những cái đã tạo từ trước đó, bây giờ quên đâu có nhớ, nhưng nó cũng vẫn tìm tới chớ không phải không nhớ mà nó mất. Cho nên ở đây nói rằng, cũng ở trong hang đó thôi, trong đó lửa nó đốt bức tàn hại lẫn nhau, uống máu ăn thịt nhau, nó tìm đến nhau đòi để đáp lại không mất.

### CHÁNH VĂN:

**Những loại thú dã can  
 Thời đều đã chết trước  
 Các giống thú dữ lớn  
 Giành đua đến ăn nuốt  
 Khói tanh bay phùn phụt  
 Phủ khắp bít bốn bề  
 Loài ngô công, do diên  
 Cùng với rắn hung độc  
 Bị lửa lòn đốt cháy  
 Tranh nhau chạy khỏi hang  
 Quý bàn trà rình chờ  
 Liền bắt lấy mà ăn.**

## GIẢNG

Thấy khổ liên tục không? Dã can chết trước thì thú dữ lớn giành lấy ăn nuốt lửa khói bay phùn phụt. Rồi loài ngô công, loài rắn độc, tranh nhau chạy khỏi hang, nhưng bên ngoài quỹ bàn trà rình chờ bắt ăn, khổ gặp khổ thôi. Đây nói lên cái ý: thú dã can chết trước chỉ cho ba độc thô, thì tạm dừng, nhưng cái ba độc căn bản, gốc ba độc nó lại khởi, cho nên dã can chết trước thì thú dữ lớn giành nó ăn. Tức những cái tham sân si thô thì tạm dừng đi, nhưng tham sân si sâu dầy trong này nó vẫn nổi dậy, rồi cũng dồn đến, nó bức ép mình. Bởi vậy còn trong vòng nhà lửa ba cõi này thì vẫn còn khổ liên miên không dứt. Nếu tạo ba nghiệp nặng thì sanh vào địa ngục, ra khỏi địa ngục thì sanh vào ngạ quỷ, súc sanh. Cũng vẫn chịu khổ thôi. Nếu hết ngạ quỷ súc sanh lên làm người cũng chịu khổ trong cõi người, lẫn quần vẫn bị quỷ vô thường nó theo đuổi nó bắt. Nên chạy ra khỏi hang thì bị quỷ bàn trà nó rình chờ sẵn đó, tức là vô thường nó luôn luôn chực sẵn bên, làm gì cũng không thoát khỏi vô thường.

Ở đây, không phải nói theo cái khổ thường của thế gian là thiếu ăn, thiếu mặc, mà khổ đây là chỉ cho cái khổ vô thường, còn sống trong vô thường là còn chịu khổ. Bởi tất cả những cái khổ cũng từ vô thường mà ra

## CHÁNH VĂN:

**Lại có các ngạ quỷ  
Trên đầu lửa rực cháy  
Đói khát rất nóng khổ  
Sảng sốt chạy quàng lên**

**Nhà lửa đó dường ấy  
Rất đáng nên ghê sợ  
Độc hại cùng tai lửa  
Các nạn chẳng phải một**

**GIẢNG:**

Đây nói thêm những loài naga quỷ, lửa cháy phục trên đầu, nơi mình thì đói khát khổ sở. Nhà lửa đó có nhiều thứ đáng ghê sợ dường thế đó. Bởi vậy, không phải là một loài quỷ mà có rất nhiều, nên Phật nói đây không phải chỗ dừng ở lâu, nhưng mình thì mến tiếc. Tu mà bảo tu giải thoát ít có chịu. Tu để đời sau sanh ra được hưởng phước thì chịu, tức là sao? Tức là còn mến trong này chưa chịu ra. Cho nên Phật, Bồ tát luôn luôn nhắc nhở đánh thức hoài. Sau đây nói lên người chủ nhà.

**CHÁNH VĂN:**

**Lúc bấy giờ chủ nhà  
Đứng ở nơi ngoài cửa  
Nghe có người mách rằng:  
Các người con của ông  
Trước đây vì đạo chơi  
Mà đến vào nhà này  
Thơ bé không hiểu biết  
Chỉ vui ham ưa đắm.**

**GIẢNG:**

Nghĩa là ông chủ nhà đó ra rồi đứng nơi ngoài

cửa chỉ cho Như Lai thoát ra ba cõi đó. Nghĩa là Như Lai không còn chịu vô thường chi phối.

Nhưng Như Lai ra đứng ngoài cửa nghe có người mách rằng: các người con của ông trước đây vì dạo chơi mới đến nhà này, thì ai mách? Thấy được người mách này thì hay lắm? Người mách đó chính là lòng đại bi thúc đẩy, nhắc nhở, mà không bỏ chúng sanh. Nhắc là mấy người con của ông còn vui trong này, chứ không phải ra rồi hưởng vui một mình, mà còn phải nhớ đến để vào đây đánh thức và cứu giúp chúng, cho nên:

### CHÁNH VĂN:

Trưởng giả vừa nghe xong  
Kinh sợ vào nhà lửa  
Tìm phương nghi cứu tế  
Cho con khỏi thiêu hại  
Mà đụ bảo các con  
Nói rõ các hoạn nạn  
Nào ác quỷ độc trùng  
Hoả tai lan tràn cháy  
Các sự khổ thứ lớp  
Nói luôn không hề dứt  
Loài độc xà, ngươn phúc  
Và các quỷ dạ xoa  
Cùng quỷ cứu bàn trà  
Những dã can, chồn, chó  
Chim điêu, thú, xi, hiêu  
Lại giống bá túc thủy  
Đều đói khát khổ gấp  
Rất đáng phải ghê sợ

**Chỗ khổ nạn như thế  
Huống lại là lửa lớn.  
Các con nhỏ không hiểu  
Dẫu có nghe cha dạy  
Cứ vẫn còn ham ưa  
Vui chơi mãi không thôi.**

### **GIẢNG:**

Trưởng giả nghe nói mới giật mình, mà vào lại trong nhà lửa để tìm phương cứu tế. Đó là nói lên, Như Lai không còn bị chi phối trong sanh tử nữa, nhưng mà Ngài phương tiện mới vào trong sanh tử. Đây cũng là ý ngầm nhắc mình, chớ lầm ba mươi hai tướng tốt đó mà cho là Như Lai. Ba mươi hai tướng tốt Phật hiện ra, cũng là phương tiện để vào đây đánh thức mình, mà phải thấy “Như Lai là cái bất sanh bất diệt kia!” Còn nếu nhận Như Lai là ba mươi hai tướng đó, thì bây giờ tìm Như Lai ở đâu? Ba mươi hai tướng đó cũng nhập Niết bàn rồi.

Cho nên Tổ Lâm Tế có lần Ngài nói rất là mạnh: “Phật là thân huyễn hoá. Tổ là ông Tỳ kheo già”. Mà quý vị thấy phải vậy không? Nếu mình nhìn Phật là ông già sanh ở Ấn Độ, đến tám mươi tuổi nhập Niết bàn, thì Phật đó rõ ràng là tướng huyễn hoá rồi. Nếu nhìn Tổ là ông Sa môn Ấn Độ, có râu, là không phải Tỳ Kheo già sao? Thấy Tổ là phải thấy cái gì kia. Đó là muốn nhấn mạnh, mình phải thấy được tâm chân thật Như Lai, như Kinh Kim Cang nói: “Nhược kiến chư tướng phi tướng, tức kiến Như Lai” nghĩa là nếu thấy các tướng chẳng phải tướng thì đó mới là thấy Như Lai. Còn thấy tướng mà bám vào tướng thì

đó không phải là thấy Như Lai. Cho nên ở đây muốn nhắc mình là phải thấy như vậy, thì Như Lai đó mới vào trong này đánh thức mình được. Trong đây nào là quỷ, dã can, chồn, chó, bá tước, đều là đói khát, khổ gấp, đây là câu nhắc mình nó là chỗ đáng ghê sợ, chứ không phải chỗ dừng lâu trong đó cũng không nên mê đắm; vậy mà mình vẫn còn đam mê trong ngũ dục chưa có chệu tỉnh.

Cho nên các con nhỏ không hiểu, dầu có nghe cha dạy đó mà cũng còn ham ưa, vui chơi mãi không thôi.

### **CHÁNH VĂN:**

**Bấy giờ trưởng giả kia  
Mới bèn nghĩ thế này:**

Ở trên các con vẫn vui chơi trong nhà lửa mà không chịu ra, bởi vậy mà ở đây ông trưởng giả nghĩ:

**Các con như thế đó  
Làm ta thêm sầu não  
Nay trong nhà lửa này  
Không một việc đáng vui  
Mà các con ngây dại  
Vẫn ham mê vui chơi  
Chẳng chịu nghe lời ta  
Toan sẽ bị lửa hại  
Ông bèn lại suy nghĩ  
Nên bày các phương tiện  
Bảo với các con rằng:**

**GIẢNG:**

Bây giờ các người con ham chơi, ông bèn nghĩ phương tiện mà bảo ra ta cho đồ chơi. Cũng giống như mình vậy, đang vui trong này cho đó là vui, mà bây giờ bảo ra được giải thoát, thì giải thoát có cái gì vui hơn cái này không? Nói giải thoát khơi khơi không được! Bỏ cái vui này cần có cái vui khác thay thế thì mới chịu.

**Cha có rất nhiều thứ  
 Các đồ chơi trân kỳ  
 Những xe báu tốt đẹp  
 Nào xe dê, xe hươu  
 Cùng với xe trâu lớn  
 Hiện để ở ngoài cửa  
 Các con mau ra đây  
 Cha chính vì các con  
 Mà sắm những xe này  
 Tùy ý các con thích  
 Có thể để dạo chơi**

**GIẢNG:**

Đây là đem những quả vị này, quả vị kia để mà dụ. Ví dụ như quả vị Thanh văn, tu lên kiến đạo chứng Tu đà hoàn, hay hay chút nữa chứng Tư đà hàm, lên lên chút nữa chứng A na hàm, hay chút nữa chứng A la hán. Rồi lên chút nữa chứng Duyên giác, Bồ tát. Nhưng rốt cuộc Phật nói sao? Rốt cuộc tới Phật thừa mới xong. Thay vì như vậy, ban đầu nói, ông tu gì thì tu tới Phật thừa là xong thì chịu không? Cho nên nói chứng này chứng kia mới chịu.

**CHÁNH VĂN:**

**Các con nghe cha nói  
Các thứ xe như vậy  
Tức thời cùng giành đua  
Rảo chạy ra khỏi nhà  
Đến nơi khoảng đất trống  
Rời những sự khổ nạn.**

**GIẢNG:**

Như vậy nói lên cái tâm có được có mất, còn kẹt trong đây kia, nhưng mà nói đến những quả vị đó để theo đó mà vượt ra, chạy ra cũng còn được đi, còn có những cái tệ hơn là sao? Có khi đua nhau chứng cao, chứng thấp! Cái đó mới là cái nguy! Tức là tôi chứng cao, anh chứng thấp, hoặc mình tu sao lâu quá còn anh kia mới tu mà chứng hơn mình, sao đây? Rồi sanh tâm ganh ghét, tìm cách nói xấu này kia thành xa với đạo. Mình phải biết để dừng tâm niệm hẹp hòi xấu dở, chướng đạo đó.

Ở đây khi chạy ra khỏi nhà lửa rồi đến nơi khoảng đất trống thì rời hết các khổ nạn, được an ổn.

**CHÁNH VĂN:**

**Trưởng giả thấy các con  
Được ra khỏi nhà lửa  
Ở nơi ngã tư đường  
Đều ngò toà sư tử  
Ông bèn tự mừng rằng**



**Ta nay rất vui mừng  
Những đứa con ta đây  
Đẻ nuôi rất khó lắm  
Chúng nhỏ dại không hiểu  
Mới lằm vào nhà hiểm**

### **GIẢNG:**

Nó nhỏ nó không hiểu mới lằm vào trong đây, chỗ này quý vị xét cho kỹ thấy cái lằm này thì xong. Mà cái lằm này là cái lằm gì? Đó là bất giác. Bất giác cái chân thật mới khởi sanh ra ba cõi. Cho nên thấy được niệm bất giác này, là mình sống trở về thôi, biết lằm thì hết lằm. Bởi lằm vào nhà lửa rồi, sau mới có nhiều loài trùng độc.

### **CHÁNH VĂN:**

**Quý lý my đáng sợ  
Lửa lớn cháy hừng hực  
Bốn phía đều phực lên  
Mà các trẻ con này  
Lại ham ưa vui chơi  
Nay ta đã cứu chúng  
Khiến đều dạng thoát nạn**

Đến đây ông trưởng giả thấy mình đã cứu chúng thoát nạn rồi.

**Vì thế các người ơi  
Ta nay rất vui mừng**

**GIẢNG:**

Có ai nghe thấy được tiếng kêu này chưa? Nghe được thì hay lắm! Đây là tiếng kêu nhiệm mầu của Như Lai! Nghe được tiếng kêu này, quý vị sẽ có niềm vui. Ai mà nghe được tiếng kêu này thì cười mãi thôi.

**CHÁNH VĂN:**

**Khi ấy các người con  
Biết cha đã ngồi an  
Đều đến bên chỗ cha  
Mà thưa cùng cha rằng  
Xin cha cho chúng con  
Ba thứ xe báu lạ  
Như vừa rồi cha hứa  
Các con mau ra đây  
Sẽ cho ba thứ xe  
Tuỳ ý các con muốn  
Bây giờ chính phải lúc  
Xin cha thương cấp cho**

Ra rồi bây giờ đòi xe, đó nói lên còn muốn có cái được chưa quên cái được, chớ đáng lẽ ra rồi, thoải mái tự do rồi, còn đòi xe chi nữa.

**Trưởng giả giàu có lớn  
Kho đựng rất nhiều đầy  
Vàng bạc cùng lưu ly  
Xa cừ ngọc mã não  
Dùng những món vật báu  
Tạo thành các xe lớn**

Chưng dọn trang nghiêm đẹp  
Khắp vòng có bao lơ  
Bốn mặt đều treo linh  
Dây vàng xen thất tụi  
Lưới màn kết chơn châu  
Giăng bày phủ phía trên  
Hoa vàng các chuỗi ngọc  
Lòng thông rủ khắp chỗ  
Các màu trang sức đẹp  
Khắp vòng xoay quanh xe  
Dùng nhiều hàng mềm mại  
Để làm nệm lót ngồi  
Vải quý mịn rất tốt  
Giá trị đến nghìn muôn  
Bóng láng trắng sạch sẽ  
Dùng trải trùm trên nệm.

### GIẢNG:

Quý vị nghe thích không? Ông trưởng già này của giàu như vậy đó, tức là ở trong tự tánh Như lai đó đầy đủ diệu dụng không thể nghĩ bàn. Không phải mình tu hành đến chỗ cuối đó rồi, thì coi như không còn gì hết. Nói đây để cho mọi người không sợ, nghe nói tu đến rốt ráo rồi nhập Niết bàn, không biết ra sao. Hoặc mình tu hết vọng tưởng rồi còn biết gì nữa không? Ở đây khi hết vọng tưởng lăng xăng sanh diệt này rồi, thì trong đó đầy đủ diệu dụng không thể nghĩ bàn. Tới đó cái biết còn lan lợi hơn nhiều. Chính cái biết vọng tưởng này thôi mà mình nghĩ không tới nổi nó chế ra phi thuyền, vi tính, v..v.. Bây giờ những vọng tưởng đó dừng lại, thì những diệu dụng nó còn siêu đến

thế nào nữa. Ngài Úc Sơn Chủ khi ngộ đạo có bài kệ:

*Ngã hữu minh châu nhứt lỏa  
Cửu bị trần lao quan tỏa  
Kim triều trần tận quang sanh  
Chiếu phá sơn hà vạn đoá.*

Tức là:

“Ta có một viên minh châu”, là viên ngọc sáng tỏ đó, “lâu bị bụi đời vùi sâu”, là hạt minh châu đó từ lâu bị bụi trần lao này nó vùi lấp, “sáng nay bụi hết sáng tỏ”, tức là tỏ ngộ, thì nó “soi phá núi sông vạn đoá”. Khi hết lớp bụi rồi, ánh sáng soi khắp hết cả, chứ không phải tới đó rồi không còn gì hết. Cho nên đừng sợ hết vọng tưởng rồi không biết gì, chỉ sợ là nó không hết thôi, nó không dừng được. Vì thế ở đây mới nói là, ông Trưởng giả đó của giàu có như vậy.

**CHÁNH VĂN:**

**Có trâu trắng to lớn  
Mập khoẻ nhiều sức mạnh  
Thân hình rất tươi tốt  
Để kéo xe báu đó  
Đông những tôi và tớ  
Mà chục hầu giữ gìn  
Dem xe đẹp như thế  
Đông ban cho các con  
Các con lúc bấy giờ  
Rất vui mừng hơn hở  
Ngồi trên xe báu đó**

**Dạo đi khắp bốn phương  
Vui chơi nhiều khoái lạc  
Tự tại không ngăn ngại**

**GIẢNG:**

Ở trước hứa cho ba xe, đến đây cho một xe thôi, một xe trâu lớn, đó là nói lên cuối cùng đồng một tri kiến Phật, từ cái này nó phát khởi những điều dụng không lường, không từng thiếu thốn gì hết. Cho nên quên cả niệm nghèo giàu luôn. Lúc kia ở trong nhà lửa chạy ra còn thấy thiếu thốn nên mới còn cầu còn xin. Đây thấy rõ mình ngồi trong xe báu rồi, còn nghèo giàu gì nữa, quên hết thời lang thang làm khách phong trần, vui chơi tự tại không ngăn ngại.

Nói Trưởng giả cho xe lớn cũng là thí dụ, chứ không phải cho là được, quên cái niệm được mất, niệm cha con thì mới tự tại dạo chơi khắp nơi.

**CHÁNH VĂN:**

**Bảo Xá Lợi Phất này  
Đức Phật cũng như vậy  
Tôn cả trong hàng thánh  
Cha lành của trong đời  
Tất cả các chúng sanh  
Đều là con của ta.**

**GIẢNG:**

Nói Đức Phật là bậc tôn quý trong hàng Thánh, là cha lành trong tất cả thế gian, mà tất cả chúng sanh

đều là con Phật hết. Nghĩa là, tất cả chúng sanh ai ai cũng đều có phần giác ngộ đó, tức đều có phần Như Lai đó hết. Nhưng ở đây còn nói có cha, có con, còn nói có phàm, có thánh, là nói với người còn trong mê mà thôi. Chứ khi giác rồi thì thấy rõ, ai cũng đều có phần, ngay mình cũng tự có phần đó rồi.

### CHÁNH VĂN:

**Say mê theo thế lạc  
Không có chút huệ tâm  
Ba cõi hiểm không an  
Dường như nhà lửa cháy**

### GIẢNG:

Hai câu sau nguyên âm là:

*Tam giới vô an  
Du như hoả trạch*

Tức là: Ba cõi này là chỗ hiểm nguy không an ổn gì hết, nó giống như nhà lửa, không phải là chỗ để mình ở lâu.

### CHÁNH VĂN:

**Các nạn khổ dẫy dầy  
Rất đáng nên ghê sợ  
Bệnh, chết và sầu lo  
Các thứ lửa như thế  
Cháy hừng chẳng tắt dứt.**

**GIẢNG:**

Ở trong nhà lửa này sanh, già, bệnh, chết luôn luôn sẵn đó, lửa cháy hừng không tắt dứt. Chỗ này là một ý nữa, nó cháy hừng mà không tắt dứt là sao? Lửa cháy đó là nói lên sự vô thường, mà nó cháy mãi không tắt dứt, tức vô thường là lý hằng thường, không phải là cái mới có, mà nó hằng như vậy từ xưa tới nay rồi.

**CHÁNH VĂN:**

Đức Như Lai đã là  
Nhà lửa ba cõi đó  
Vắng lặng ở thong thả  
An ổn trong rừng nội  
Hiện nay ba cõi này  
Đều là con của ta  
Những chúng sanh trong đó  
Cũng là con của ta  
Mà nay trong ba cõi  
Có nhiều thứ hoạn nạn  
Chỉ riêng một mình ta  
Có thể cứu hộ chúng  
Dầu lại đã dạy bảo  
Mà vẫn không tin nhận  
Vì nơi các dục nhiễm  
Rất sanh lòng tham mê  
Vì chúng nói ba thừa  
Khiến cho các chúng sanh  
Rõ ba cõi là khổ

Mở bày cùng diễn nói  
 Những đạo pháp xuất thế  
 Các người con đó thầy  
 Nếu nơi tâm quyết định  
 Đây đủ ba món mình  
 Và sáu món thân thông  
 Có người được Duyên giác  
 Hoặc bất thối Bồ tát  
 Xá Lợi Phát phải biết  
 Ta vì các chúng sanh  
 Dùng món thí dụ này  
 Để nói một Phật thừa  
 Các ông nếu có thể  
 Tin nhận lời nói đây  
 Tất cả người đều sẽ  
 Chứng thành quả Phật đạo.

### GIẢNG:

Trên nói rằng trong nhà lửa ba cõi, Như Lai đã ra khỏi nên được an ổn, trong ba cõi đó đều là của ta hết, chúng sanh trong đó cũng là con của Như lai. Trong đó bao nhiêu những thứ hoạn nạn, chỉ riêng một mình ta có thể cứu hộ chúng. Tức là trong mọi cái hoạn nạn khổ này, thì ngoài Như Lai ra không có một cái gì khác mà có thể cứu khổ được. Cho dù mình có tu pháp gì, mà chưa nhận rõ được tự tánh Như lai bất diệt này, thì chưa đến chỗ rốt ráo viên mãn được, cho nên ở đây xác định rõ, chỉ mình ta cứu hộ chúng thôi.

Tin được cái này, là cái nhân chân thật để tu hành. Vì Như Lai là bất sanh bất diệt mà mình lấy cái



nhân này để tu, thì sẽ được quả bất sanh bất diệt, không còn phải nghi ngờ gì nữa. Còn lấy nhân sanh diệt để tu mà muốn được quả bất sanh bất diệt thì hơi khó. Bây giờ nếu chưa thấy, chưa ngộ được, nhưng biết tin có cái đó, tức là đã có cái nhân, có hạt giống, đến khi đủ duyên thì hiện ra.

Cho nên Phật vì thương chúng sanh mà nói ba thừa thôi, nhưng cuối cùng chỉ quy về một Phật thừa. Ở đây ngài nói, nếu mọi người tin nhận được lời nói trên, thì tất cả đều chứng thành Phật đạo. Tức là tin chắc mình có hạt giống Phật thì sẽ thành Phật.

### CHÁNH VĂN:

**Phật thừa đây vi diệu  
Rất thanh tịnh thứ nhất  
Ở trong các thế giới  
Không còn pháp nào trên**

### GIẢNG:

Phật xác định rõ, trên thế gian không có pháp nào hơn pháp này. Cho nên nếu mình còn thấy có đây kia sai biệt là chưa đến chỗ chân thật này, dù cho người có lý luận hay cách mấy đi nữa thì cũng là lý luận thôi, mà phải thấy đến chỗ này mới là chỗ chân thật. Bởi vậy các Tổ thường nói là:

- Nếu có pháp nào vượt hơn pháp này, thì ta cũng nói như mộng, như huyền thôi.

Bởi vì sao? Vì thật thì đâu có hai cái thật, nếu có thêm cái thật nữa thì cũng như mộng như huyền thôi. Rõ ràng như vậy.

**CHÁNH VĂN:**

**Của các Phật vui ưa  
Tất cả hàng chúng sanh  
Đều phải nên khen ngợi  
Và cúng dường lễ bái.**

**GIẢNG:**

Ngài nhấn mạnh lại, mình phải khen ngợi cúng dường lễ bái, tức phải tin nhận thuận theo chớ có trái.

**CHÁNH VĂN:**

**Đủ vô lượng nghìn ức  
Các trí lực giải thoát  
Thiên định và trí tuệ  
Cùng pháp khác của Phật  
Chứng dựng thừa như thế  
Khắp cho các con cháu  
Ngày đêm cùng kiếp số  
Thường dựng ngôi đạo chơi**

**GIẢNG:**

Đây là khen ngợi chỗ chân thật này, trong đây đủ những diệu dụng, nên nói: Thiên định, trí lực, giải thoát đầy đủ trong đó, đều muốn cho hết các con. Ngày đêm cùng kiếp số, thường đạo chơi trên đó. Sống được chỗ này rồi mới thấy cái chân thật luôn luôn hiện tiền, trong nhà thiền gọi là: "Trâu trắng sờ sờ" lúc này đuổi không đi. Còn bây giờ mình lo giữ kỹ mà nó vẫn chạy,

vì mình còn sống trong tâm vọng tưởng, còn nếu sống trong này rồi thì nó vượt ngoài thời gian, lúc nào cũng ngồi dạo chơi trên đó.

**CHÁNH VĂN:**

**Cho các hàng Bồ tát  
Cùng với chúng Thanh văn  
Nương nơi thừa báu này  
Mà thẳng đến đạo tràng**

**GIẢNG:**

Nói nương nơi thừa này mà thẳng đến đạo tràng, tức là đến chỗ tự chứng tự ngộ, không còn nghi ngờ.

**CHÁNH VĂN:**

**Vì bởi nhân duyên đó  
Tìm kỹ khắp mười phương  
Lại không thừa nào khác  
Trừ Phật dùng phương tiện**

**GIẢNG:**

Phật nói thừa này, hay thừa kia chưa phải là chân thật, mà chỉ có nhất thừa là chỗ chân thật thôi.

**CHÁNH VĂN:**

**Bảo với Xá Lợi Phất!  
Bọn ông các người thầy**

**Đều là con của ta  
Ta thời là cha lành  
Các ông trải nhiều kiếp  
Bị các sự khổ đốt  
Ta đều đã cứu vớt  
Cho ra khỏi ba cõi  
Ta dầu ngày trước nói  
Các ông được diệt độ  
Nhưng chỉ hết sanh tử  
Mà thiệt thời chẳng diệt  
Nay việc nên phải làm  
Chỉ có trí huệ Phật.**

### **GIẢNG:**

Ở trước nói ông được diệt độ đó, nhưng chỉ hết sanh tử, chứ chưa phải thật diệt, phải đến chỗ trí huệ Phật mới thật diệt. Hết sanh tử mà chưa phải thật diệt là sao? Thấy chỗ này quý vị mới thấy rõ giáo lý ban đầu, với giáo lý phát triển. Cái kia nói tu đến cuối cùng thì hết sanh tử nhập Niết bàn vậy thôi, mà hết sanh tử nhập Niết bàn thì cái gì hết sanh tử, nhưng chưa nói đến cái đó, cho nên có người sẽ nghi. Nếu đem tâm phàm của mình để mà suy, mà hiểu, thì hết sanh tử, cái gì đó hết cũng là cái ngã phải không? Còn thấy có cái gì đó để hết cũng là cái ngã, nhưng mà hết sanh tử rồi thì tu cuối cùng ra sao? Tức còn nhiều chỗ thắc mắc chưa giải đáp được. Cho nên ở đây phải nói đến chỗ "Nay việc nên phải làm" là "Chỉ có trí huệ Phật", mở sáng cái Tri kiến Phật, cái bất sanh bất diệt này, chính sống cái đó thì sanh tử làm sao đến, vì vậy hết sanh tử là sống cái chân thật thôi. Nhưng cái này phải là qua

cái kia rồi, thì mới nói được cái này. Lúc đầu Phật chưa nói, nếu nói thì sợ người ta dùng tâm phàm phu này hiểu thì sẽ lầm. Nói cái này là cái chân thật của mình, nó cũng sẵn ở trong thân này, rồi có khi mình lầm với cái ngã thuộc thân ngã của ngoại đạo. Bởi vì ngoại đạo bên Ấn Độ nói: "Trong thân sanh diệt này cũng có thần ngã, thần ngã đó là bất sanh bất diệt, vì có thần ngã đó cho nên làm cho mình cử động, nháy mắt, nói năng", vậy làm sao phân biệt được? Cho nên ở đây ban đầu Phật chưa nói, khi mình dùng được những phiền não sanh diệt này, qua được cái này rồi thì mới nói đến tri kiến Phật, người ta nhận không lầm.

### CHÁNH VĂN:

**Nếu có Bồ tát nào  
 Ở trong hàng chúng này  
 Có thể một lòng nghe  
 Pháp thật của các Phật  
 Các đức Phật Thế Tôn  
 Dầu dùng chước phương tiện  
 Mà chúng sanh được độ  
 Đều là Bồ tát cả**

### GIẢNG:

Ở đây Phật nói, nếu ở trong chúng ai mà một lòng nghe, chú ý pháp chân thật này, thì dù nghe các phương tiện cũng đều là Bồ tát. Nghĩa là nghe được ý nghĩa này, thấu được lý thật này, thì dù chỉ là những phương tiện nói ra, mà mình không kẹt trên phương tiện, nên cùng là Bồ tát. Cũng như bây giờ đây, mình

nghe Phật nói phải dứt sanh tử, lìa khổ, liền hiểu là để muốn cho mình sống trở về với cái thật, chứ không phải nói dứt lìa sanh tử đó, là lấy cái này mà bỏ cái kia, biết đó là phương tiện, cùng đưa mình tiến tới chỗ giác ngộ.

**CHÁNH VĂN:**

**Nếu có người trí nhỏ  
Quá mê nơi ái dục  
Phật bèn vì bọn này  
Mà nói lý khổ đế.**

**GIẢNG:**

Đây là Phật phương tiện, người trí nhỏ, mê nơi ái dục này, Phật mới vì họ mà nói khổ đế, để cho bớt tham đắm.

**Chúng sanh nghe lòng mừng  
Đặng đều chưa từng có.**

Họ nghe, đúng theo chỗ mong muốn của mình, nên vui thích để nhận.

**CHÁNH VĂN:**

**Đức Phật nói khổ đế.  
Chơn thật không sai khác  
Nếu lại có chúng sanh  
Không rõ biết gốc khổ  
Quá say nơi khổ nhưn**

**Chẳng tạm rời bỏ được**  
**Phật vì hạng người này**  
**Dùng phương tiện nói dạy**  
**Nguyên như có các khổ**  
**Tham dục là cội gốc**

### GIẢNG:

Nói khổ đế là lẽ thật rồi, mà gốc khổ đó là gì? Phật nói gốc khổ đó là tham dục, là nói gọn còn nói đủ thì gồm có phiền não, tham, sân, si, mạn, nghi... Nhưng tham dục là căn bản. Tức là tham ái, chấp ngã, chính tham ái này là gốc sanh tử luân hồi, đó gọi là tập đế là cái nhân đưa đến các khổ. Bởi luyến ái cái ngã này và cộng thêm ngã sở, tức cái ta và của ta mà nó dẫn đi trong sanh tử luân hồi, bỏ cái này kiếm cái khác không thôi. Trong sử có ghi câu chuyện:

Ngài Đặng Ân Phong đem đi thiêu một ông tăng có một hôm Ngài thấy ông Tăng hiện về đòi:

- Hãy trả mạng cho ta!

Ngài mới bảo:

- Ông chết hay chưa?

Ông Tăng đó nói:

- Đã chết rồi.

Thì Ngài bảo:

- Ông đã chết rồi, vậy còn ai đòi mạng đó?

Ngay đó ông Tăng biến mất luôn.

Câu chuyện trên quý vị thấy ý nghĩa gì? Đã chết rồi còn đến đòi mạng thì là ai? Chính vì tham ái cái thân này, bám chắc nó nên chết rồi mà cũng còn nghĩ thân này, đến đòi. Nếu ngay khi đòi trả mạng cho ta, thì ai kêu đòi đó? Có chết đâu mà đòi?

Nhận ra chỗ này thì đi tự do tự tại không vướng sao, mà còn đòi chui vào cái này nữa? Bởi vì lúc đó thân này đâu còn nữa, trong đó đi ở rất là tự tại có thể xuyên qua tường, qua vách một cách dễ dàng. Ở đây không nhớ cái ấy mà chỉ nhớ đi đòi cái thân này thôi, là muốn vào cái khác nữa. Đó là gốc sanh tử luân hồi, là gốc khổ.

Đây là tham ái về ngã. Còn tham ái về cái ngã sở tức cái của ta, cũng như câu chuyện Hoà thượng Kim Bích Phong vì luyện ái cái bát ngọc, mà đang ngồi thiền, quỷ sứ nó lại rung rung cái bát ngọc Ngài động niệm xả thiền để giữ cái bát lại, quỷ thấy. Đó là luyện ái ngã sở, chính cái đó cũng là cái đi vào trong luân hồi, trong cái khổ. Đã biết quả khổ, biết cái nhân đưa đến khổ rồi, thì sao? Phật dạy:

### CHÁNH VĂN:

**Nếu dứt được tham dục  
Khổ không chỗ nương đỡ  
Dứt hẳn hết cái khổ  
Vì chứng diệt đế vậy  
Mà tu hành Đạo đế  
Lìa hết các khổ phược  
Gọi đó là giải thoát**

### GIẢNG:

Dứt được cái nhân khổ, chứng Niết bàn hết khổ, nhưng muốn chứng như vậy, thì không phải là nói suông mà phải thực hành Đạo đế, là con đường đưa đến Niết bàn đó. Con đường Đạo đế nói chung là Bát chánh đạo,



nói rộng ra là 37 phẩm trợ đạo, tức con đường đưa đến dứt khổ. Khi khỏi các khổ rồi thì gọi đó là giải thoát.

### CHÁNH VĂN:

Người đó nơi pháp gì  
 Mà nói dạng giải thoát?  
 Chỉ xa rời hư vọng  
 Gọi đó là giải thoát  
 Kỳ thiết chưa phải được  
 Giải thoát hẳn tất cả

### GIẢNG:

Giải thoát tới đây chưa phải là giải thoát tất cả. Đây là qua được hư vọng, dứt được sanh tử, nhưng chưa mở sáng Tri Kiến Phật. Khi mở sáng Tri Kiến Phật và sống được cái Tri kiến Phật, tức là vượt qua cái **chân - vọng** rồi, không còn cái gì giải thoát, thì mới thật sự giải thoát, còn có cái này đối với cái kia thì Ngài nói đó là chưa phải thật diệt.

### CHÁNH VĂN:

Đức Phật nói người đó  
 Chưa phải thật diệt độ  
 Vì người đó chưa được  
 Đạo quả vô thượng vậy.

### GIẢNG:

Quả vô thượng chưa xong, còn chưa phải thật

diệt, như vậy giải thoát nhưng còn có cái trên, chưa phải là vô thượng, đến đạo quả vô thượng này không còn gì để trên nữa thì mới là thật sự giải thoát.

**CHÁNH VĂN:**

Ý của ta không muốn  
Cho đó đến diệt độ  
Ta là đấng Pháp Vương  
Tự tại nơi các pháp  
Vì an ổn chúng sanh  
Nên hiện ra nơi đời  
Xá Lợi Phất phải biết  
Pháp ấn của ta đây  
Vì muốn làm lợi ích  
Cho thế gian nên nói  
Tại chỗ ông đi qua  
Chớ có vọng tuyên truyền

**GIẢNG:**

Đây muốn nhắc, pháp này không phải là pháp quảng cáo, nên không có vọng tuyên truyền. Mà phải gặp đúng người có lòng khao khát, thì nói ra dễ tin nhận, nếu nói bừa có khi không được lợi ích.

**CHÁNH VĂN:**

Nếu có người nghe đến  
Tuỳ hỷ kính nhận lấy  
Phải biết rằng người ấy  
Là bậc bất thối chuyển

**GIẢNG:**

Nghe đây mà kính tin, nhận lấy thì Ngài nói là bậc bất thối chuyển, có chủng duyên sâu với Phật pháp, nhưng tin nhận gồm có hai: Nghe tin nhận có cái đó, thì cũng là tin nhận. Còn tin nhận sâu hơn là trực giác ngay nơi mình liền, thì cái tin nhận này là nhận ra được cái đó, nếu tin nhận được chỗ này rồi thì đến bậc bất thối chuyển. Quý vị thấu rõ chỗ này rồi, còn có cái gì ở thế gian này sánh kịp! Nên cứ thẳng tới mà đi thôi.

**CHÁNH VĂN:**

**Nếu có người tin nhận  
Kinh pháp vô thượng này  
Thời người đó đã từng  
Thấy các Phật quá khứ**

**GIẢNG:**

Phật nói: " Nếu có người tin nhận kinh pháp vô thượng này" Nhưng kinh ở đây là kinh gì? Có phải là kinh Pháp Hoa 28 phẩm này không? Tin được kinh pháp vô thượng này tức tin được Tri Kiến Phật đó, thì người đó đã thấy các Phật quá khứ.

**CHÁNH VĂN:**

**Cung kính và cúng dường  
Cũng được nghe pháp này**

**Nếu người nào có thể  
Tin chịu lời ông nói  
Thời chính là thấy ta  
Cũng là thấy nơi ông  
Cùng các chúng tỳ kheo  
Và các hàng Bồ tát**

### **GIẢNG:**

Tin được cái này có sung sướng không? Tin được nó tức là thấy Phật, thấy Xá Lợi Phất, thấy cả chúng Tỳ kheo trong hội Linh sơn, và thấy luôn các hàng Bồ tát nữa. Tin được cái này thì thấy pháp hội Linh Sơn đang còn diễn ra trước mắt, vì trước kia trên hội Linh Sơn Phật phóng ánh sáng từ chạng mờ soi khắp cả mười tám ngàn cõi nước phương Đông đó, mà Phật chưa thu lại. Phóng ra mà chưa thu lại nên vẫn còn đó. Tức tin nhận rõ chỗ này rồi, mình thấy chỗ Phật, Bồ tát, chúng sanh không hai. Thì cái thấy của mình kế hợp với cái thấy của Phật, vậy ngay đây tức là cái gì rồi? Tức chỗ này Phật ngầm thọ ký rồi! Bởi vậy Ngài Lâm Tế dám nói mạnh mẽ: "Chỗ thấy của ta đây cùng Phật Thích Ca không khác" Ngài Lâm Tế sống cách Phật cả ngàn năm hơn, mà Ngài nói chỗ thấy của ta cùng Phật không khác, thì chính là thấy được chỗ này. Thấy chỗ không khác này là mới thấy chỗ chân thật rất ráo. Còn thấy mình khác, Phật khác, Bồ tát khác, đó là còn cái thấy của chúng sanh, của tình thức sai biệt. Hiểu chỗ này, tin chắc được chỗ này, thì hết còn thói chuyển, đâu còn ai gạt được mình nữa.

**CHÁNH VĂN:**

**Phật vì người trí sâu  
Nói kinh Pháp Hoa này  
Kẻ thức cạn nghe đến  
Mê lầm không hiểu được**

**GIẢNG:**

Đây muốn nhắc mình nghe kinh này phải nghe thật kỹ, không thể dùng tâm hơi hợt hoặc là phân biệt theo cái phàm tình thông thường, mà phải lắng lòng nghe thì mới nghe đến chỗ sâu của Phật.

**CHÁNH VĂN:**

**Tất cả hàng Thanh văn  
Cùng với Bích chi Phật  
Ở trong kinh pháp này  
Sức kia không hiểu được**

Đây hàng Thanh văn, Bích chi cũng không hiểu được.

**Chính ông Xá Lợi Phất  
Hãy còn nơi kinh này  
Dùng lòng tin đặt vào  
Hưởng là Thanh văn khác.**

**GIẢNG:**

Chính Ngài Xá Lợi Phất cũng do lòng tin mà được vào, Ngài là trí tuệ bậc nhất, tại sao lại không do

trí tuệ vào? Mà phải do lòng tin vào? Tức là chỗ này không phải là chỗ suy lường hay so tính mà hiểu đến được, không phải đem cái thông minh, cái biện luận giỏi ở thế gian mà hiểu được, trí thông minh của thế gian không thể đến được chỗ này. Cho nên ở đây Phật nói Ngài Xá Lợi Phất cũng do lòng tin đặt vào, hướng là những Thanh văn khác, tức tin nhận ở ngay tâm mình chứ không do suy luận.

**CHÁNH VĂN:**

**Bao nhiêu Thanh văn khác  
Do tin theo lời Phật  
Mà tùy thuận kinh này  
Chẳng phải trí của mình**

**GIẢNG:**

Do tin theo lời Phật, mà tùy thuận kinh này, còn không phải là trí của mình, vậy thì mình làm sao đến được? Ở đây muốn nói phải thuận theo trí của Phật mà vào, không phải là đem trí thế gian này tức trí phân biệt của mình đây. Đây cũng là muốn nhắc nhở mình, là muốn vào đây cần có cái nhảy. Là phải nhảy qua chữ nghĩa, nhảy qua văn tự, nhảy ra ngoài tình thức phân biệt này, phải có cái nhảy đó, thì mới vào được thôi.

**CHÁNH VĂN:**

**Lại này Xá Lợi Phất  
Kẻ kiêu mạn biếng lười**

**Vọng so chấp lấy ngã  
Chớ vì nói kinh này**

**GIẢNG:**

Muốn nhắc, với người kiêu mạn khinh người, so đo chớ nói. Tại sao? Bởi vì so đo chấp ngã thì cứ so tính ta người, tính toán hơn thua, đem tâm đó mà nghe Pháp Hoa, thì Pháp Hoa này cũng thành phàm luôn, cho nên với người đó thì không nên nói kinh này.

**CHÁNH VĂN:**

**Hạng phàm phu biết cạn  
Quá mê năm món dục  
Nghe pháp không hiểu được  
Cũng chẳng nên vì nói**

**GIẢNG:**

Người quá cạn, vì đắm các món dục không nên vì nói, tại sao? Vì nói họ cũng chưa thấm được, với hạng người này thì trước hết dạy cho họ bớt lòng dục, bớt đắm mê ngũ dục này, rồi mới chỉ dạy, chứ không phải nói như vậy là bỏ gạt qua một bên.

**CHÁNH VĂN:**

**Nếu có người không tin  
Khinh huỷ chê kinh này  
Thời là dứt tất cả  
Giống Phật ở thế gian.**

**GIẢNG:**

Người khinh chê kinh này, dứt giống Phật ở thế gian. Tức là tự mình chôn lấp lấy mình, cũng là ý Phật ngầm muốn đánh thức mình phải nhớ tâm Phật sáng suốt nơi mình đó. Nếu không tin nhận mà lại khinh huỷ, chê bai, thì đó là đi vào trong vô minh tăm tối rồi.

**CHÁNH VĂN:**

Nếu có người xị mặt  
Mà cứ lòng nghi hoặc  
Ông nên lắng nghe nói  
Tội báo của người đó  
Hoặc Phật còn tại thế  
Hoặc sau khi diệt độ  
Nếu có người chê bai  
Kinh điển như thế này  
Thấy có người đọc tụng  
Biên chép thọ trì kinh  
Rồi khinh tiện ghét ganh  
Mà cứ lòng kết hờn  
Tội báo của người đó  
Ông nay lại lắng nghe.

**GIẢNG:**

Đây là sắp nói về tội báo của người không tin mà còn khinh chê kinh, và cũng là nhắc muốn nói kinh này, phải nói đúng người, còn người không tin mà chê bai đó sẽ mắc những tội báo.



## CHÁNH VĂN:

Người đó khi mạng chung  
Sa vào ngục A Tỳ  
Đầy đủ một kiếp chẵn  
Kiếp mãn hết lại sanh  
Cứ xoay vần như thế  
Nhấn đến vô số kiếp  
Từ trong địa ngục ra  
Sẽ đọa vào súc sanh  
Hoặc làm chó, dã can  
Thân thể nó ốm gầy  
Đen đũi thêm ghẻ lác  
Lại còn phải bị người  
Gớm nhờm và ghét rẻ  
Thường ngày đói khát khổ  
Xương thịt đều khô khan  
Lúc sống chịu khổ sở  
Chết bị ném ngói đá  
Vì đoạn mất giống Phật  
Nên thọ tội báo đó.

## GIẢNG:

Người đó khi mạng chung, sa vào ngục A Tỳ, tại sao? Rồi khinh huỷ chê bai kinh này, đoạn mất giống Phật, là sao? Tức là tánh sáng suốt này mà mình không tin, lại còn sống trái với nó là đi vào chỗ tối tăm, chịu lang thang đói khổ, chứ còn gì nữa. Ở đây nói chê bai kinh này là sống trái với tánh giác này, nên phải đi vào trong đói khổ tối tăm, là ý đó.

**CHÁNH VĂN:**

Hoặc sanh làm lạc đà  
Hoặc sanh vào loài lừa  
Thân thường mang kéo nặng  
Lại thêm bị đánh đập  
Chỉ nhớ tướng: Nước, cỏ  
Ngoài ra không biết gì  
Vì khinh chê kinh này  
Mà mắc tội như vậy.

**GIẢNG:**

Khinh chê kinh này sanh làm lạc đà, lừa, phải kéo nặng mà còn bị đánh đập, và chỉ nhớ toàn nước với cỏ thôi. Chê kinh này tức là chê tâm thể chân thật sáng suốt, tức là đi theo tướng hư vọng rồi tạo nghiệp, khi theo tướng hư vọng tạo nghiệp thì sẽ có muôn ngàn tướng sai biệt khác, như là heo, chó, lừa, lạc đà, rồi chỉ nhớ theo cảnh thô. Chỉ nhớ nước, nhớ cỏ tức là nói mình quên mất bản tâm chính mình.

**CHÁNH VĂN:**

Có khi làm dã can  
Đi vào trong xóm làng  
Thân thể đầy ghẻ lác  
Lại chột hết một mắt  
Bị bọn trẻ nhỏ vây  
Theo đánh đập liệng ném  
Chịu nhiều các đau khổ  
Hoặc có lúc phải chết

Ở đây vừa chết rồi  
 Liên lại thọ thân rắn  
 Thân thể nó dài lớn  
 Đến năm trăm do tuần  
 Điếc ngậy và không chân  
 Lăn lóc đi bằng bụng  
 Bị các loài trùng nhỏ  
 Cắn rúc ăn thịt máu  
 Bị khổ cả ngày đêm  
 Không tạm có ngừng nghỉ  
 Vì khinh chê kinh này  
 Mà mắc tội như vậy

### GIẢNG:

Ở đây nói thêm ý nghĩa về khinh chê kinh này, còn bị sanh vào trong loài dã can, lại bị chột mắt, bị kẻ đánh đập, rồi lại sanh làm thân rắn, mà là rắn lớn có thân cả năm trăm do tuần, không chân, đi bằng bụng, chịu bao nhiêu cái khổ này. Bởi vì đánh mất hạt giống giác ngộ, mà đành phải chịu sống trong vô minh tăm tối khổ sở như vậy. Nghe đến đây quý vị có thấy giật mình không? Cũng vì bỏ cái sáng suốt này, mà phải chịu bao nhiêu cái khổ sở đó.

### CHÁNH VĂN:

Nếu được sanh làm người  
 Các căn đều ám độn  
 Lùn xấu lại lệch què  
 Đui điếc thêm lưng gù  
 Có nói ra lời gì

Mọi người không tin nhận  
Hơi miệng thường hôi thúi  
Bị quỷ mỵ dựa nhập  
Nghèo cùng rất hèn hạ  
Bị người sai khiến luôn  
Nhiều bệnh thân ốm gầy  
Không có chỗ cậy nhờ  
Dầu nường gần với người  
Mà người chẳng để ý  
Nếu có đặng điều chi  
Thời liền lại quên mất

### GIẢNG:

Ở đây nói lên những người không tin kinh này, thì có những tội nghiệp trước là bị sanh vào loài súc sanh, bây giờ làm người mà bị ám độn, lùn, xấu, lệch, què, đui, điếc, lưng gù, có nói ra lời gì thì người ta không tin nhận, thêm hơi miệng bị hôi thối, lại còn bị quỷ mỵ dựa nhập. Bởi vì không tin kinh này là trái bỏ tri kiến Phật, mà trái bỏ tri kiến Phật thì coi như là mất chủ, nhà không chủ nên mới bị người ngoài vào cướp phá, tức vào dựa nhập, cho nên những người bị dựa nhập là những người bị mất chủ, hay có chủ mà mất sáng suốt nên bị bên ngoài dựa vào làm chủ trở lại, tức là trong tâm nó có tà nên tà bên ngoài mới đến nhập được. Rồi thân bệnh ốm gầy, không có chỗ cậy nhờ, tức là không có chỗ nương tựa, gần người thì không ai để ý. Tại vì bỏ mất gốc sáng suốt, nên không có chỗ cậy nhờ, nếu có được điều gì lại là quên mất, là không có chánh niệm và rời bỏ mất tri kiến Phật, thiếu sáng suốt.

**CHÁNH VĂN:**

Nếu học qua nghề thuốc  
 Theo đúng pháp trị bệnh  
 Mà bệnh người nặng thêm  
 Hoặc có khi đến chết  
 Nếu tự mình có bệnh  
 Không người chữa lành đặng  
 Dầu có uống thuốc hay  
 Mà bệnh càng thêm nặng  
 Hoặc người khác phản nghịch  
 Cướp giật trộm lấy của  
 Các tội dường thế đó  
 Lại tự mang vạ lây

**GIẢNG:**

Sanh làm người bị nhiều quả báo, là nói lên người thiếu phước trí, nên học nghề thuốc tuy học đúng phép, nhưng trị bệnh người ta thì bệnh lại nặng thêm. Ở đây cho thấy mình không có phước mấy, thì đừng vì cái thân này tức bản ngã này mà tự cao, tạo nghiệp để rồi chịu khổ. Đây là điểm nhắc mình phải khéo để tự tỉnh trở lại, đừng mãi chìm trong chỗ tối tăm này thì tối càng tối thêm. Thiếu phước làm đâu trật đó, nhiều khi than thân trách phận, rồi sanh ra oán hận người này, hờn người kia, trách cả trời, cả Phật, phước càng tổn thêm nữa.

**CHÁNH VĂN:**

**Những người tội như đây**

Trọn không thấy được Phật  
 Là Vua trong hàng Thánh  
 Thường nói pháp giáo hoá  
 Những người tội như dây  
 Thường sanh chỗ hoạn nạn  
 Tâm cuồng loạn, tai điếc  
 Trọn không nghe pháp được

### GIẢNG:

Vì bỏ quên tánh giác hằng hữu của mình, cho nên không thấy được Phật là Vua trong hàng Thánh. Đã trái với tánh giác rồi cứ theo nghiệp mê lầm đó mà tạo tội, rồi bị thọ báo sanh trở lại, khi sanh trở lại thì tạo nghiệp khác nữa, rồi đi thọ báo nữa, nó cứ xoay vần mãi như vậy, nên mỗi ngày càng đi xa tánh giác không quay lại được. Do đó mà không thấy được Phật.

### CHÁNH VĂN:

Trái qua vô số kiếp  
 Như số cát sông Hằng  
 Sanh ra liền điếc câm  
 Các căn chẳng đầy đủ  
 Thường ở trong địa ngục  
 Như dạo chơi vườn nhà  
 Ở tại ác đạo khác  
 Như ở nhà cửa mình  
 Lạc đà, lừa, heo, chó  
 Là chỗ kia thường đi  
 Vì khinh chê kinh này  
 Mắc tội dường thế đó

**GIẢNG:**

Sanh trong luân hồi này vô số kiếp, bị tật điếc câm, đi trong địa ngục cũng giống đi trong vườn nhà tức là thường xuyên ở trong đó, cứ lẫn quẩn trong sáu đường mà quên cả đường về. Tổ Quy Sơn nói là: "bò lên lét xuống". Tức là ở trong sáu đường này lâu lâu bò lên chút làm người, bò lên chút nữa làm trời, rồi ít bữa lét xuống trở lại làm súc sanh, ngựa quỉ, địa ngục, rồi bò lên chút nữa, lại lét xuống trở lại. Cho nên gọi là bò lên lét xuống lẫn quẩn trong đó. Đó là mê lầm do khinh chê kinh này, tức là trái bỏ với tánh giác sáng suốt đó.

**CHÁNH VĂN:**

Nếu dạng sanh làm người  
 Điếc, đui lại câm ngọng  
 Nghèo cùng các tướng suy  
 Dùng đó tự trang nghiêm  
 Bụng bệnh khô khát  
 Ghẻ, lác cùng ung thư  
 Các bệnh như trên đó  
 Dùng làm y phục mặc  
 Thân thể thường hôi hám  
 Nhơ nhớp không hề sạch  
 Lòng chấp ngã sâu chặt  
 Thêm nhiều tánh giận hờn  
 Tình dâm dục hỷ hừng  
 Đến chẳng chữa cam thú  
 Vì khinh chê kinh này  
 Mắc tội dường thế đó.

**CHÁNH VĂN:**

Đây là nói lên cái khổ sống không giác ngộ, là chối bỏ tri kiến Phật này, nên đâu thấy được lẽ thật, vì không thấy được lẽ thật nên chìm trong mê lầm đó và bị những cái tối tăm nó che đậy. Do đó ở đây nói: "Lòng chấp ngã sâu chặt", cũng bởi chấp ngã quá sâu, quá dầy nên không thấy được chân thật, ngã này chỉ là giả ngã mà cho là thật, rồi bám chặt vào nó, do đó mà tham, sân si nổi dậy, lòng dâm dục, đến không chữa cầm thú, tức là hết sáng suốt. Khi chấp ngã sâu nặng rồi thì chỉ biết cái ta này thôi, hễ đụng đến là nóng thôi. Rồi tham cũng vậy, chỉ biết có nó thôi, cho nên lúc đó hết sáng suốt, cũng vì do tội khinh chê kinh này.

**CHÁNH VĂN:**

**Bảo cho Xá Lợi Phát!  
 Người khinh chê kinh này  
 Nếu kể nói tội kia  
 Cùng kiếp cũng chẳng hết  
 Vì bởi nhân duyên đó  
 Ta vẫn bảo các ông  
 Trong nhóm người vô trí  
 Chớ nên nói kinh này**

**GIẢNG:**

Ở đây Phật kết lại, răn nhắc cẩn thận khi nói kinh này. Mỗi người hãy tự xét lại mình, để mà vươn lên, chớ đừng để vướng vào tội này mà sống trong tối



tâm vô minh đó mãi. Ở đây tuy nói như vậy, nhưng cũng không gạt bỏ những người này, người không nên nói thì gạt bỏ qua một bên, không phải như vậy. Nhưng muốn đem pháp này nói cho người thì thứ nhất phải nói đúng người, đúng thời, đúng lúc, phải chín chắn, thứ hai là mình phải tự kiểm lại mình, đừng để rơi vào những lỗi lầm trên. Thấy được ý đó tức là mình có lòng tin, để mình tiến lên, mà tránh rơi vào chỗ này.

**CHÁNH VĂN:**

Nếu có người lợi căn  
Sức trí huệ sáng láng  
Học rộng và nhớ dai  
Lòng mong cầu Phật đạo  
Những hạng người như thế  
Mới nên vì đó nói

**GIẢNG:**

Đây nói qua những người đáng nói đáng tin để nói kinh này, là người có trí tuệ sáng láng học rộng và nhớ dai, lại có lòng tin, thì mình nói họ dễ tiếp nhận.

**CHÁNH VĂN:**

Nếu có người đã từng  
Thấy trăm nghìn Đức Phật  
Trông các cội đức lành  
Thâm tâm rất bền vững  
Hạng người được như thế  
Mới nên vì đó nói

**GIẢNG:**

Người đã tu hành lâu, trồng các cội lành sâu ở nơi các Đức Phật, đây là hạng người có đủ lòng tin. Vậy nếu mình nghe và tin được cái này là có duyên sâu với Phật pháp. Thấy như vậy để cho mình có lòng tin mạnh hơn, sâu hơn mà tiến lên.

**CHÁNH VĂN:**

**Nếu có người tinh tấn  
Thường tu tập lòng từ  
Chẳng hề tiếc thân mạng  
Mới nên vì đó nói**

**GIẢNG:**

Có người tinh tấn, từ bi quên mình, thì mới nên vì đó nói, người như vậy đó thì dễ khế hợp.

**Nếu có người cung kính  
Không có sanh lòng khác  
Lìa xa các phàm ngu  
Những hạng người như thế  
Mới nên vì đó nói**

**GIẢNG:**

Đây đối với người nhất tâm tu hành, thì mới nên vì đó nói.

**Lại Xá Lợi Phát này!  
Nếu thấy có người nào**

**Rời bỏ ác tri thức  
Gần gũi bạn hiền lành  
Người được như thế này  
Mới nên vì đó nói.**

**GIẢNG:**

Đây nói về người tránh xa ác tri thức, tránh xa tà kiến mà thường gần gũi bạn hiền lành thì cũng nên vì họ mà nói kinh này.

**Nếu thấy hàng Phật tử  
Giữ giới hạnh trong sạch  
Như minh châu sáng sạch  
Ham cầu kinh đại thừa  
Những người được như thế  
Mới nên vì đó nói**

**GIẢNG:**

Tức là người giữ gìn giới hạnh trong sạch, thanh tịnh, thì sẵn sàng tiếp nhận, cho nên nói có lợi ích.

**Nếu người không lòng giận  
Chắc thiết ý dụ hoà  
Thường thương xót mọi loài  
Cung kính các đức Phật  
Hạng người tốt như thế  
Mới nên vì đó nói.**

Đây là người mà tâm ý dụ hoà, lại có lòng đại bi, thì cũng nên vì họ nói.

Lại có hàng Phật tử  
 Ở tại trong đại chúng  
 Thuần dùng lòng thanh tịnh  
 Các món nhơn cùng duyên  
 Thí dụ và lời lẽ  
 Nói pháp không chướng ngại  
 Những người như thế ấy  
 Mới nên vì đó nói.

Người có tâm thanh tịnh, thì cũng nên nói pháp.

Nếu có vị tỳ kheo  
 Vì cầu nhưt thiết trí  
 Khắp bốn phương cầu pháp  
 Chắp tay cung kính thọ  
 Chỉ ưa muốn thọ trì  
 Kinh điển về đại thừa  
 Nhấn đến không hề thọ  
 Một bài kệ kinh khác  
 Hạng người được như thế  
 Mới nên vì đó nói.

Đây nói về người mà tâm hướng thẳng đến đại thừa, người này nói ra họ dễ tin nhận.

Như có người chí tâm  
 Cầu xá lợi của Phật  
 Cầu kinh cũng như thế  
 Đặt rồi đánh lễ thọ  
 Người đó chẳng còn lại  
 Có lòng cầu kinh khác  
 Cũng chưa từng nghĩ tưởng

**Đến sách vở ngoại đạo  
Người được như thế ấy  
Mới nên vì đó nói**

**GIẢNG:**

Ở đây nói hạng người hết lòng khao khát cầu kinh, giống như cầu xá lợi của Phật, người như vậy đó không có tâm kia đây, mà đem nói với người này thì họ sẽ tiếp nhận dễ dàng. Cầu xá lợi Phật thì cầu sao? Bây giờ cầu xá lợi nhưng chưa có tâm bằng người xưa.

Ngày xưa như Ngài Khương Tăng Hội, nhìn sang nước Trung Hoa, Ngài thấy có ánh sáng năm màu, nó soi sáng lên cả bầu trời, thấy như vậy thì Ngài biết có xá lợi Phật ở bên đó, cho nên Ngài theo ánh sáng đó đến ở tại một làng tên là làng Phật Đà (Phật Đà này là do sau này Chúa Tôn Quyền đặt cho) Làng đó thuộc về Giang Đông của Trung Quốc. Ngài thiết am, lập tượng thờ, ở đó hành đạo nhưng mới qua chưa ai biết gì hết. Có người thấy vậy tâu lên Ngô Tôn Quyền, cho Ngài là một vị sư ngoại quốc, đem những điều lạ lùng đến mê hoặc người (dị đoan). Bởi vì lúc đó Phật giáo chưa qua tới chỗ đó, họ thấy lạ, Ngô Tôn Quyền cho gọi Ngài lại và hỏi:

Ông là vị sư nào?

Ngài đáp:

- Tôi là đệ tử của Phật

Ngô Tôn Quyền hỏi:

- Phật ở đâu?

Ngài nói:

- Phật đã tịch diệt lâu rồi, nhưng còn có xá lợi chứng nghiệm được.

Tôn Quyền hỏi tiếp:

- Có thể thấy được chăng?

Ngài đáp:

- Lòng tin tâm chí thành mong cầu mới có thể thấy được.

Nghe nói như vậy ông cười và bảo Ngài:

- Vậy ông hãy lập đàn tràng cầu xá lợi đi, nếu cầu không được ông sẽ bị giết chết.

Khi về am, Ngài Khương Tăng Hội nói với mấy vị trong chúng rằng:

- Đây là một nhân duyên mà chúng ta phải hết lòng thành kính cầu xá lợi, nếu cầu mà được chúng thì Phật pháp được truyền rộng rãi ở đây, còn nếu không được thì phải chịu chết chung tại đây thôi.

Sau đó Ngài lập đàn tràng, tắm rửa sạch sẽ thanh tịnh, Ngài hẹn với Tôn Quyền là bảy ngày sau. Mấy thầy trò thành kính cầu suốt bảy ngày mà không thấy ứng gì hết. Còn Ngô Tôn Quyền sai người đến hỏi thăm hoài, Ngài xin thêm bảy ngày nữa, nhưng cũng không thấy ứng nghiệm, Ngài lại nói: "Chúng tôi phước còn mỏng nên cầu chưa được chúng, xin cho tôi thêm bảy ngày nữa là 21 ngày, lần thứ ba này mà không được thì chịu chết thôi". Lần này thầy trò cầu nguyện đến ngày thứ bảy rồi, mà cũng không có gì hết, các đệ tử xanh mặt hết. Ngài Khương Tăng Hội chí thành cầu nguyện, lúc đó Ngài bạch thăm với Phật rằng:

- Con có chết thân này cũng không tiếc gì hết, nhưng chúng sanh ở cõi này sẽ dứt duyên Phật pháp!

Vào giữa đêm thứ bảy này, Ngài đem hết lòng tín tâm chí thành, dùng hết sức mình đọc to lên danh hiệu Phật ba lần, lúc đó mồ hôi Ngài chảy ra như máu

vì hết lòng thành kính. Bấy giờ bỗng nghe có tiếng vang động ở trong bình, thấy ánh sáng trong bình rọi ra sáng rực cả phòng, lúc đó thầy trò mừng quá lại đánh lễ, hôm sau đem dâng cho Ngô Tôn Quyền, ông thấy vậy mới kính tin Phật pháp. Theo sử ghi lại còn thử nữa: Là khi dâng xá lợi ông lấy búa đập xem có bể không, nhưng búa đập không bể ông mới tin.

Sau khi đã tin, ông đổi tên làng đó là Phật Đà, tức làng của Đức Phật, và lập chùa đầu tiên của vùng Giang Đông, gọi là chùa Kiến Sơ.

Đó là nói lên lòng tín thành cầu Xá lợi, người cầu kinh này mà có lòng tín thành như vậy thì dễ lãnh hội tri kiến Phật.

**CHÁNH VĂN:**

**Bảo cùng Xá Lợi Phát!  
Ta nói các sự tướng  
Của người cầu Phật đạo  
Cùng kiếp cũng chẳng hết  
Những người như thế đó  
Thời có thể tin hiểu  
Ông nên vì họ nói  
Kinh Diệu Pháp Liên Hoa.**

**GIẢNG:**

Kết lại nói về sự tướng của người cầu Phật đạo cùng kiếp cũng không hết. Cho nên nói, tội khinh khi không tin kinh này cũng nhiều không nói hết, mà phước của người tin được kinh này cũng không thể kể hết. Ở đây gồm có hai phần là:

- Thứ nhất, là nói về quả báo của người khinh chê kinh này, vì khinh chê kinh này mà chịu quả báo khổ sở, sống trong tối tăm, là vì chối bỏ con đường giác ngộ tức con đường sáng suốt, phải sống trong vô minh đen tối, phải chịu khổ sở luân hồi dài dài.

- Thứ hai, là nói kinh này với những người có thể tin nhận được. Tức là muốn nhắc đến mọi người, tin được kinh này là đã có trồng sâu hạt giống Phật, chứ không phải thường, không phải là chuyện ngẫu nhiên, cho nên mình có lòng tin sâu vững chắc, ngay đó mình có thể cảm nhận được những điều sâu xa không thể nghĩ bàn của kinh Pháp Hoa.

Như vậy, người tin nhận kinh này là người đã trồng sâu duyên lành với Phật pháp, với Pháp Hoa, có gieo hạt giống Phật đã nhiều rồi chứ không phải ít, nên vì người đó nói kinh Diệu Pháp Liên Hoa này.

**Tóm lại:** qua ba phẩm này, từ phẩm Tựa tới phẩm Thí Dụ, Phật nhắc rõ bản hoài ra đời của Phật. Phật thí dụ nhà lửa ba xe đó cho mình thấy rõ là:

- Thứ nhất: Là mình phải tin nhận rõ Tri Kiến Phật của chính mình, ai ai cũng đều có đủ hết, tin chắc điều này đó là chúng ta đã có nhân thành Phật, gieo nhân thành Phật. Dù cho tu hành pháp gì, rốt cuộc rồi cũng đến chỗ chân thật không hai này thôi, nếu rời bỏ cái này mà có cái khác, là cái bên ngoài mình rồi. Cho nên nhận được chỗ này, gọi là chỗ Phật thọ ký chứ không gì khác.

- Thứ hai: mình tin nhận chính mình có khả năng nhận ra Tri kiến Phật này và sống được với nó, bởi vì đây là cái của mình, không phải của ai, đã là của mình thì mình có quyền nhận, có quyền sống.

Thứ ba: là **tin chắc, nhớ rõ Tri kiến Phật là**



**cái không hình tướng, không nam nữ, không trí, ngu, già, trẻ gì hết.** Như vậy ai cũng có quyền nhận được hết, không phân biệt già, trẻ.

Cho nên Ngài Huệ Năng đến chỗ Ngũ Tổ. Ngũ Tổ hỏi:

- Ông đến đây để làm gì?

Thì Ngài nói:

- Con đến đây để cầu làm Phật.

Ngũ Tổ mới thử:

- Ông là người mội, làm sao làm Phật?

Ngài thưa:

- Người có Nam Bắc, nhưng Phật tánh thì không hai. Phật tánh của con với Phật tánh Hoà thượng cũng đồng nhau không khác.

Ngũ Tổ nghe nói như vậy biết đây là người khác thường. Lúc đó trong chúng đông người, Ngài sợ họ biết được, người có tâm không tốt sẽ đổ ỵ, họ hại. Ngũ Tổ mới bảo:

- Thôi, đi xuống nhà sau đi!

Như vậy Ngài Huệ Năng thấy được Phật tánh đó Ngài cũng có, Tổ cũng có, đó là không hai không khác, thấy được như vậy, tin nhận được chỗ đó, là chỗ chân thật, là đã có hạt giống sâu với Phật pháp.

- Thứ tư: là biết rõ Tri Kiến Phật thì không thứ lớp cấp bậc. Cho nên ở trước Phật nói là Ngài có nói tam thừa Thanh văn, Duyên giác, Bồ tát thừa, nhưng cũng qui về một Phật thừa thôi. Tin nhận như vậy, đó là mình đã gieo cái nhân giác ngộ. Là đáng nghe được kinh Pháp Hoa này và nếu khéo chút nữa, ngay đây-một niệm tâm mình mở sáng, tâm niệm này không kẹt nơi căn, không trụ nơi trần. Tức là nơi mắt này thấy biết tất cả nhưng không kẹt nơi mắt tai này, cũng

không trụ nơi sắc, thanh, hương bên ngoài, mà nó vẫn thấy, vẫn biết thì cái đó là cái gì? Thì ngay đó khai Tri Kiến Phật liên; chính đó liền thấy đức Như Lai ở trong nhà lửa. Cho thấy rõ, kinh Pháp Hoa ở ngay chính mình, không từ đâu khác và như vậy cũng quên niệm cầu ra khỏi ba cõi nữa. Mình trong tình mê thấy ba cõi là thật, nên cầu ra ba cõi để giải thoát. Nếu cầu ra ba cõi thì ở đâu mà giải thoát.

Bởi vậy Ngài Lâm Tế có lần bảo:

- “Các ông từ nhiều nơi đến đây đều có tâm cầu Phật cầu pháp, cầu giải thoát ra ba cõi, kẻ si, các ông muốn ra khỏi ba cõi rồi đi đâu đây? Phật và Tổ là cái tên thuộc về khen tặng”. Nói Phật, nói Tổ đó là cái tên để mình tôn kính Ngài, chứ cái gì là Phật, là Tổ? Phật Tổ chính là cái tâm giác ngộ sáng suốt của mọi người. Nhận rõ, sống được chỗ đó, là Phật Tổ sống. Còn nói Phật Tổ bên ngoài đó cũng là cái tên. “Các ông muốn biết ba cõi chẳng? Tức chẳng lìa chỗ tâm nghe pháp này đây”.

Quý vị thấy cái tâm này thế nào đủ ba cõi?

Ngài bảo:

- “Một niệm tâm tham của ông chính là cõi dục.

Một niệm tâm sân của ông chính là cõi sắc.

Một niệm tâm si của ông chính là cõi vô sắc.

Đó là đồ dùng của ông thôi. Ba cõi chẳng tự nói ta là ba cõi, chính là người sáng rõ rõ ràng ở trước mắt huynh đệ biết soi sáng muôn thứ, xét nét thế giới, người đó đặt tên cho ba cõi. Ba cõi không tự có, do tâm đặt mà hiện ra, nếu không có tâm này thì ba cõi không có chỗ đứng”.

Ngài nói một niệm đang nghe pháp đây đủ hết. Khi một niệm tâm tham nổi lên thì cõi dục hiện liền,

một niệm tâm sân thì cõi sắc nó hiện, hiện sân thì tóe lửa liền, còn một niệm tâm si cõi vô sắc hiện, si tức là nó lờ mờ. Cho nên một niệm đây rõ ba cõi, mà cũng đủ luôn cả cõi Phật nữa. Quý vị biết cõi Phật sao không? Thì một niệm thanh tịnh tức cõi Phật hiện thôi. Nhưng một niệm hiện tiền sáng rõ chưa từng mê đây, thì nó thuộc cõi nào? Không có cõi nào hết, ngay đó là giải thoát rồi. Cầu ra ba cõi thì ở chỗ nào nữa? Cho nên chỉ cần nhận ra một niệm sáng rõ này, sống ngay đây thì giải thoát liền. Sống trong ba cõi mà tự tại. Còn bỏ ba cõi này để tìm giải thoát thì cũng là lẩn quẩn còn có tâm lấy bỏ, chưa thật giải thoát. Bởi vậy mới có câu "Hồi đầu thị ngạn", tức là quay đầu lại là bờ mé liền, khỏi phải đi đâu hết. Bây giờ mình cứ lo bỏ bờ này đến bờ kia, mà bờ kia ở đâu nữa? Chính đó là cái tâm lấy bỏ. Ở đây nếu khéo soi trở lại, nhớ trở lại là giải thoát ngay chỗ này.

Cho thấy việc này là việc ở ngay nơi mình, chính mình có thể nhận và sống được, không ai làm thay thế cho mình.

Có một tín đồ đến Hoà thượng Triệu Châu hỏi:

-Xin hỏi Hoà thượng, làm thế nào tham thiền mới hay ngộ đạo được?

Triệu Châu liền rời chỗ ngồi đứng dậy nói:

- Tôi đang cần đi tiểu một chút.

Sư bước xuống đi vài bước, rồi quay đầu lại bảo:

- Đó ông hãy xem, chỉ một việc nhỏ này là đi tiểu thôi, mà tôi cũng phải tự mình đi, người khác không thể thay thế được.

Còn việc kia, ông biết rồi. Đó là việc ngay nơi mình, mình làm chứ không cầu người khác làm thay được. Thí dụ Thầy gọi, ai dạy thay cho mình được đây?

Gọi mình thì mình dạ thôi, mình nhớ ra, mình nhận ra cái đó cũng mình thôi, chứ ai nhận thế được, khéo thấy như vậy là thấy rõ Tri kiến Phật sẵn nơi mình. Tin nhận được như vậy, đó là mình có hạt giống giác ngộ sâu.

Mong rằng mỗi người nhớ rõ ngay trong nhà lửa vô thường này còn có một đức Như Lai đang ngự trong đó, mình phải khéo nhớ lại, sống với đức Như Lai đó, đừng quá bám vào cái lăng xăng ở trong nhà lửa, cứ vui chơi chạy giỡn như mấy đứa con trong kia, mà bỏ quên đức Như Lai này thì đáng buồn lắm! Ngài Hàn Sơn có bài thi:

*Từ xưa bao thánh nhân  
Dặn dò hãy tự tin*

Nghĩa là: Bao nhiêu vị thánh nhân từ xưa thường thường dặn dò mình hãy tự tin.

*Người chẳng đồng căn tánh  
Cao thấp có chậm nhanh*

Mỗi người căn tánh không đồng, có người cao hoặc thấp, cho nên có chậm có nhanh, chậm nhanh đó là do căn cơ của người, chứ còn Phật tánh này không có chậm nhanh, cao thấp.

*Phật thật không chịu nhận.  
Đem sức luống nhọc nhằn*

Đức Phật đó không chịu nhận, rồi ra sức, ra công tìm đâu đâu nhọc nhằn.

*Chẳng biết tâm thanh tịnh  
Chính là ấn Pháp Vương*

Chính tâm thanh tịnh là ấn Pháp Vương chứ không gì khác. Vậy mình lo tìm Phật đầu này, đầu kia, mà quên mất tâm thanh tịnh đó là Phật nơi mình, cũng là chỗ Phật thọ ký. Mình khéo sống trở lại, ngay trong vô thường có cái không sanh diệt, chớ lầm mê!

Ngài Ưu Ba Cúc Đa lúc còn nhỏ thôi, gặp Tổ Thương Na Hoà Tu hỏi Ngài:

- Chú năm nay mấy tuổi?

Ngài thưa là:

- Con mười bảy tuổi.

Tổ hỏi tiếp.

- Tánh ông mười bảy tuổi, hay thân ông mười bảy tuổi?

Ngài không trả lời mà hỏi lại Tổ:

- Đầu Hoà thượng bạc, vậy tóc Hoà thượng bạc hay tâm Hoà thượng bạc?

Ngài Thương Na Hoà Tu trả lời:

- À, tóc ta bạc chứ tâm ta không bạc.

Thì Ngài Ưu Ba Cúc Đa nói:

- Cũng vậy, thân con mười bảy tuổi, chứ không phải tánh con mười bảy tuổi.

Ngay đó Tổ thấy chú bé này không phải thường, rồi dẫn theo, sau đó truyền y bát cho Ngài Ưu Ba Cúc Đa.

Cho thấy thân vô thường này lớn lên có trẻ, có già, có tóc đen, tóc bạc còn tánh đó thì đâu có già trẻ gì? Cái nào có già, trẻ, đen bạc, có lớn có nhỏ thì cái đó là thuộc về vô thường thuộc về sanh diệt. Còn cái không có già, trẻ, không có đen bạc gì hết, thì nó đâu có vô thường, mà không vô thường tức là không sanh

diệt, sống với cái đó phải sướng hơn không? Nhưng mình lại chịu sống với cái sanh diệt này hơn là sống với cái kia, bởi vì cái kia không thấy.

Ở đây nhớ được như vậy, sống được như vậy, thì từ trong cái vô thường giả dối đó, mình vươn lên, giống như cá nhảy khỏi lưới, ở trong lưới mà nhảy ra được là cái hay, cái giỏi. Trong kinh Pháp Cú, Phật nhắc:

*Như giữa đồng rác nhớp  
Quãng bỏ ngoài đường lớn  
Chỗ ấy hoa sen nở  
Thơm đẹp sạch lòng người*

Như đồng rác người ta bỏ ngoài đường lớn, chỗ nhơ nhớp đó, có hoa sen mọc, vì sen thường mọc trong bùn nhơ.

*Cũng vậy giữa quần sanh  
Uế nhiễm, mù, phạm tục.  
Đệ tử bậc chánh giác  
Sáng ngời với trí tuệ.*

Cũng như vậy đó, giữa đám quần sanh này, vừa là uế nhiễm, vừa là mù tối, phạm tục, nhưng mà đệ tử của bậc chánh giác, tức đệ tử của Đức Phật thì sáng ngời với trí tuệ.

Ở trong phạm tục mê mờ này, nhưng người đệ tử Phật phải sáng suốt trí tuệ, ở trong đó mà vươn lên, cũng giống hoa sen từ trong bùn nhơ mà vượt lên khỏi bùn. Đó là cái khéo léo của người biết học Phật, tu Phật, và cũng là ý nghĩa của kinh Pháp Hoa này.

Thấy được như vậy, tin được như vậy đó, quý vị thấy sống trong cuộc sống vô thường, nhưng mình bớt

đau khổ. Bởi vì trong cái vô thường sanh diệt, mình biết có cái không sanh diệt; như vậy tuy nó có vô thường nhưng mình còn có chỗ sống kia. Song phải thường nhớ, chứ không phải học qua hiểu vậy thôi, phải có sự luôn chiêm nghiệm lại. Học vậy mới là khéo học kinh điển. Bởi vậy Ngài Hoàng Bá thường nhắc:

- “Đọc kinh xem giáo lý đều phải uyển chuyển, xoay lại chính mình. Tất cả ngôn ngữ giáo lý chỉ là tấm gương soi lại chính mình hiện nay”. Nếu cứ học theo chữ nghĩa bên ngoài, nhiều khi bị chữ nghĩa đó làm lầm, nghe chuyện trong kinh nói quá sức tưởng tượng, mình lại tưởng tượng thêm nữa, thì nó càng xa.

Như kinh Pháp Hoa này nói Phật phóng hào quang, rồi soi khắp phương Đông, thấy cõi này, cõi kia; nghe như vậy, mình cũng muốn tu cho nó phóng hào quang ra để mà soi thấy chỗ này chỗ kia, thì càng vọng tưởng thêm. Phải soi lại cho rõ, đó là ánh sáng nơi chính mình đây, nó thấy suốt mọi thứ bên ngoài, không lầm lẫn, đó là chỗ sống hàng ngày của mình, vượt qua hết ngôn ngữ chữ nghĩa. Học kinh Đại thừa phải khéo như thế.



Chư Pháp từng bản lai  
Thường tự tịch diệt tướng  
Xuân đảo bách hoa khai  
Hoàng oanh đề liễu thượng

\*\*\*\*

Các pháp tử xưa nay  
Tướng thường tự lặng lẽ  
Xuân đến trăm hoa nở  
Hoàng oanh hót trên cành



## MỤC LỤC

- Lời đầu .....	5
- Lời dẫn .....	9
- Giải Đề Kinh .....	15
1- Phẩm Tựa ....	27
2- Phẩm Phương Tiện .....	101
3- Phẩm Thí Dụ .....	189



